

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
PHẦN I. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CẢ NƯỚC NĂM 1945	5
1. Bác Hồ với Cách mạng Tháng Tám 1945.....	5
2. Bác Hồ với thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám	8
3. Cách mạng Tháng Tám 1945: chỉ đạo chiến lược của Trung ương Đảng.....	13
4. Cách mạng Tháng Tám năm 1945: thời cơ và những quyết sách lịch sử.....	13
5. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng Tháng Tám.....	18
6. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	21
7. Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo Cách mạng Việt Nam giành thắng lợi hoàn toàn	26
8. Những quyết định sáng suốt của Hồ Chí Minh cho thành công của Cách mạng Tháng Tám	30
9. Những quyết sách quan trọng tại Hội nghị Cán bộ toàn quốc của Đảng (13-15/8/1945)	33
10. Những quyết sách quan trọng từ Hội nghị Trung ương 8.....	37
11. Quốc dân Đại hội Tân Trào là một tiến bộ lớn trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc.....	40
12. Sự lãnh đạo của Đảng trong tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám.....	41
13. Vai trò của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám.....	47
14. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945.....	51
15. Vai trò lãnh đạo của Đảng: nhân tố quyết định thắng lợi Cách mạng Tháng Tám.....	56
PHẦN II. DIỄN BIẾN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	61
16. Bối cảnh lịch sử và diễn biến Cách mạng Tháng Tám năm 1945	61
17. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.....	63
18. Cách mạng Tháng Tám - tổng khởi nghĩa giành chính quyền.....	65
19. Cách mạng Tháng 8 trên đất Cố đô Huế.....	67

20. Hà Nội trong những ngày Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9 lịch sử...	70
21. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội - sự kiện đặc biệt trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945	75
22. Những hình ảnh sống động về Cách mạng Tháng Tám 70 năm trước	78
23. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn và Nam Bộ	80
PHẦN III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.....	83
24. Bài học của Cách mạng Tháng Tám đối với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay	83
25. Bài học về sự sáng tạo trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với công cuộc đổi mới hiện nay	89
26. Bài học về thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự vận dụng trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay	92
27. Cách mạng Tháng Tám - biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam	97
28. Cách mạng Tháng Tám - sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam	99
29. Cách mạng Tháng Tám 1945: mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử	100
30. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước.....	103
31. Cách mạng Tháng Tám và ý nghĩa của độc lập, tự do.....	104
32. Giá trị của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận	108
33. Khẳng định giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng Tháng Tám 1945	111
34. Một số bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám	113
35. Nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm và ý nghĩa lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945	114
36. Nhân nguồn sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong Cách mạng Tháng Tám.....	115
37. Những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	122
PHẦN IV. QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.....	128
38. Gặp lại người kéo cờ Tổ quốc tại lễ Tuyên ngôn Độc lập 1945.....	128
39. Lễ độc lập 2-9-1945 tại Sài Gòn	130
40. Ngày 2.9.1945 ở Sài Gòn: cờ hoa đại lộ Cộng Hòa ngày lễ Độc lập	133

41. Ngày 2.9.1945 ở Sài Gòn: ứng biến của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam Bộ	135
42. Nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập.....	138
43. Nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập - những dấu ấn còn mãi.....	141
44. Số báo đặc biệt ra ngày Tuyên ngôn Độc lập	145
45. Thăm nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập	148
46. “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”	150
47. Trở lại nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập	152
48. Tuyên ngôn Độc lập - những giá trị bất hủ.....	155

LỜI NÓI ĐẦU

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những trang sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, mang ý nghĩa và tầm vóc vĩ đại, khẳng định xu thế phát triển của lịch sử dân tộc, một dân tộc “biết đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Từ đây, lịch sử Việt Nam đã sang trang, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc, với bản Tuyên ngôn độc lập hùng hồn, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội.

Nhân dịp kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (mùng 2 tháng 9), Thư viện Lâm Đồng sưu tầm, biên soạn, cung cấp đến quý bạn đọc những tài liệu viết về cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (mùng 2 tháng 9), nhằm giúp bạn đọc hiểu thêm về lịch sử dân tộc Việt Nam, về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

Các tài liệu được sưu tầm từ những trang website chính thống của Trung ương, địa phương và ngành, đang lưu hành tại Việt Nam, được Thư viện Lâm Đồng ghi lại nguồn trích rõ ràng. Nội dung tài liệu trong Thư mục được chia theo 4 phần chính:

Phần I. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước năm 1945

Phần II. Diễn biến của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Phần III. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Phần IV. Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Các tiêu đề tài liệu trong thư mục được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt trong từng phần và có mục lục kèm theo, để bạn đọc dễ tìm đọc.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý bạn đọc để các thư mục sau được hoàn chỉnh hơn. Xin chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN LÂM ĐỒNG

PHẦN I. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CẢ NƯỚC NĂM 1945

1. BÁC HỒ VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Cách mạng tháng Tám thành công, Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam) ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH. Đây là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng. Thắng lợi này gắn liền trực tiếp với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2/9/1945. Ảnh: Tư liệu

Sau khi được Quốc tế Cộng sản đồng ý, tháng 10/1938, Nguyễn Ái Quốc đáp xe lửa từ Matxcova đi về

phương Đông, đến Trung Quốc; được Văn phòng Bát lộ quân Trung Quốc chuẩn bị cho một chứng minh thư, mang tên Hồ Quang, cấp bậc thiếu tá. Đây chính là cơ hội để Người tìm cách trở về nước. Tháng 2/1940, mang bí danh “ông Trần”, Bác đến nhà ông bà Tống Minh Phương, Việt kiều, ở 76 đường Kim Bính, Côn Minh (Trung Quốc) và được chấp mỗi liên hệ với Đảng và phong trào cách mạng trong nước qua Ban công tác Hải ngoại của Đảng.

Ngày 15/6/1940, phát xít Đức tấn công Pháp; ngày 22/6/1940, Pháp đầu hàng Đức vô điều kiện. Trước tình hình mới, đồng chí Vương, tức là Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập cuộc họp Ban Hải ngoại; Người phân tích: “Đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”. Tháng 9/1940, phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương và cuối năm 1940, Bác về sát biên giới Việt - Trung, bắt liên lạc với tổ chức Đảng, mở lớp huấn luyện chính trị để chuẩn bị cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới.

Ngày 28/1/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt qua cột mốc 108 (nay là cột mốc 675) biên giới Việt - Trung về đến Pác Bó, tỉnh Cao Bằng - vùng đất “phên giậu” Đông Bắc của Tổ quốc, nơi hội tụ đủ cả “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để xây dựng căn cứ địa cách

mạng của cả nước. Đồng bào Pác Bó, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng vinh dự, tự hào thay mặt Nhân dân cả nước đón Bác sau 30 năm bôn ba nước ngoài tìm đường cứu nước, nay trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Lịch sử mãi mãi ghi nhớ sự kiện này: “Bác đã về đây Tổ quốc ơi/ Nhớ thương hòn đất ẩm hơi Người/ Ba mươi năm ấy chân không nghỉ/ Mà đến bây giờ mới tới nơi” (Tô Hữu).

Tháng 5/1941, Bác đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 họp tại Khuổi Nặm (Pác Bó). Tại Hội nghị, Người nêu ra sự chuyển hướng chiến lược quan trọng, đó là tắt cả tập trung cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Lúc này, phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên trước, nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Hội nghị quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng và thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Mặt trận Việt Minh đã đề ra 10 chính sách lớn, lôi cuốn, tập hợp quần chúng cả nước đi theo cách mạng. Chủ trương đó đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của mọi tầng lớp nhân dân chống lại bè lũ cướp nước và bọn tay sai, góp phần quyết định vào sự thành công của Cách mạng tháng Tám.

Từ 1941 đến 1943, Bác tích cực chỉ đạo nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng cho cuộc cách mạng giải phóng, viết nhiều tác phẩm kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng, tuyên truyền, cổ vũ mọi tầng lớp, giai cấp chờ thời cơ đứng lên đánh giặc cứu nước; mở lớp quân sự

đầu tiên tại Pác Bó... Tác phẩm đầu tiên về quân sự Cách đánh du kích (1941) đã góp phần quan trọng giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu cho đảng viên và quần chúng cách mạng, đồng thời giới thiệu kinh nghiệm lịch sử và bước đầu nêu lên một số vấn đề về đường lối quân sự chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang. Đặc biệt, trong tác phẩm Lịch sử nước ta (2/1942), Bác đã đưa ra một dự đoán thời gian nước nhà độc lập: “Việt Nam độc lập: 1945”. Và thực tế lịch sử đã chứng minh dự báo thiên tài của Người.

Để làm cơ sở và nòng cốt cho đấu tranh chính trị, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cho xây dựng lực lượng vũ trang. Đầu tiên là thành lập Đội vũ trang Cao Bằng, làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ cách mạng, huấn luyện chính trị quân sự cho các đội tự vệ, dân quân du kích địa phương, hậu thuẫn cho các cuộc đấu tranh của quần chúng. Tiếp đến thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (ngày 22/12/1944). Ngay sau khi thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã xuất quân diệt gọn 2 đồn địch ở Phay Khắt và Nà Ngần, gây được tiếng vang lớn, uy tín của đội lan tỏa khắp cả nước.

Cao trào cách mạng ngày càng phát triển, tháng 5/1945, Bác Hồ rời Cao Bằng về Sơn Dương (Tuyên Quang), cùng Trung ương Đảng xây dựng trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng. Ngày 15/5/1945, Việt Nam Giải phóng quân được thành lập trên cơ sở thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân; ngày 4/6/1945, thành lập Khu giải phóng

Việt Bắc. Nhiều địa phương trong cả nước cũng lập căn cứ địa, chiến khu, phát triển lực lượng chính trị, chủ động thành lập các đội vũ trang. Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra với những kinh nghiệm đấu tranh rất phong phú, sáng tạo, như: Khởi nghĩa Thanh La - Tuyên Quang (10/3/1945), Khởi nghĩa Ba Tơ - Quảng Ngãi (11/3/1945) và Tự vệ cứu quốc Hưng Yên đánh đồn Bần thắng lợi (12/3/1945)...

Tháng 8/1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật ở Đông Dương hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sôi sục. Bác ra chỉ thị: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Bác Hồ quyết định triệu tập Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến 15/8/1945. Hội nghị nhận định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới”; mục tiêu là “giành quyền độc lập hoàn toàn”. Ngày 15/8/1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh, Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Đáp lời kêu gọi của Bác, triệu người như một, đứng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công. Ngay sau thắng lợi, tại số nhà 48, phố Hàng Ngang, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập và ngày 2/9/1945 thay mặt quốc dân, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thành công của Cách mạng tháng Tám 1945 ngoài những yếu tố khách quan và chủ quan, phải đề cập đến vai trò lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Hồ Chí Minh và Đảng ta; trong đó vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cực kỳ to lớn, người cầm lái con tàu cách mạng vượt qua bão táp để cập bến độc lập, tự do. Với đức độ, tài năng, mưu lược thiên tài, Hồ Chí Minh đã nhạy bén nắm bắt thời cuộc, chớp đúng thời cơ, phát động toàn dân đồng loạt khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Cách mạng tháng Tám, đó là: Kịp thời tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, Người đã triển khai nhiều hoạt động ngoại giao dồn dập nhằm tranh thủ mọi lực lượng ở ngoài nước (trực tiếp gặp Chu Ân Lai tranh thủ Đảng Cộng sản Trung Quốc; cử người đi Diên An để mở rộng quan hệ quốc tế, củng cố đường dây liên lạc với Quốc tế Cộng sản; tháng 2/1945, Bác sang Côn Minh gặp đại diện Chính phủ Tưởng Giới Thạch và Tưởng Sênôn đại diện phe Đồng minh); chớp thời cơ chín muồi để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân; đề ra những quyết sách chiến lược sáng suốt sau khi về nước để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa; triệu tập Quốc dân Đại hội nhằm tạo cơ sở pháp lý cho sự ra đời của chế độ cộng hòa dân chủ ở nước ta; sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời đảm bảo cho sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám; soạn thảo Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đúng như đánh giá của tiến sỹ Pradhan, người đứng đầu Ủy ban Tình báo chung của Ấn Độ, đăng trên tờ Times of India ngày 2/9, nhân dịp kỷ niệm 75 năm Quốc khánh Việt Nam: “Cuộc Cách mạng tháng Tám đem lại độc lập cho Việt Nam là sản phẩm của trí tuệ Hồ Chí Minh. Sự vĩ đại của ông không chỉ giới hạn trong lãnh đạo cuộc cách mạng, mà còn tiếp sức cho Nhân dân Việt Nam trước những thử thách đối với đất nước. Ông thật sự là một nhà lãnh đạo có thể biến tầm nhìn trở thành hiện thực”.

Kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tưởng nhớ Bác Hồ kính yêu, chúng ta càng tự hào về những năm tháng hào hùng của dân tộc dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Trong bối cảnh cả nước đang phải đương đầu với đại dịch COVID-19, phát huy tinh thần Cách mạng tháng Tám, cả nước muôn người như một, đồng sức, đồng lòng để kiểm soát, đẩy lùi dịch COVID-19. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và ánh sáng soi đường của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chúng ta tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn, thử thách, chiến thắng đại dịch COVID-19, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định đời sống Nhân dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm 2021, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Linh Nhân

***Nguồn: Báo Lâm Đồng điện tử
(<http://baolamdong.vn>)***

2. BÁC HỒ VỚI THẮNG LỢI VẒ VANG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

(ĐCSVN) - Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những thắng lợi nổi bật nhất, vĩ đại nhất của Cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Thắng lợi đó gắn liền với sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta.

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân, ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đi đến thành công; với tầm nhìn xa trông rộng, nắm bắt được tình hình thế giới, đánh giá đúng thời cơ cách mạng, Người cùng Trung ương Đảng đã xây dựng lực lượng và lãnh đạo quân, dân cả nước tiến hành thắng lợi Cách mạng tháng Tám, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra trang sử vẻ vang chói lọi nhất cho dân tộc Việt Nam.

Tháng 8/1945, phát xít Đức đầu hàng đồng minh, ở Đông Dương, quân Nhật hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sôi sục, những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi, Bác Hồ đã khẳng định, lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu cũng phải giành cho được độc lập. Với tư duy chiến lược, nhãn quan chính trị nhạy bén và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nắm chắc thời cơ cách

mạng, kịp thời đề ra chủ trương, kế hoạch Tổng khởi nghĩa, kêu gọi sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Ngay đêm hôm đó, Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng đã hạ lệnh khởi nghĩa và phát đi “Quân lệnh số 1” kêu gọi đồng bào cả nước đứng dậy tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 16/8/1945, Đại hội Đại biểu Quốc dân (tức Quốc dân Đại hội Tân Trào) tiến hành họp và phát động Tổng khởi nghĩa vũ trang, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, trong đó điểm đầu tiên là phải “giành chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập”; Đại hội quyết định Quốc Kỳ nền đỏ, sao vàng; chọn bài Tiến quân ca làm Quốc ca và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Quốc dân Đại hội Tân Trào là một sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử Cách mạng Việt Nam, phát động khởi nghĩa giành chính quyền một cách nhanh nhất, khẩn trương nhất, để cả đất nước Việt Nam đứng lên tự làm chủ vận mệnh của mình và đất nước mình. Thành công của Đại hội cho thấy sự sáng tạo độc đáo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc vận dụng và thực thi từng bước tư tưởng dân

quyền ngay trong tiến trình đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc bằng hình thức tổ chức Quốc dân Đại hội để thông qua quyết sách chuyển xoay vận nước bằng Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945. Theo đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa với lời hiệu triệu: "Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến; toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên".

Sáng ngày 19/8/1945, theo lời kêu gọi của Việt Minh, cả Hà Nội vùng dậy dưới rùng cờ đỏ sao vàng xuống đường tiến thẳng về trung tâm Nhà hát thành phố để dự mít tinh. Sau loạt súng chào cờ và bài Tiến Quân Ca, đại biểu Ủy ban quân sự Cách mạng đọc lời hiệu triệu của Việt Minh. Cuộc mít tinh trở thành cuộc biểu tình vũ trang tiến vào chiếm Phủ Khâm sai, trại lính bảo an và các cơ sở của Chính phủ bù nhìn.

Từ Hà Nội, làn sóng Cách mạng toả đi khắp nơi, cả nước vùng dậy đấu tranh giành chính quyền và liên tiếp giành thắng lợi. Cách mạng tháng Tám là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đánh dấu bước tiến nhảy vọt của Cách mạng Việt Nam. Đây là lần đầu tiên giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền trong cả nước, lần đầu tiên chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam ra đời. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của

tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối Cách mạng đúng đắn của Đảng ta: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nhân dân ta đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp, Nhật; lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám đã giành thắng lợi hoàn toàn; Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng chục vạn nhân dân, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố với toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người nhấn mạnh: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy!”

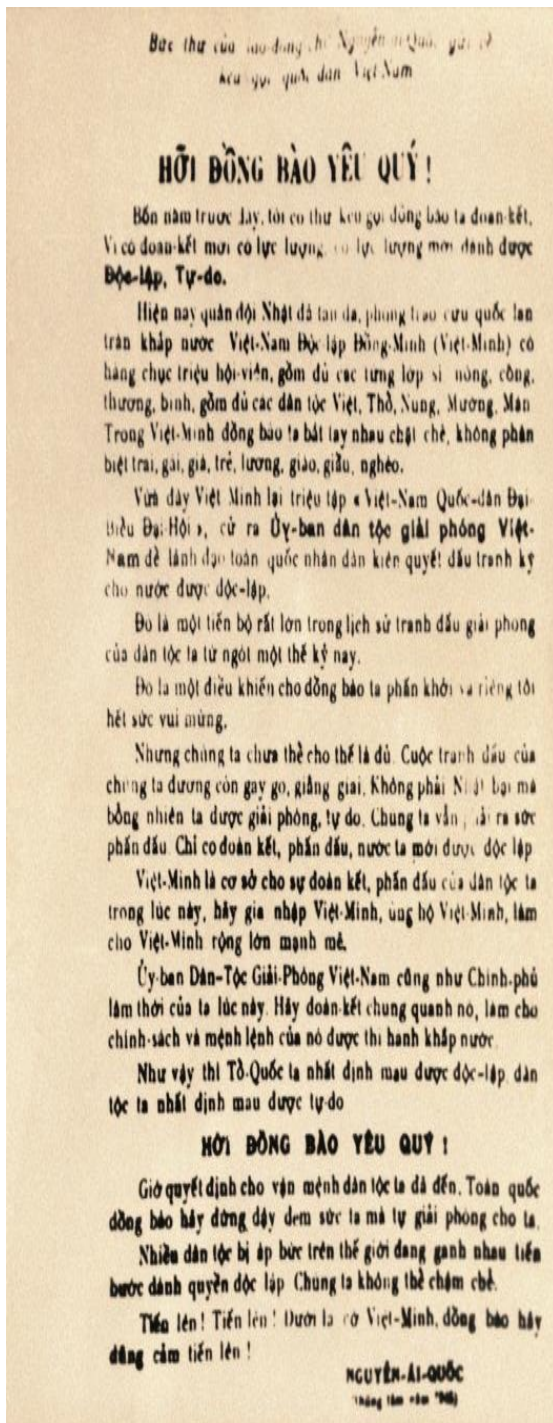
Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những thắng lợi nổi bật nhất, vĩ đại nhất của Cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Thắng lợi đó gắn liền với sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta. Mùa thu Tháng Tám năm 1945 đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi, mở ra một trang sử

mới, trang sử hào hùng nhất suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Phát huy những giá trị của Cách mạng tháng Tám và sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam, chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhân dân ta sẽ cùng nhau vượt qua khó khăn, thử thách, chiến thắng dịch COVID-19, cũng như thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra.

Trong những ngày mùa Thu lịch sử này, kỷ niệm 76 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, nhân dân Việt Nam lại hướng về Quảng trường Ba Đình lịch sử để bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhớ về Bác muôn vàn kính yêu, chúng ta càng tự hào về những năm tháng hào hùng của mùa Thu năm 1945. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám sẽ còn mãi tỏa sáng, là nguồn sức mạnh to lớn của thời đại mới, là động lực và chỉ dẫn quan trọng cho sự nghiệp đổi mới, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”./.

Một số hình ảnh ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tại Hà Nội.



Thư của Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào cả nước được truyền đi khắp nơi trước ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1945).
(Ảnh tư liệu)



Cuộc mít tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19/8/1945. (Ảnh tư liệu)



Sau cuộc mít tinh trước Nhà hát Lớn, nhân dân giành chính quyền tại Phủ Khâm sai và nhiều vị trí then chốt khác tại Hà Nội.
(Ảnh tư liệu)



Ngày 30/8/1945, các đội quân du kích từ các chiến khu tiến vào Hà Nội, tập trung trước Nhà hát Lớn
(Ảnh tư liệu)



Không khí Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/8/1945. (Ảnh tư liệu)



Ngày 28/8/1945, Đoàn Giải phóng quân ở Việt Bắc về duyệt binh ở Quảng trường Nhà hát Lớn. (Ảnh tư liệu)



Quang cảnh lễ Độc lập tại Quảng Trường Ba Đình – Hà Nội ngày 2/9/1945 (Ảnh tư liệu)



Lễ đài nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2/9/1945. (Ảnh tư liệu)



Ngày 2/9/1945. Tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc. (Ảnh tư liệu)



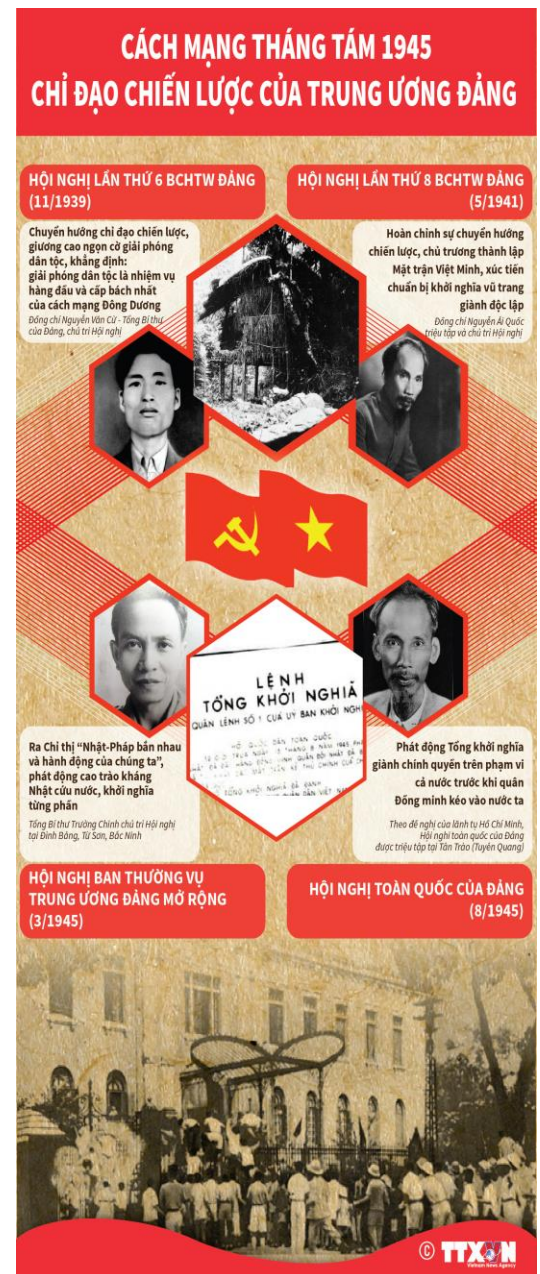
Hàng chục vạn người với cờ hoa khoe sắc, băng rôn, khẩu hiệu thể hiện tinh thần của người dân Việt Nam ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. (Ảnh tư liệu)

Khắc Trường (tổng hợp tư liệu)

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<https://dangcongsan.vn>)

3. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945: CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả hội tụ của nhiều nhân tố, trong đó chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Tháng Tám 1945.



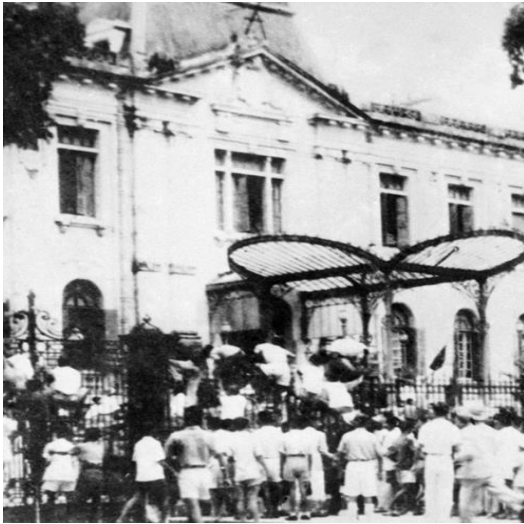
TTXVN/Báo Tin tức

Nguồn: Báo tin tức điện tử (<https://baotintuc.vn/>)

4. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945: THỜI CƠ VÀ NHỮNG QUYẾT SÁCH LỊCH SỬ

(ĐCSVN) - 76 năm qua, kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, tinh thần bất diệt của những ngày tháng Tám lịch sử vẫn luôn

cổ vũ, động viên mỗi người dân đất Việt vững tin vào sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.



Hình ảnh những ngày Tháng Tám lịch sử ở Hà Nội...(Ảnh: hochiminh.vn)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của Nhân dân ta từ khi có Đảng, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Lịch sử đã chứng minh, thành công đó có được là nhờ một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng và tổ chức lực lượng; phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Những ngày tháng Tám lịch sử...

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia; từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra những thời cơ chín muồi để đưa Cách mạng đến thành công. Bàn về thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, không thể không nhắc đến bài học về vấn đề nắm bắt thời cơ, đề ra những quyết sách chính xác và kịp thời của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thời điểm đó, tình hình chính trị vô cùng phức tạp, phát xít Nhật đảo chính hất cẳng Pháp (09/3/1945). Việc nắm bắt thời cơ được thể hiện ngay khi Đảng đưa ra những dự báo về tình thế cách mạng để dân tộc Việt Nam vùng lên giành chính quyền về tay Nhân dân. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa. Ngày 12/3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, trong đó phân tích: “Mặc dù tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương chưa thực sự chín muồi”^[1] và dự báo “ba cơ hội tốt” “sẽ giúp cho những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương chín muồi một cách mau chóng và một cao trào cách mạng nổi dậy: Chính trị khủng hoảng (quân thù không rảnh tay đối phó với cách mạng); Nạn đói ghê gớm (quần chúng oán ghét quân cướp nước); Chiến tranh đến giai

đoạn quyết liệt (Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương đánh Nhật)"[2].

Từ tháng 3 đến tháng 8/1945, Đảng ta tiếp tục đề ra nhiều chủ trương nhằm chuyển hướng đấu tranh cách mạng, củng cố lực lượng như: thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân (tháng 4/1945)[3]; ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.



*Hình ảnh những ngày Tháng Tám lịch sử ở Sài Gòn
(Ảnh: hochiminh.vn)*

Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước. Tại đây, Người đã có Thư kêu gọi khởi nghĩa, ban hành Mệnh lệnh khởi nghĩa, công bố Lệnh khởi nghĩa (Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa)... Thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền như Đảng ta dự báo đã đến, Chủ tịch Hồ Chí Minh với quyết tâm và tấm lòng khao khát giành độc lập dân tộc đã

khẳng định: “Lúc này, thời cơ thắng lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”[4]. Ngay khi nhận được tin Nhật chính thức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (ngày 15/8/1945), Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) (tháng 8/1945) quyết định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới”[5] và phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phátxít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Có thể khẳng định, thời cơ của Cách mạng Tháng Tám chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn - từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Trong tình thế ngặt nghèo, Đảng ta đã hết sức khôn khéo, linh hoạt đẩy lùi nguy cơ để tạo ra thời cơ thuận lợi. Theo phân tích của nhiều chuyên gia, nếu khởi nghĩa sớm hơn, khi Nhật chưa đầu hàng, ta sẽ gặp sự kháng cự quyết liệt, có thể tổn thất lớn và khó giành thắng lợi, chính quyền cách mạng chưa thể thành lập trong toàn quốc. Còn nếu để muộn hơn, khi Đồng minh đã vào Đông Dương, tình hình trở nên “vô cùng nguy hiểm”.

Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của Nhân dân ta được nhân lên gấp bội: từ ngày 14 đến ngày 18/8, cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra giành thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8, khởi nghĩa giành

chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và Bắc Kạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945 (từ 13 đến 28/8/1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, 25 triệu đồng bào ta, với tinh thần "đem sức ta mà giải phóng cho ta" đã nhất tề vùng lên giành chính quyền, tổng khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn. Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy!"[6].

Vận dụng sáng tạo những thời cơ cách mạng

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, bài học nắm vững và tận dụng triệt để thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 được Đảng ta tiếp tục

vận dụng và phát triển sáng tạo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Giữa bộn bề khó khăn của những buổi sơ khai thành lập Nước, dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân ta đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", kết thúc những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Với thắng lợi này, chúng ta đã bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Đó là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gần 21 năm, lâu dài với biết bao gian khổ, hy sinh; qua nhiều giai đoạn, đề đối phó với các kế hoạch, chiến lược khác nhau của đế quốc Mỹ để rồi làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH.

Đó cũng là những năm đầu sau khi đất nước thống nhất với bộn bề khó khăn. Một mặt, chúng ta phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, làm nghĩa vụ

quốc tế, lại bị bao vây, cấm vận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc đã quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước...

Bước vào thời kỳ mới, đất nước đứng trước những thuận lợi, thời cơ, nhưng đồng thời cũng có không ít khó khăn, thách thức. Bài học về nắm bắt thời cơ và vận dụng sáng tạo thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm xưa vẫn không ngừng được phát huy, tỏa sáng, trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc để nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ một nước trước Đổi mới còn khủng hoảng, trì trệ, lưu thông phân phối ách tắc, rối ren; hàng hóa, vật phẩm tiêu dùng khan hiếm; đời sống các tầng lớp nhân dân gặp nhiều khó khăn; sau Đổi mới, đã thành một Việt Nam năng động, phát triển, chuyển đổi thành công sang mô hình và cơ chế quản lý kinh tế mới, có mức tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm; vị thế, uy tín, quan hệ ngoại giao của Việt Nam ngày càng rộng mở và nâng cao, được đánh giá là quốc gia có môi trường chính trị ổn định, an ninh và an toàn, là địa chỉ tin cậy cho các nhà đầu tư quốc tế.

Kỷ niệm 76 năm Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đứng vào dịp đất nước ta vừa tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng như: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp... Đây

cũng là dịp để chúng ta nhận thức đầy đủ hơn trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá của Cách mạng tháng Tám, của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hơn 76 năm qua, góp phần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hóa ngày nay, để từ đó tiếp tục xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII./.

[1] Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.365.

[2] Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.366.

[3] Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.382.

[4] Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.2, tr.225.

[5] Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.366.

[6] Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.437.

ĐP

**(Nguồn: Báo điện tử
Đảng Cộng sản Việt Nam
(<https://dangcongsan.vn/>)**

5. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

(Bqp.vn) - Thắng lợi Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, là mốc son chói lọi trong lịch sử ngàn năm của dân tộc. Thắng lợi đó gắn liền với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, Người thầy vĩ đại của Cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với những quyết định lịch sử

Mùa thu năm 1945, cả dân tộc Việt Nam vùng lên lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật, đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ chế độ phong kiến, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những chiến công vĩ đại nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, là bản hùng ca bất diệt trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong bản hùng ca ấy, không thể không kể đến vai trò lãnh xướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã có những quyết định quan trọng, góp phần to lớn tạo nên thắng lợi của cách mạng mùa thu năm ấy, làm thay đổi vận mệnh nước nhà.

Quyết định đầu tiên có ý nghĩa vô cùng quan trọng chính là việc người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 5/6/1911. Từ Bến cảng Nhà Rồng, với một quyết tâm

cháy bỏng “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, trải bao khó khăn, vất vả Người đã tiếp cận với Luận cương của V.I. Lênin, từ đó hình thành nên con đường cứu nước.

Quyết định quan trọng thứ hai của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930. Sự ra đời của Đảng với hệ thống tổ chức chặt chẽ và cương lĩnh cách mạng đúng đắn đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về lãnh đạo cách mạng kéo dài mấy chục năm đầu thế kỷ XX. Sự ra đời của Đảng là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển trong tiến trình lịch sử cách mạng của dân tộc Việt Nam, được mở đầu bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Ngay từ ngày mới thành lập “Đảng đã giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời, xé tan màn đêm đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”.

Quyết định quan trọng tiếp theo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là trở về nước vào ngày 28/1/1941 và chọn Cao Bằng là nơi xây dựng căn cứ cách mạng. Ở đây, Người và các đồng chí bắt tay vào công tác vận động, tập hợp và tổ chức lực lượng quân chúng.

Sau thời gian xây dựng thí điểm các đoàn thể cứu quốc, Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh ngày 19/5/1941. Đây là quyết định về tổ chức có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cách mạng Việt Nam lúc này. Cùng với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh là sự phát triển mạnh mẽ của các đoàn thể trong mặt trận, như: Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc... Dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh, mọi tầng lớp nhân dân yêu nước được tập hợp đoàn kết tham gia phong trào đứng lên đánh đổ thực dân xâm lược giành độc lập tự do. Có thể nói, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh là yếu tố quyết định cho thắng lợi Cách mạng tháng Tám.

Song song với việc thành lập Mặt trận Việt Minh, để làm cơ sở và nòng cốt cho đấu tranh chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho xây dựng lực lượng vũ trang mà đầu tiên là thành lập Đội vũ trang Cao Bằng, làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ cách mạng, huấn luyện chính trị quân sự cho các đội tự vệ, dân quân du kích địa phương, hậu thuẫn cho các cuộc đấu tranh của quần chúng. Đến tháng 12/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. Ngay sau khi thành lập đội đã gây được tiếng vang lớn với chiến thắng diệt gọn 2 đồn địch ở Phay Khắt và Nà Ngần. Uy tín của đội lan tỏa khắp cả nước và nhiều địa phương cũng

đã chủ động thành lập các đội vũ trang. Lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh đã tạo điều kiện vô cùng quan trọng cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về căn cứ cách mạng, tổ chức chính trị, lực lượng cách mạng đặc biệt là đội quân vũ trang tinh nhuệ, cùng với yếu tố thuận lợi về thời cơ cách mạng, quân và dân ta đồng loạt đứng dậy tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Theo đó, từ ngày 13 đến 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) nhận định thời cơ đã đến, quyết định Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào Đông Dương. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Lúc này, thời cơ thắng lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Ngay trong đêm ngày 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ra Quân lệnh số 1, phát lệnh tổng khởi nghĩa. Ngày 16 và 17/8/1945, Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng do Người làm Chủ tịch. Trong thư kêu gọi đồng bào cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã

đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Cuộc Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng giành được thắng lợi, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội (19/8), Huế (23/8), Sài Gòn (25/8). Đặc biệt, ngày 19/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội gây tiếng vang lớn trong cả nước. Cuộc khởi nghĩa nổ ra thắng lợi ở Hà Nội đã góp phần làm tan rã nhanh chóng toàn bộ hệ thống bộ máy chính quyền tay sai của Nhật trong cả nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, 25 triệu đồng bào ta, với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta” đã nhất tề vùng lên giành chính quyền trong 15 ngày, từ 13 đến 28/8/1945. Chính quyền trong cả nước đã thuộc về nhân dân.

Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình, trước hàng chục vạn người dân nước Việt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới, đó là kỷ nguyên của độc lập, tự do, tạo thế và lực cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Biểu tượng sức mạnh dân tộc và tinh thần thời đại

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trước hết đã chứng minh rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay

là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Sau này, Đảng ta đã tiếp tục lãnh đạo nhân dân đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là hội tụ của ý chí độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo để “lựa tình thế, chọn thời cơ”, đưa ra những quyết sách đúng đắn, sáng tạo ở tầm chiến lược. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 cũng chứng minh rằng, một dân tộc dù nhỏ bé nhưng nếu có truyền thống nồng nàn yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, thông minh, sáng tạo dưới sự lãnh đạo của đảng cách mạng chân chính thì vẫn có thể làm nên những sự kiện vĩ đại có tầm vóc và đi vào lịch sử của dân tộc và thế giới.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là động lực mạnh mẽ cổ vũ toàn thể dân tộc Việt Nam kiên cường, bất khuất tiếp tục sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đưa nước ta phát triển để có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày hôm nay.

Không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với dân tộc Việt Nam, thắng lợi của

Cách mạng tháng Tám 1945 đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ tan rã của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc mà ý nghĩa của những tư tưởng đó vẫn còn giá trị lâu dài. Nhiều bài học kinh nghiệm trong Cách mạng tháng Tám của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Đó là bài học về chớp thời cơ và tận dụng thời cơ để giành thắng lợi. Bài học về tập hợp, đoàn kết, lôi cuốn toàn dân tham gia sự nghiệp cách mạng, tham gia sự nghiệp xây dựng đất nước; nâng cao ý thức tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của dân tộc, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế. Bài học về xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước Việt

Nam: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp hiện nay, việc áp dụng các bài học trên, nhất là bài học về phát huy tinh thần đại đoàn kết, yêu thương đùm bọc lẫn nhau... sẽ tạo nên sức mạnh to lớn, góp phần giúp chúng ta đẩy lùi dịch bệnh.

Đã 76 năm trôi qua nhưng thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn là một sự kiện diệu kỳ trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước vĩ đại của dân tộc ta. Diễn ra và giành thắng lợi trong một thời gian ngắn, nhưng Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã để lại nhiều bài học quý báu cho Đảng và nhân dân ta trong hành trình hướng đến tương lai.

Minh Duyên (TTXVN)

***Nguồn: Cổng Thông tin Điện tử
Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã
hội chủ nghĩa Việt Nam
(<http://www.mod.gov.vn/>)***

6. KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG THẮNG LỢI LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

**TCCSĐT - Kết quả quá trình
bền bỉ chuẩn bị các điều kiện cho
tổng khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của
Đảng cùng với việc chủ động nắm
bắt thời cơ, huy động toàn thể các
tầng lớp nhân dân đứng lên giành
chính quyền đưa đến thành công của
Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ý**

nghĩa lịch sử của nó đã vượt ra khỏi phạm vi quốc gia, dân tộc, mang ý nghĩa thời đại.

Đảng lãnh đạo chuẩn bị các điều kiện cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03-2-1930), đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống ách đô hộ của thực dân Pháp. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong, trực tiếp nắm chắc ngọn cờ lãnh đạo để dẫn dắt nhân dân ta tiến tới cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo cao trào cách mạng 1930-1931

Cao trào cách mạng 1930-1931 không phải là hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả tất yếu của các điều kiện khách quan và chủ quan trong đời sống xã hội của nước ta lúc đó. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đã thúc đẩy thực dân Pháp tăng cường cấu kết với thế lực phong kiến thuộc địa ra sức bóc lột nhân dân Việt Nam và đẩy đời sống của toàn thể nhân dân lâm vào tình trạng cùng cực; buộc nhân dân ta vùng dậy đấu tranh chống bọn thực dân đế quốc và phong kiến thuộc địa. Đảng ra đời là nhân tố quyết định và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Cao trào cách mạng 1930-1931 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của cách mạng Việt Nam để tiến tới giành chính quyền trên cả nước.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo cao trào dân chủ Đông Dương 1936-1939

Tháng 7-1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp ở Thượng Hải (Trung Quốc) do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì, và nhận định: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng tư sản dân quyền (chống đế quốc, chống phong kiến để giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nông dân) không thay đổi, nhưng lúc này chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp. Yêu cầu cấp thiết trước mắt của nhân dân lúc này là tự do, dân chủ, cải thiện đời sống. Do đó, Đảng phải lãnh đạo thành lập mặt trận dân chủ công khai và rộng rãi, bao gồm các giai cấp, các tôn giáo, các đảng phái, các đoàn thể chính trị,... nhằm tập trung chống kẻ thù cụ thể, trực tiếp trước mắt là chủ nghĩa phát xít và bọn phản động ở thuộc địa Việt Nam để bảo vệ hoà bình, đòi thực hiện tự do, dân chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Thứ ba, Đảng lãnh đạo cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945

Ngay khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (tháng 9-1939), Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 6 (tháng 11-1939) để điều chỉnh chiến lược cách mạng với nội dung: Đặt nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc lên hàng đầu. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, nhằm thu hút tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái, tôn giáo và các cá nhân yêu nước để đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập hoàn toàn cho các dân tộc ở Đông Dương. Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ đạo các tổ chức đảng và quần chúng nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, chuyển hướng hoạt động

về nông thôn, tránh sự đàn áp khủng bố của kẻ thù.

Tháng 11-1940, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 họp ở Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh), khẳng định chủ trương của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 là đúng, và cử đồng chí Trường Chinh làm Bí thư Trung ương Đảng lâm thời. Tháng 02-1941 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã họp tại Pắc Bó (Cao Bằng), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì. Hội nghị này đã cụ thể hóa và hoàn thiện thêm một bước đường lối giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam. Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương và chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất ở mỗi nước. Tại Việt Nam, Hội nghị quyết định thành lập tổ chức Việt Nam Độc lập đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh, gồm các đoàn thể cứu quốc trên cả nước. Hội nghị nhấn mạnh công tác chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm và dự kiến một số chủ trương, chính sách khi Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Tháng 8-1942, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh với danh nghĩa là đại diện của Việt Minh sang Trung Quốc để liên hệ với các lực lượng đồng minh quốc tế chống phát xít và vận động những người yêu nước ở nước ngoài tham gia cách mạng. Năm 1943, bản “Đề cương văn hoá Việt Nam” của Đảng được công bố, nhằm lôi cuốn các tầng lớp tri thức, văn nghệ

sĩ cùng toàn dân tham gia phong trào cách mạng. Được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 6-1944, Đảng Dân Chủ Việt Nam - một chính đảng của tư sản dân tộc và tiểu tư sản tri thức yêu nước, tiến bộ đã ra đời. Đảng Dân chủ Việt Nam tham gia vào Mặt trận Việt Minh đã góp phần thúc đẩy mặt trận dân tộc thống nhất phát triển ngày càng sâu rộng. Đội du kích Bắc Sơn (ra đời từ Khởi nghĩa Bắc Sơn tháng 9-1940); Đội du kích Ba Tơ (ra đời từ Khởi nghĩa Ba Tơ tháng 3-1945),... đã phát triển đấu tranh vũ trang. Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ đạo.

Trên cơ sở đó, Mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang cách mạng và cả căn cứ địa cách mạng, đều phát triển mạnh mẽ, không chỉ ở khu Việt Bắc. Trên khắp cả nước, đâu đâu cũng diễn ra các phong trào đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Qua các cuộc vận động cách mạng đó, Đảng ta đã có nhiều kinh nghiệm, hình thành các chủ trương, quyết sách, đồng thời đẩy mạnh xây dựng một cách toàn diện các lực lượng cách mạng (Mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang, căn cứ cách mạng,...) gấp rút chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi.

Thứ tư, Đảng phát động cao trào chống Nhật, cứu nước, dự kiến thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền

Từ đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc. Tại khu vực Đông Dương, do lo sợ quân đồng minh sẽ đổ bộ lên Đông Dương, Nhật tiến hành đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương (vào đêm 09-3-1945). Ngay lúc đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh), để đánh giá tình hình và ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bản chỉ thị vạch rõ: Cuộc đảo chính Nhật - Pháp làm cho các điều kiện khởi nghĩa nhanh chóng chín muồi. Kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật; phải nhanh chóng phát động cao trào chống Nhật, cứu nước, đồng thời thực hiện khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới tổng khởi nghĩa.

Trước tình hình phát xít Nhật thắng tay vơ vét, bóc lột, gây ra một nạn đói khủng khiếp và làm chết gần hai triệu người, Đảng kịp thời đề ra khẩu hiệu “Phá kho thóc của Nhật để cứu đói”. Khẩu hiệu đó đã lôi cuốn hàng triệu quần chúng, nhất là nông dân, đứng lên chống Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân. Từ giữa tháng 3-1945, cách mạng Việt Nam đã nhanh chóng trở thành cao trào. Đến giữa tháng 8-1945, lực lượng cách mạng, bao gồm cả lực lượng chính trị và vũ trang, đã phát triển rộng rãi khắp nông thôn và đô thị.

Ngày 13-8-1945, Chính phủ Nhật đã đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông

Dương lâm vào tình thế bị tê liệt. Chính phủ tay sai Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Trước tình hình đó, Đại hội quốc dân đã họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh, thống nhất với chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương là nhanh chóng phát động toàn dân kịp thời đứng lên tổng khởi nghĩa, quyết tâm giành chính quyền từ tay phát xít Nhật. Đại hội đã cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch để lãnh đạo tổng khởi nghĩa.

Mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban dân tộc giải phóng và lời kêu gọi cả nước đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Hồ Chủ tịch được các địa phương nhiệt liệt hưởng ứng. Từ ngày 14 đến 28-8-1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã thắng lợi hoàn toàn trên cả nước. Chính quyền từ trung ương đến các địa phương đã thuộc về nhân dân Việt Nam. Ngày 02-9-1945, tại Quảng Trường Ba Đình lịch sử, Hồ Chủ tịch đã đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, long trọng tuyên bố với nhân dân trong cả nước và các quốc gia trên thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời, có chủ quyền độc lập như mọi quốc gia khác trên toàn thế giới.

Ý nghĩa lịch sử vượt thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa lịch sử đối với dân tộc Việt Nam và các giá trị thời đại.

Thứ nhất, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thực sự là một cuộc cách

mạng đã phát huy và làm rạng rỡ truyền thống giữ nước, dựng nước của dân tộc Việt Nam

Đây thực sự là một cuộc cách mạng lần đầu tiên diễn ra trong lịch sử Việt Nam, bởi các yếu tố nội tại của nó, như: sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản với tư cách là đội tiên phong và đại diện tiêu biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân đồng thời của cả dân tộc Việt Nam; chính cương và tính chất dân chủ rộng rãi của các lực lượng tham gia Mặt trận Việt minh; quá trình vận động nội tại với các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939 và 1941-1945; sự tiến triển và chín muồi cũng như việc nắm bắt kịp thời thời cơ cách mạng; giành chính quyền bằng một cuộc tổng khởi nghĩa, chủ yếu mang tính chất đấu tranh chính trị, chứ không phải một kiểu bạo lực vũ trang; mục đích giành chính quyền được hoàn tất trong khoảng 15 ngày; bảo vệ được chính quyền và tiến hành xây dựng chế độ xã hội mới.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; trong đó nổi bật tính chất giải phóng dân tộc. Đây là một cuộc cách mạng có tính điển hình về tinh thần chủ động, sáng tạo, biết tranh thủ thời cơ chung, kịp thời tự mình đứng lên giải phóng cho mình, không đợi chờ ý lại vào lực lượng bên ngoài đất nước. Nó giành được chính quyền từ tay các thế lực thực dân, phát xít của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến; và quan trọng hơn bảo vệ được chính quyền trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" bằng cách "ứng vạn biến" với các thế

lực thù địch và bắt tay vào xây dựng chế độ xã hội mới do nhân dân là chủ và làm chủ. Thông qua đó, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã kết tinh và làm rạng rỡ truyền thống giữ nước, dựng nước của dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, phát huy và làm rạng rỡ truyền thống anh hùng, đoàn kết và sáng tạo của toàn thể nhân dân Việt Nam

Qua các cao trào cách mạng suốt từ những năm 1930-1931 đến năm 1945, các tầng lớp nhân dân Việt Nam được động viên, bồi dưỡng, phát huy và làm rạng rỡ truyền thống anh hùng, đoàn kết và sáng tạo của dân tộc Việt Nam. Kết quả tiêu biểu là trong thời khắc phải chớp thời cơ lịch sử, khắp nơi nhân dân thể hiện được tấm lòng vì nước quên thân, nô nức tự vệ vũ trang, hừng hực khí thế sẵn sàng tổng khởi nghĩa và đã nhất tề vùng dậy giành chính quyền. Cuộc tổng khởi nghĩa diễn ra với ý chí triệu người như một. Sự sáng tạo của các tầng lớp nhân dân tại các địa phương gần như diễn ra đồng thời: Đầu tiên Tuyên Quang giành được chính quyền vào ngày 14-8; Hà Nội: ngày 19-8; Huế: ngày 23-8; Sài Gòn: ngày 25-8;.... Hà Tiên, tỉnh cực Nam của Tổ quốc, khởi nghĩa thắng lợi cũng trong thời khắc của tháng tám lịch sử năm 1945 (ngày 28-8-1945). Như vậy cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước, được hoàn thành trong khoảng 15 ngày.

Thứ ba, mở ra khả năng thực hiện cuộc cách mạng dân chủ kiểu mới tại

một nước thuộc địa - nửa phong kiến ở khu vực Đông Á và Đông Nam Á

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ dừng lại ở khuôn khổ của một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Tất cả các yếu tố chủ quan và khách quan của Cách mạng, như sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản, tính chất dân chủ rộng rãi của các lực lượng tham gia cách mạng, quá trình vận động của các cao trào cách mạng trong suốt 15 năm từ những năm 1930-1931 đến năm 1945 - đã tất yếu kết nối tính chất dân tộc với tính chất dân chủ nhân dân. Hơn nữa, những diễn biến lịch sử sau Cách mạng lại càng thúc đẩy và định hình tính chất dân chủ kiểu mới của cách mạng Việt Nam là: không đóng khung trong giới hạn một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, mà dưới sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản, phát triển thành cuộc cách mạng dân chủ kiểu xã hội chủ nghĩa nhằm từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Với ý nghĩa đó, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã phá vỡ một mảng quan trọng của chủ nghĩa đế quốc tại khâu yếu nhất của nó là chế độ thuộc địa - nửa phong kiến; và mở ra thời kỳ sụp đổ, tan rã không cách gì cứu vãn nổi của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cho dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới./.

Đức Nguyễn

Nguồn: Tạp chí Cộng sản điện tử(<https://www.tapchicongsan.org.vn>)

7. NGUYỄN ÁI QUỐC VỀ NƯỚC LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN

(LLCT) - Ngay khi trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28-1-1941), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có những quyết sách quan trọng, tạo ra những bước ngoặt to lớn cho cách mạng Việt Nam, đó là: Chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), xây dựng căn cứ địa tại Cao Bằng, xây dựng Mặt trận Việt Minh, thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân... Từ đó, hình thành lực lượng chính trị rộng rãi, lực lượng vũ trang thống nhất, tạo nên sức mạnh giải phóng của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Với khát vọng tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc khi mới 21 tuổi. Người đã bôn ba khắp năm châu, bốn biển, vừa lao động vừa học tập, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, để rồi tìm thấy chân lý của thời đại: Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng, mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam - thời kỳ xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngay khi trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn

Ái Quốc đã tiến hành nhiều công việc quan trọng. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941). Hội nghị đã đưa ra những quyết sách quan trọng, trước hết là chuyển hướng chiến lược cách mạng, xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là bức thiết nhất của cách mạng Đông Dương; nhiệm vụ trước hết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải giành cho được độc lập, tự do cho dân tộc; tập trung giải quyết đúng đắn, khoa học mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp. Nghị quyết nêu rõ: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, sự tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi hỏi độc lập tự do cho toàn dân tộc, thì không những toàn thể quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến hàng vạn năm cũng không đòi lại được”⁽¹⁾. Theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm liên hiệp đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, kể cả xu hướng chính trị, cùng nhau giải phóng và sinh tồn. Việc thành lập Mặt trận Việt Minh là chủ trương mang tính chiến lược, sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đây vừa là kết quả của quá trình lãnh đạo, đúc rút kinh nghiệm cách mạng của Đảng ta từ khi thành lập (1930) đến tháng 5 -1941; vừa là kết quả trực tiếp của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng cho phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta trong tình hình mới. Với sự ra đời của Việt Minh, tư duy về vấn đề

mặt trận dân tộc thống nhất của Đảng đạt tới đỉnh cao mới, mở đường cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo làm thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng, nhằm kiểm nghiệm, bổ sung, hoàn thiện về chính cương, điều lệ, phương pháp tổ chức của Mặt trận Việt Minh trước khi mở rộng ra cả nước.

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: “*cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”, Nguyễn Ái Quốc cho rằng: cách mạng muốn thành công phải có lực lượng cách mạng, phải đoàn kết thật rộng rãi các tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Chính vì vậy, Người rất chú trọng đến công tác tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng. Đi đến đâu, làm việc gì, Người cũng dựa vào quần chúng, được quần chúng bảo vệ, che chở. Phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng của Người rất phong phú, đa dạng, linh hoạt, thiết thực, hiệu quả. Người đặc biệt chú trọng tới việc tuyên truyền giác ngộ đồng bào các dân tộc vùng cao do họ còn rất nghèo, trình độ văn hóa thấp, lại bị đế quốc tay sai kìm kẹp, chia rẽ. Người căn dặn cán bộ làm công tác tuyên truyền vận động là phải làm thế nào cho “dân tin, dân phục, dân yêu”, phải tin dân, gần dân, trọng dân, giải quyết những khó khăn cho nhân dân. Có như vậy mới vận động được nhân dân, mới xây dựng lực lượng cách mạng, cách mạng mới thành công.

Sau Hội nghị, Cao Bằng là tỉnh được tiếp thu sớm nhất tinh thần Nghị

quyết của Trung ương, nhanh chóng chuyển thành hành động thực tiễn, tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng căn cứ địa dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc. Cao Bằng được Nguyễn Ái Quốc chọn làm nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng do có hệ thống tổ chức Đảng mạnh, phong trào quần chúng vững, địa hình rừng núi thuận lợi. Những kinh nghiệm xây dựng căn cứ địa cách mạng đã được Nguyễn Ái Quốc đúc kết sau thời kỳ hoạt động ở Trung Quốc (1924-1927), thể hiện rõ trong tác phẩm *Công tác quân sự của Đảng trong nông dân* (1928): “Việc tuyên truyền cách mạng phải được tiến hành trong tất cả các vùng nông thôn, nhưng phải tập trung chủ yếu vào một tỉnh hoặc một vài tỉnh đặc biệt. Khi Đảng cách mạng đoán trước được tình thế cách mạng trực tiếp đang tới gần thì phải chỉ ra được tỉnh nào hay huyện nào là quan trọng nhất theo quan điểm tuyên truyền trong nông dân và phải dồn sức chú ý vào đó, phải tập trung sức người, sức của cho nó”. Nguyễn Ái Quốc trong khi nhấn mạnh vai trò của nông thôn, nông dân trong việc xây dựng căn cứ địa trong buổi đầu cách mạng cũng đồng thời đánh giá cao mối quan hệ của những căn cứ vùng nông thôn với phong trào cách mạng ở các tỉnh, các thành phố, các trung tâm công nghiệp.

Tại Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc mở nhiều lớp huấn luyện chính trị - quân sự ngắn hạn, chọn thanh niên Cao Bằng đi học lớp vô tuyến điện ở Liễu Châu (Trung Quốc), giao nhiệm vụ cho đồng chí Vũ Anh triệu tập Hội nghị cán

bộ Cao Bằng rút kinh nghiệm tổ chức Mặt trận Việt Minh Cao Bằng (cuối tháng 4-1941). Người còn giao cho các đồng chí: Lê Quảng Ba, Lê Thiết Hùng, Hoàng Sâm tổ chức đội vũ trang Cao Bằng và phân công họ làm Đội trưởng, Chính trị viên và Đội phó (tháng 10-1941). Người đặc biệt quan tâm việc xây dựng Đội vũ trang đầu tiên của Cao Bằng, biên soạn *Mười điều kỷ luật và chiến thuật cơ bản của chiến tranh du kích*, trực tiếp giáo dục, huấn luyện họ. Đồng thời, Người trực tiếp chỉ đạo các đoàn thể cứu quốc tại ba châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình để rút kinh nghiệm cho việc xây dựng, mở rộng Mặt trận Việt Minh ra cả nước⁽²⁾. Kinh nghiệm xây dựng Mặt trận Việt Minh và lực lượng vũ trang Cao Bằng là chỗ dựa quan trọng để mở rộng lực lượng cách mạng ra cả vùng núi rừng Bắc - Lạng.

Tháng 7-1942, sau khi đã có những tổng, xã Việt Minh “hoàn toàn”, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương “Nam tiến” mở thêm đường liên lạc và mở rộng các lực lượng, tổ chức Việt Minh theo tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn và tuyến Cao Bằng - Bắc Cạn, Thái Nguyên. Liên lạc giữa “đầu nguồn” với Thường vụ Trung ương Đảng thêm thuận tiện⁽³⁾. Đồng thời với “Nam tiến”, Tổng bộ Việt Minh cũng chủ trương các đội du kích đánh thông con đường Thái Nguyên - Tuyên Quang với các miền lân cận. Đến giữa năm 1944, mặc dù thực dân Pháp tiến hành khủng bố ráo riết, nhưng nhìn chung cơ sở Việt Minh đã mở rộng khắp các tỉnh vùng Cao - Bắc - Lạng, Hà - Tuyên - Thái.

Cuối tháng 9-1944, từ Trung Quốc về Pác Bó, Hồ Chí Minh nghe báo cáo về việc Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng quyết định khởi nghĩa giành chính quyền, Người chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa để tránh tổn thất cho cách mạng. Người phân tích: “Chủ trương phát động chiến tranh du kích ở Cao - Bắc - Lạng là mới chỉ căn cứ vào tình hình địa phương mà chưa căn cứ vào tình hình cụ thể trong cả nước, mới chỉ thấy bộ phận mà chưa thấy toàn cục. Trong điều kiện bây giờ, nếu phát động ngay nhân dân nhất tề nổi lên đánh du kích theo quy mô và phương thức đã định trong Nghị quyết, thì sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể còn khó khăn hơn thời kỳ bị khủng bố vừa rồi. Bởi vì, các địa phương khác trong toàn quốc tuy phong trào cách mạng đang lên cao nhưng hiện chưa nơi nào có điều kiện vũ trang, chiến đấu để sẵn sàng hưởng ứng... Riêng về mặt quân sự, thì cũng không theo đúng nguyên tắc tập trung lực lượng; cán bộ, vũ khí đều phân tán, thiếu hẳn một lực lượng nòng cốt”⁽⁴⁾.

Người nhận định: “Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới. Nếu bây giờ chúng ta vẫn chỉ hoạt động bằng hình thức chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào đi tới. Nhưng phát động vũ trang khởi nghĩa thì quân địch sẽ tập trung đối phó. Cuộc đấu tranh bây giờ phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự”⁽⁵⁾. Vì vậy, đầu tháng 12-1944, Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp xúc tiến thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng

quân. Trong chỉ thị thành lập, Người nêu nguyên tắc tổ chức lực lượng là “sẽ chọn lọc trong hàng ngũ du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực...”⁽⁶⁾.

Việc thành lập lực lượng vũ trang ở căn cứ địa cách mạng đã củng cố và hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh chính trị. Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh đã viết các sách, như: “Cách đánh du kích”, “Kinh nghiệm du kích Tàu”, “Kinh nghiệm du kích Nga”,... Những đóng góp của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập đội vũ trang Cao Bằng và Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cũng như những quyết định sáng suốt, kịp thời của Người đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Cao - Bắc - Lạng thời kỳ 1941-1945 đã minh chứng cho tư tưởng quân sự đúng đắn, sáng tạo của Người.

Trong giai đoạn từ 1941 đến tháng 5-1945 (thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu cuộc hành trình từ Pác Bó về Tân Trào chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám), tư tưởng Hồ Chí Minh được nhân dân các dân tộc ở Cao Bằng tiếp nhận, cùng nhau xây dựng địa phương thành quê hương giải phóng. Giữa năm 1945, Hồ Chí Minh sau khi nghe báo cáo về nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ đã ra chỉ thị: Nay vùng giải phóng ở miền ngược đã bao gồm các tỉnh: Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái, địa thế nối liền với nhau, nên lập thành một khu căn cứ lấy tên là *Khu giải phóng*, thống nhất các lực lượng vũ trang lại, đặt tên là *Quân giải*

phóng. Người đã bàn với các đồng chí: Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng chuẩn bị triệu tập Hội nghị cán bộ toàn thể khu để thống nhất lãnh đạo và triển khai công tác. Những thành quả phong trào cách mạng Cao Bằng đã được nhân lên, lan rộng phát triển mạnh đến miền xuôi.

Từ khi chọn Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng, đến khi hình thành Khu giải phóng, thời gian chỉ trên dưới 4 năm, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có nhiều đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng Cao Bằng và cho cách mạng cả nước. Đây vừa là kết tinh truyền thống yêu nước, đoàn kết của các dân tộc ở đây, vừa thể hiện tính đúng đắn, sáng tạo cách mạng của tư tưởng, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh được áp dụng vào thực tế vùng đồng bào các dân tộc. Những thành công này đã lan tỏa ra cả nước, tạo nên sức mạnh giải phóng của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho thấy tầm nhìn chiến lược của vị lãnh tụ thiên tài, không chỉ tạo ra bước ngoặt to lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX mà còn để lại nhiều bài học quý giá. Đó là bài học về xác định “thời cơ”, nhiệm vụ cách mạng, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trước sự thay đổi của tình hình. Thực hiện con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng,

tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn liền với những nhiệm vụ về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, phát huy dân chủ XHCN và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 1-2017

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng 1930-1945*, 1977, t.3, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.196.

(2) Xem *Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.105.

(3) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng*, (1920-1945), t.1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.552-553.

(4), (5), (6) Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1977, tr.129-130, 130, 130.

Nguyễn Văn Công
Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

8. NHỮNG QUYẾT ĐỊNH SÁNG SUỐT CỦA HỒ CHÍ MINH CHO THÀNH CÔNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, đầu năm 1941, Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đặt đại bản doanh ở Pắc Bó (Cao Bằng), tiến hành xây dựng các đoàn thể cứu quốc, tổ chức thí điểm Mặt trận Việt

Minh, mở lớp huấn luyện ngắn hạn cho cán bộ, triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (khóa I).



Tại Hội nghị, Người phân tích với những nhận định sáng suốt về tình hình quốc tế và trong nước, cho nên hội nghị có cơ sở thống nhất quan điểm sự chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam; xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của lực lượng dân chủ thế giới; đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; thông qua Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh... Những văn kiện trên thể hiện sự thống nhất quan điểm của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ta. Thành lập Mặt trận Việt Minh là quyết định sáng suốt của Hồ Chí Minh, một bảo đảm cho thành công của Cách mạng Tháng Tám.

Với nhãn quan chính trị sắc bén, Hồ Chí Minh quyết định phải tranh thủ Đồng minh. Tháng 8-1942, Người đi Trung Quốc. Lúc này, Quốc dân Đảng Trung Hoa dựa vào tổ chức Việt Cách để thực hiện kế hoạch “Hoa quân nhập Việt”. Giao thiệp với Quốc dân Đảng Trung Hoa, Người phân tích cho họ thấy, ở Việt Nam chỉ có Việt Minh là tổ chức có lực lượng lớn, có đông quần

chúng, muốn “nhập Việt” thì phải hợp tác với Việt Minh, đồng thời khẳng định cách mạng Việt Nam là một lực lượng dân chủ chống phát xít. Người còn quyết định gặp đại diện Mỹ ở Côn Minh, nói rõ, Việt Minh đã lớn mạnh, muốn hợp tác với Mỹ cùng chống Nhật và mong có sự công nhận chính thức đối với Việt Minh. Đại diện Mỹ cảm ơn và tặng Người một số thuốc men. Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, làm cho Mỹ không nắm được tin tức. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy Mỹ ở Côn Minh cử đại diện đến gặp Người để bàn phương thức hợp tác. Từ đó, Mỹ cung cấp cho Việt Minh một số vũ khí, thuốc men, huấn luyện kỹ thuật trận địa cho lực lượng vũ trang Việt Minh. Còn Việt Minh thông tin về hoạt động của quân Nhật và đã cứu giúp 17 phi công Mỹ rơi trên đất ta, v.v. Quyết định giao thiệp với Quốc dân Đảng Trung Hoa và Mỹ trong năm 1945 là minh chứng cho quan điểm của Người là tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc.

Với tầm nhìn chiến lược, ngay từ cuối năm 1944, Người chỉ rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”. Vì thế, khi biết Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương, Người kịp thời ra chỉ thị hoãn ngay cuộc khởi nghĩa khi chưa có thời cơ để tránh những tổn thất. Đồng thời,

Người ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân để có lực lượng vũ trang hỗ trợ khi tiến hành Tổng khởi nghĩa. Cuối tháng 5-1945, Người về Tân Trào (Tuyên Quang), tiến hành lập Khu giải phóng và cử ra Ủy ban cách mạng. Khu giải phóng Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái trở thành căn cứ địa cách mạng, hậu phương vững chắc để tiến tới Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Tháng 8-1945, phát-xít Đức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, ở Đông Dương, quân Nhật hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sục sôi, những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Người nói: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Người chỉ thị phải tiến hành ngay “Hội nghị toàn quốc của Đảng” và “Đại hội đại biểu quốc dân” ở Tân Trào. Ngày 13-8, “Hội nghị toàn quốc của Đảng” khai mạc, chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Ngày 15-8, được tin quân Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, Người đề nghị Hội nghị kết thúc nhanh để các đại biểu trở về địa phương tiến hành Tổng khởi nghĩa. Cùng ngày, Người gửi bức điện tới đại diện Mỹ ở Côn Minh yêu cầu Liên hợp quốc thực hiện lời hứa cho các dân tộc được hoàn toàn độc lập. Chiều 16-8, “Đại hội đại biểu quốc dân” khai mạc và họp đến ngày 17-8 dưới sự chủ trì của Người, thông qua Mười chính sách của Việt Minh, bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng. Ngay sau Đại hội, Người gửi Thư kêu gọi

Tổng khởi nghĩa: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Đáp lời kêu gọi của Người, dưới ngọn cờ Việt Minh, nhân dân ta triệu người như một tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công nhanh chóng, mau lẹ và ít đổ máu. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thành công của Cách mạng Tháng Tám gắn liền với những quyết định sáng suốt của Hồ Chí Minh.

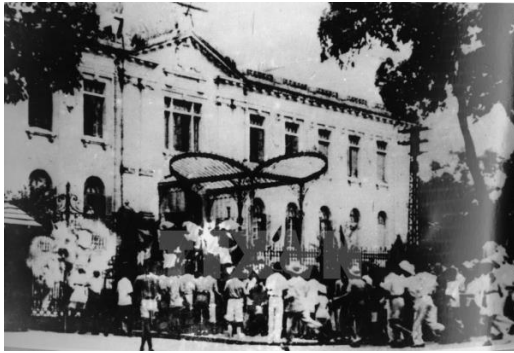
Năm 1945, Đảng chỉ có 5.000 đảng viên đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công. Ngày nay, lực lượng của Đảng đã lớn mạnh, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, vươn lên ngang tầm nhiệm vụ trở thành vấn đề cốt tử, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xứng đáng với lòng tin yêu của toàn dân tộc, là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập và rèn luyện. Hướng tới Đại hội lần thứ XII của Đảng, toàn Đảng cần tiến hành thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, tập trung trí tuệ đóng góp cho Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XII về chủ trương, chính sách của Đảng đạt chất lượng cao, định hướng cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

PGS, TS Lê Văn Yên

Nguồn Tạp chí Tuyên giáo điện tử (<https://tuyenqiao.vn/>)

9. NHỮNG QUYẾT SÁCH QUAN TRỌNG TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG (13-15/8/1945)

(LLCT)- Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 tại Tân Trào (Tuyên Quang), theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị quyết định nhiều vấn đề quan trọng chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.



*Đánh chiếm Bắc Bộ Phủ - Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội tháng 8/1945.
(Ảnh tư liệu TTXVN)*

Tham dự Hội nghị gồm có đại biểu các đảng bộ địa phương trong nước, một số đại biểu hoạt động ở nước ngoài, đại biểu của khu giải phóng và các chiến khu. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước chuyển biến hết sức nhanh chóng. Trên thế giới, phátxít Đức đã thất bại (5-1945), phátxít Nhật đang bị quân đội Đồng minh dồn vào bước đường cùng, buộc phải tuyên bố đầu hàng. Các nước Đồng minh thoả thuận sau khi Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để tiếp nhận sự đầu hàng

của Nhật. Thực dân Pháp dựa vào Đồng minh ráo riết chuẩn bị lực lượng trở lại khôi phục địa vị thống trị ở Đông Dương. Các lực lượng phản động, tay sai của Nhật ra sức tìm chủ mới, bọn phản động người Việt lưu vong dựa thế quân đội nước ngoài trở về nước hòng nắm chính quyền.

Trước tình hình đó, Hội nghị quyết định nhiều vấn đề quan trọng chỉ đạo cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, như: về các chủ trương, biện pháp chỉ đạo tổng khởi nghĩa; chính sách đối nội và đối ngoại; công tác cán bộ, công tác dân vận, công tác xây dựng Đảng...

Chủ trương, biện pháp tổng khởi nghĩa

Hội nghị nhận định: “Nhật đồ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm; quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần; bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ”. “Toàn dân tộc đang sôi nổi đợi giờ khởi nghĩa, giành quyền độc lập”. “Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi”. “Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”⁽¹⁾. Trên cơ sở phân tích chính xác tình hình, Hội nghị quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa, giành chính quyền từ phátxít Nhật và tay sai, trước khi quân Anh và quân Tưởng vào Đông Dương tước khí giới quân Nhật.

Hội nghị đề ra ba nguyên tắc nhằm bảo đảm sự thắng lợi của tổng khởi nghĩa do Đảng lãnh đạo:

“a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính.

b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy.

c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội⁽²⁾.

Hội nghị đã chủ trương: “Đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê. Thành lập những ủy ban nhân dân ở những nơi ta làm chủ⁽³⁾; “quân sự và chính trị phối hợp”, “làm tan rã tinh thần quân địch và dụ chúng hàng trước khi đánh”; “chớp lấy những căn cứ chính (cả đô thị) trước khi quân đồng minh vào⁽⁴⁾...”

Đây là những chủ trương kịp thời, kế hoạch đúng đắn; biểu thị sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân trong giờ phút quyết định và là cơ sở quan trọng để tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Chính sách đối nội

Hội nghị đã quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, trong đó chủ trương tiếp tục thi hành 10 chính sách của Việt Minh đã được ban hành từ Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941). Mười chính sách được nhân dân đồng tình ủng hộ, là cơ sở để thực hiện đoàn kết dân tộc, huy động mọi tiềm năng, sức mạnh của nhân dân tiến tới tổng khởi nghĩa.

Những chính sách đó tuy được nêu một cách ngắn gọn, cô đọng nhưng đã quyết định toàn diện các vấn đề về: chế độ chính trị, các chính sách về quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, chính sách đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân.

Về mô hình chế độ chính trị được nêu rõ trong chính sách đầu tiên: “a) Phản đối xâm lược; tiêu trừ Việt gian. Lập nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hoàn toàn độc lập⁽⁵⁾”

Nhóm *chính sách kinh tế* giải quyết các vấn đề kinh tế trước mắt và lâu dài, cấp bách nhất là làm cho dân nghèo có ruộng đất: “c) Tịch thu tài sản của lũ giặc nước và của Việt gian, tùy trường hợp dùng làm của chung hay chia cho dân nghèo. d) Bỏ hết thuế khóa, phu dịch do đế quốc đặt ra. e) Chia lại ruộng đất công, làm cho dân nghèo có ruộng cày cấy; giảm địa tô, giảm lợi tức, hoãn nợ. h) Thành lập và mở rộng nền kinh tế quốc dân. Khuyến khích và giúp đỡ công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp. Lập quốc gia ngân hàng⁽⁶⁾.”

Nhóm chính sách về văn hóa - xã hội gồm: “g) Thi hành kỷ luật ngày làm tám giờ; đặt luật xã hội bảo hiểm, cứu tế nạn dân. i) Chống nạn mù chữ, cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ học. Đào tạo các hạng nhân tài. k) Thân thiện với các nước coi trọng nền độc lập của Việt Nam⁽⁷⁾.”

Chính sách đối ngoại

Hội nghị chủ trương triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa hai phe Đồng minh Anh, Pháp và Mỹ, Tàu về vấn đề Đông Dương, tránh trường hợp một mình phải đối phó cùng một lúc với nhiều đối tượng, đồng thời cũng cần chuẩn bị ứng phó với việc Anh - Mỹ - Tưởng nhân nhượng Pháp, cho Pháp trở lại Đông Dương. Hội nghị nhận định rõ vai trò quan trọng của thực lực

cách mạng nước ta trong việc giải quyết mối quan hệ giữa ta và Đồng minh: “Dù sao chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi giữa ta và Đồng minh”⁽⁸⁾.

Những chính sách về đối ngoại có vai trò chỉ đạo cách mạng Việt Nam sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Sau tháng 8- 1945, vận dụng chính sách đối ngoại được đề ra tại Hội nghị, Đảng ta đã thực hiện phân hóa mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, tránh việc phải đối phó với nhiều lực lượng cùng lúc. Nhờ thực hiện những chính sách đối ngoại đúng đắn mà cách mạng nước ta vượt qua tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”.

Công tác cán bộ

Về công tác cán bộ, Hội nghị quyết định nhiều vấn đề quan trọng như: đào tạo, sử dụng, phân phối, kiểm tra cán bộ. Hội nghị chủ trương thành lập các ban chuyên môn ở Trung ương, xúi ủy để đào tạo cán bộ. Mỗi tỉnh có ít nhất một huấn luyện viên chuyên môn và nhấn mạnh vấn đề tạo tạo cán bộ địa phương và cán bộ dân tộc thiểu số. Về vấn đề sử dụng cán bộ, Hội nghị nêu rõ các quan điểm: “Phải quý cán bộ và giữ gìn cán bộ. Phân phối cán bộ cho hợp lý; dùng cán bộ cho đúng. Hết sức nâng đỡ cán bộ quần chúng (cán bộ Việt Minh)”⁽⁹⁾. Bên cạnh đó, Hội nghị yêu cầu thực hiện kiểm tra cán bộ nhằm phát huy ưu điểm, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương bổ sung một số ủy viên, gồm các đồng chí:

Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Hoan, Chu Văn Tấn, Vũ Anh và Võ Nguyên Giáp.

Công tác dân vận

Hội nghị chủ trương vận động các giới, các đảng phái; biện pháp tuyên truyền vận động; các khẩu hiệu tuyên truyền, cổ động. Đảng nhấn mạnh phương hướng tuyên truyền cổ động: “nêu khẩu hiệu chính động viên tinh thần cứu quốc; nêu cao nguyện vọng của dân tộc; quốc gia hoàn toàn độc lập...”⁽¹⁰⁾.

Hội nghị đề ra các nhiệm vụ cần kíp nhằm thực hiện tuyên truyền, cổ động, trong đó chỉ rõ các hình thức, phương pháp: phát truyền đơn, dán áp phích, truyền tin, họp mít tinh, báo chí... Hình thức vũ trang tuyên truyền ra đời cùng với việc thiết lập lực lượng vũ trang cách mạng; đảm đương chức năng chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến. Hình thức thị uy tuyên truyền thông qua các cuộc mít tinh, biểu tình...

Hội nghị đề ra chủ trương vận động các giới và các đảng phái, đề ra chính sách vận động phù hợp với từng đối tượng. Hội nghị đề xuất thực hiện công tác vận động các giới gắn kết với việc xây dựng tổ chức cứu quốc. Đối với các đảng phái, Hội nghị chủ trương ủng hộ việc gây dựng lại “Việt Nam Quốc dân Đảng”, hết sức giúp đỡ “Việt Nam dân chủ Đảng”. Tính chất dân chủ nhân dân của cuộc cách mạng đặt ra đối tượng cần tập hợp, vận động không chỉ giới hạn ở công - nông, mà là tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái,

các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật, thành thật muốn giành độc lập cho đất nước.

Công tác dân vận đã trực tiếp góp phần xây dựng lực lượng chính trị đông đảo - lực lượng đóng vai trò quyết định thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Công tác xây dựng nội bộ Đảng

Hội nghị coi trọng vấn đề thống nhất Đảng, đặc biệt về tổ chức, về chính trị, chống tả khuynh, hữu khuynh. Đảng nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc thống nhất Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng, nhất là vào thời điểm xuất hiện thời cơ cách mạng ngàn năm có một. Do đó, thống nhất, đoàn kết trong Đảng tạo nên sức mạnh của Đảng, làm cho Đảng đủ năng lực lãnh đạo cách mạng thành công.

Về vấn đề phát triển và củng cố Đảng, Hội nghị nêu một số chủ trương như: kết nạp đảng viên mới; xây dựng tổ chức đảng trong quân giải phóng Việt Nam; thi hành kỷ luật đối với đảng viên phạm lỗi nặng; khai trừ những phần tử hủ hóa, thoái lui; thực hiện tự chỉ trích... Bên cạnh đó, Hội nghị chủ trương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình mở lớp huấn luyện cán bộ, đảng viên.

Về mối quan hệ giữa Đảng và Việt Minh, Hội nghị nêu yêu cầu: Phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò tập hợp, đoàn kết quần chúng của Việt Minh; phân minh về tổ chức đảng với tổ chức của Việt Minh. Với tư cách là thành viên, Đảng tỏ rõ vị thế bình đẳng như các thành viên khác trong Mặt trận,

không đứng trên mà đứng trong Mặt trận. Với tư cách là thành tố lãnh đạo, Đảng tỏ rõ là bộ phận tiên phong chính trị, gương mẫu nhân cách, mà biểu hiện cụ thể nhất là trong hoạt động thực tiễn hàng ngày gắn với nhân dân. Chính thông qua với tư cách là thành viên, lại là thành viên hăng hái nhất, tinh hoa nhất mà tính chính đáng về quyền lãnh đạo của Đảng được thừa nhận. Vai trò của Đảng trong cấu trúc Mặt trận Việt Minh là một mẫu mực thực hiện chức năng “kép” nêu trên, như sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁽¹¹⁾.

Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng tháng 8-1945 có ý nghĩa trọng đại trong lịch sử cách mạng nước ta; quyết định vấn đề chiến lược và sách lược chỉ đạo cách mạng Đông Dương, góp phần làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Chủ trương khởi nghĩa của Hội nghị đã được Đại hội Quốc dân (họp ngày 16 và ngày 17-8-1945) tán thành. Bên cạnh đó, những tư tưởng của Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng còn có tác dụng chỉ đạo cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng. Với những quyết sách quan trọng, Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng thể hiện sự

tiếp thu và phát triển truyền thống đoàn kết, yêu nước của dân tộc ta trong điều kiện lịch sử mới. Do đó, có thể khẳng định, Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng (8-1945) không những có ý nghĩa trực tiếp đối với cuộc đấu tranh giành chính quyền, mà còn là di sản của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7 (1940-1945), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.424, 425, 425, 429, 427, 427-428, 427-428, 427, 432, 427.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.138.

TS Lê Thị Minh Hà

Viện Xây dựng Đảng
Học viện Chính trị quốc gia Hồ
Chí Minh

*Nguồn: Tạp chí Lý luận Chính
trị điện tử (<http://lyluanchinhtri.vn/>)*

10. NHỮNG QUYẾT SÁCH QUAN TRỌNG TỪ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và chấm dứt chế độ quân chủ hàng nghìn năm trên đất nước ta. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám gắn liền với tên tuổi Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, với lịch sử đầy hy sinh, gian khổ và vinh quang của Đảng ta, khẳng định

lòng yêu nước của toàn dân và tài năng lãnh đạo cách mạng của Đảng...

QĐND - Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và chấm dứt chế độ quân chủ hàng nghìn năm trên đất nước ta. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám gắn liền với tên tuổi Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, với lịch sử đầy hy sinh, gian khổ và vinh quang của Đảng ta, khẳng định lòng yêu nước của toàn dân và tài năng lãnh đạo cách mạng của Đảng. Trong quá trình chuẩn bị Cách mạng Tháng Tám 1945, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng (khóa I), diễn ra tháng 5-1941, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng.

Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về nước sau 30 năm Người ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Tháng 5-1941, thay mặt Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng. Hội nghị xác định: Nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất của cách mạng Đông Dương. Nhiệm vụ trước hết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải giành cho được độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc cho đồng bào.

Đề tập hợp được mọi người Việt Nam yêu nước, tranh thủ các lực lượng cách mạng chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu của dân tộc là phát xít Nhật-Pháp, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng như: Thành lập Việt Nam

Độc lập Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh); tạm gác khẩu hiệu: “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”; đề ra chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo; giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng; chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương; thành lập, phát triển và tăng cường lãnh đạo các tổ chức vũ trang và nửa vũ trang; chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới và cử đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư của Đảng. Ngay sau hội nghị, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã ra Lời kêu gọi toàn dân đoàn kết đánh đuổi đế quốc Nhật-Pháp.

Hội nghị lần thứ 8 (khóa I) của Trung ương Đảng có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng đối với cách mạng nước ta. Nghị quyết của hội nghị thể hiện một cách sâu sắc và hoàn chỉnh vấn đề giải phóng dân tộc, đánh dấu bước tiến mới trong tư duy cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam; có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945. Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 8 và những chủ trương sáng suốt của Nguyễn Ái Quốc được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phấn đấu thực hiện, đi đến thành công.

Sau Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng, theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vấn đề “Nam tiến” được thực hiện khẩn trương. Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ đánh thông hai con đường Cao Bằng-Lạng Sơn và Cao Bằng-Bắc Cạn-Thái Nguyên để giữ vững liên lạc với Thường vụ Trung ương Đảng, tạo điều kiện phát triển các cơ sở chính trị và LLVT cách mạng.

Năm 1944, phong trào cách mạng ở Việt Nam phát triển khá mạnh. Trên cơ sở các LLVT nhân dân đang hình thành, thực hiện chỉ thị của Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Trong khi chú trọng xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào cả nước khẳng định thời cơ giải phóng dân tộc đang đến gần và động viên các đoàn thể, đảng phái ra sức chuẩn bị để họp Toàn quốc Đại biểu hội nghị. Bức thư của Người có đoạn: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”.

Từ Hội nghị Trung ương 8, Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng đã nhận định: Phát xít Nhật và thực dân Pháp nhất định loại trừ nhau. Đúng vậy, ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Từ ngày 9 đến 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng ở Đình Bảng (Bắc Ninh), ra Bản chỉ thị “Nhật-Pháp bắn

nhau và hành động của chúng ta”, xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa đã chín muồi, kẻ thù chính của dân tộc là phát xít Nhật và bọn tay sai; phát động phong trào chống Nhật, cứu nước.

Tháng 5-1945, Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) trực tiếp chỉ đạo cách mạng trong cả nước. Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng ở Việt Bắc, thống nhất các LLVT thành Quân Giải phóng và đề ra “10 chính sách” với mục đích đánh đuổi bọn phát xít và bè lũ tay sai, chăm lo đời sống và mang lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Khu giải phóng.

Lúc này, Chiến tranh thế giới lần thứ II bước vào giai đoạn kết thúc. Phát xít Đức, Ý đã đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh. Quân Nhật vô cùng hoang mang, dao động; phong trào cách mạng cả nước sôi sục. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc. Bác Hồ nói với đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Hội nghị Toàn quốc của Đảng (họp từ ngày 13 đến 15-8-1945) ra quyết định Tổng khởi nghĩa. Tiếp theo đó, Quốc dân Đại hội họp ngày 16-8-1945, dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, thể hiện sự đoàn kết toàn dân, đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm

thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng thời quy định Quốc kỳ và Quốc ca của nước Việt Nam mới. Từ Quốc dân Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi Tổng khởi nghĩa. Theo lời kêu gọi của Người, toàn dân ta đã nhất tề đứng dậy làm Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Ngày 25-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào trở về Hà Nội. Người chủ tọa các cuộc họp Thường vụ Trung ương Đảng, quyết định các vấn đề đối nội và đối ngoại trong tình hình mới; xác định trước hết, phải sớm ra bản Tuyên ngôn độc lập và ra mắt Chính phủ lâm thời. Và ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập do chính Người soạn thảo, tuyên bố trước quốc dân và thế giới về quyền độc lập và tự do của đất nước và dân tộc Việt Nam.

Từ tư tưởng và định hướng của Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941), Cách mạng Tháng Tám đã thành công, mở ra một trang mới huy hoàng cho dân tộc và lịch sử nước nhà.

Đào Ngọc Đệ

***Nguồn: Báo Quân đội Nhân dân
điện tử (<https://www.qdnd.vn/>)***

11. QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO LÀ MỘT TIẾN BỘ LỚN TRONG LỊCH SỬ ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG CỦA DÂN TỘC

Cách đây tròn 65 năm, trong hoàn cảnh thù trong giặc ngoài, "ngàn cân treo sợi tóc", nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả

nước đã tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu đại biểu Quốc hội khóa I. Sự kiện lịch sử trọng đại này đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại đưa dân tộc ta bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ đất nước có Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, có Hiến pháp và Quốc hội do nhân dân trực tiếp bầu ra.

Giữa năm 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước đang diễn ra sôi sục, cơ hội ngàn năm có một cho nhân dân ta giải phóng dân tộc đang đến gần, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị phải gấp rút triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân để thành lập Chính phủ lâm thời cách mạng của nước Việt Nam. Người cân nhắc rất kỹ giá trị của thời gian, mỗi ngày, mỗi giờ trong lúc thời cuộc đại chuyển biến. Lúc bấy giờ, theo Người, chậm trễ là bỏ lỡ nhiều cơ hội thuận lợi.

Vì vậy, giữa tháng 8-1945, khi chủ nghĩa phát xít tuyên bố đầu hàng các nước Đồng minh không điều kiện và lực lượng cách mạng Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ trong cả nước, trước thời cơ có một không hai để giải phóng dân tộc, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến 15-8-1945 để quyết định phát động lệnh Tổng khởi nghĩa và Quốc dân đại hội cũng đã được tiến hành trong bối cảnh đó.

Chiều ngày 16-8-1945, tại đình Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh đã khai mạc Đại

hội đại biểu quốc dân (nay gọi là Quốc dân Đại hội Tân Trào). Tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu đại diện cho cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc, các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc và một số kiều bào ta ở nước ngoài (Thái Lan và Lào). Đại hội tiến hành trong khi lệnh Tổng khởi nghĩa vừa phát đi, cho nên phải họp khẩn trương, “chớp nhoáng” để các đại biểu có thể về cùng các chiến sĩ ở địa phương lãnh đạo khởi nghĩa.

Tại Đại hội, ba quyết định lớn đã được đưa ra:

- **Một là**, nhất trí tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng và của Tổng bộ Việt Minh.

- **Hai là**, thông qua 10 chính sách của Việt Minh và hiệu triệu đồng bào tích cực phấn đấu thực hiện, trong đó, điểm mấu chốt đầu tiên là giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập.

- **Ba là**, thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch. Thường trực Ủy ban gồm 5 người: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng và Dương Đức Hiền.

Đại hội bế mạc vào ngày 17-8-1945. Trong lễ bế mạc, ra mắt quốc dân tại đình Tân Trào, thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời tuyên thệ: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc

giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước".

Quốc dân Đại hội Tân Trào là một tiến bộ lớn trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đánh giá. Đây là một Đại hội mang tầm vóc lịch sử của một Quốc hội, một cơ quan quyền lực nhà nước lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ủy ban dân tộc giải phóng (tức Chính phủ cách mạng lâm thời) của nước Việt Nam mới được Quốc dân Đại hội bầu ra ngày 16-8-1945 là người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam để thực hiện những quyết sách lớn của công cuộc cứu nước và kiến quốc. Đây là thắng lợi lớn của nghệ thuật chớp đúng thời cơ của Tổng bộ Việt Minh, của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là sự sáng tạo độc đáo của Người trong việc vận dụng và thực thi từng bước tư tưởng dân quyền ngay trong tiến trình đấu tranh giành quyền độc lập bằng hình thức tổ chức Quốc dân Đại hội để thông qua quyết sách chuyển xoay vận nước bằng Tổng khởi nghĩa, xóa bỏ chế độ nô dịch thực dân, thi hành chính sách 10 điểm của Việt Minh, đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho một chế độ mới.

Như vậy, kể từ Bản yêu sách của nhân dân An Nam (năm 1919) đến Quốc dân Đại hội Tân Trào (năm 1945), tư tưởng về xây dựng một nhà nước pháp quyền trong Hồ Chí Minh

đã được cụ thể hóa từng bước, với những việc làm cụ thể từ thấp đến cao, từng bước chuẩn bị tiền đề từ nhận thức đến hành động để đi đến thắng lợi cuối cùng, đó là bước đi hợp quy luật, điều này đã trở thành bài học quý báu cần được vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh./.

***Nguồn: Tạp chí Cộng sản điện tử
(<https://www.tapchicongsan.org.vn/>)***

12. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TỔNG KHỞI NGHĨA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

1. Tầm vóc lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam là một trong những cuộc cách mạng điển hình nhất trong lịch sử thế giới hiện đại ở thế kỷ XX, chỉ sau Cách mạng Tháng Mười Nga, năm 1917. Thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Và minh chứng: chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết lý luận khoa học, từ lý tưởng và mục tiêu cách mạng đã trở thành *một chế độ xã hội kiểu mới*.

Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam được dẫn dắt bởi thiên tài *tư tưởng và tổ chức* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng cách

mạng chân chính do Người sáng lập và rèn luyện đã đưa dân tộc Việt Nam tới kỷ nguyên độc lập, tự do, mở ra thời đại mới cho sự phát triển của dân tộc ta. Đó là *Thời đại Hồ Chí Minh* - độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc *gắn liền* với chủ nghĩa xã hội trở thành quy luật phát triển của Việt Nam, quy luật *gắn liền* giải phóng dân tộc với phát triển dân tộc, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để từng bước quá độ tới chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Tám là minh chứng sinh động cho thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, cổ vũ to lớn đối với các dân tộc bị áp bức, thúc đẩy phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước phụ thuộc và thuộc địa, mở ra bước ngoặt lịch sử đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, thực hiện quyền tự quyết dân tộc trên con đường phát triển của mình.

Tầm vóc lịch sử của Cách mạng Tháng Tám, không chỉ làm thay đổi cuộc sống, số phận của nhân dân ta, xóa bỏ ách thống trị trong 80 năm của đế quốc thực dân và chế độ phong kiến, đưa nhân dân ta ra khỏi cảnh lầm than nô lệ, tiến tới tự do và làm chủ mà còn mở ra triển vọng tốt đẹp nhất trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam thời hiện đại. Đây là cuộc hồi sinh vĩ đại của 20 triệu dân ta, xác nhận tính chính xác đến kỳ diệu dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh¹ và từ đó đến nay - 75 năm qua, dân tộc Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, hiểm nguy, lần lượt đánh bại chủ nghĩa thực

dân *cũ* và *mới*, giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất đất nước và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, kiên trì đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để tạo nên *Thế* và *Lực* của cách mạng Việt Nam ngày nay. Cơ đồ và sự nghiệp của Việt Nam qua ba phần tư thế kỷ nay, cũng là 75 năm liên tục Đảng cầm quyền, với gần năm triệu đảng viên trong gần 100 triệu dân đang vững bước trên con đường lớn của lịch sử vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tinh thần và sức sống của Cách mạng Tháng Tám như ngọn lửa bất diệt soi sáng hành trình lịch sử của dân tộc ta đi tới tương lai với định hướng giá trị lớn nhất “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, khát vọng và mục tiêu cao cả nhất “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” của sự phát triển Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

2. Sự lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám - Tầm nhìn - quyết sách và hành động

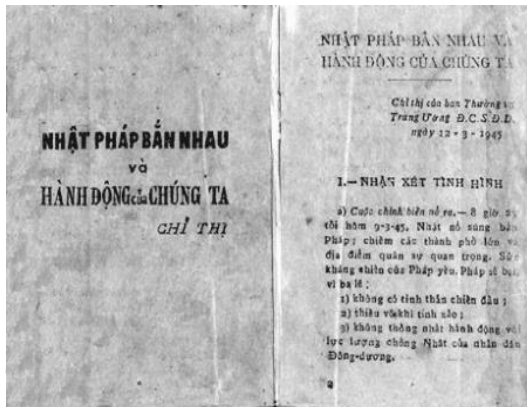
Đánh giá đúng sự lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám cần nhìn nhận sự vận động đó *trong cả một quá trình*. Cách mạng nổ ra và giành thắng lợi trên toàn quốc trong vòng hai tuần, nhưng trên thực tế, Đảng đã trải qua một quá trình chuẩn bị trong 15 năm, từ khi Đảng ra đời. Chính cương, sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng ngày

03/02/1930 (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam), nêu rõ: “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Về *phương diện chính trị*, xác định: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Dựng ra chính phủ Công Nông Binh. Tổ chức ra quân đội công nông”². Đồng thời, xác định: *đường lối chiến lược* của cách mạng Việt Nam, làm rõ nội dung của cách mạng thuộc địa nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản, làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội, giải phóng con người. Như vậy, ngay từ đầu Đảng ta đã nhìn thấu suốt mục tiêu, triển vọng lâu dài của cách mạng Việt Nam là đi tới xã hội cộng sản, từ đó xác định đúng *nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể, chủ yếu, trước mắt* của cách mạng là “đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”.

Chính cương, sách lược văn tắt, xác định rõ: *lực lượng cách mạng* phải đoàn kết công nhân, nông dân; trong đó, *giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo*. Về *phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc*: khẳng định con đường bạo lực cách mạng “không khi nào nhân nhượng một chút lợi ích gì của Công Nông mà đi vào đường thỏa hiệp”³; phải phát huy tinh thần tự lực, tự cường đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là

giai cấp vô sản Pháp. Về *vai trò lãnh đạo của Đảng*: “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng”⁴.

Từ khi Đảng ra đời đến khi xuất hiện cao trào Tổng khởi nghĩa toàn quốc, giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám, năm 1945, Đảng đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân ta qua các *phong trào* và *cao trào* cách mạng sôi nổi, rộng khắp, vượt qua những cuộc khủng bố, đàn áp của đế quốc, thực dân để phát triển lực lượng cách mạng trong quần chúng, không ngừng củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng; căn cứ vào tình hình biến đổi của thực tiễn, kịp thời điều chỉnh chủ trương, đường lối và nhiệm vụ cách mạng, nhưng luôn nhất quán về mục tiêu và phương pháp cách mạng, về chiến lược đại đoàn kết. Nó như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt mà Chính cương, sách lược do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã nêu ra và cũng được thể hiện trong “Luận cương chính trị” của Đảng (tháng 10/1930). Nổi bật là: phát động và lãnh đạo cao trào 1936 - 1939, đây là một cuộc tổng diễn tập cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ tiền đề và điều kiện ấy, phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo và đi tới cao trào 1939 - 1945 như một bước ngoặt lớn, hệ trọng và quyết định thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc mà đỉnh cao là Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.



*Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 12/3/1945
“Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*

Từ năm 1940 - 1945, tình hình quốc tế và trong nước biến chuyển sôi động, nhanh chóng, xuất hiện không chỉ thời cơ thuận lợi mà cả những thách thức, nguy cơ đối với cách mạng nước ta. Trong bối cảnh ấy, Nguyễn Ái Quốc với sự mẫn cảm đặc biệt trong phân tích, đánh giá tình hình, dự báo xu thế và triển vọng của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta đã mau chóng đưa ra những quyết định sáng suốt, kịp thời. Đây là thời kỳ thể hiện *nổi bật nhất* sự lãnh đạo, chỉ đạo nhạy bén, sáng suốt của Đảng *gắn liền mật thiết với tầm nhìn xa trông rộng, trí tuệ và mưu lược, sáng tạo và bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh* - một thiên tài tư tưởng và tổ chức của Đảng, linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt là từ khi Người về nước sau cuộc hành trình lịch sử 30 năm tìm đường cứu nước, cứu dân⁵, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam cùng với Bộ Tham mưu chiến lược của Đảng. Nổi bật là: Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) ở Pắc Bó, Hà Quảng, Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc

chủ trì để hoàn chỉnh chủ trương mới của Đảng, kịp thời chuyển hướng chiến lược, đặt nhiệm vụ *giải phóng dân tộc lên hàng đầu* và thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh). Hội nghị Trung ương 8 còn xác định *vấn đề chính quyền* mà tính chất của chính quyền là “toàn thể nhân dân liên hiệp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa”, đồng thời tiến hành khởi nghĩa vũ trang, chú trọng công tác xây dựng Đảng, nhất là vấn đề cán bộ. Hướng mọi hoạt động của Đảng vào khâu trung tâm *Cứu quốc*⁶. Sau Hội nghị này, hàng loạt chỉ thị và quyết sách của lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng với Trung ương đã hình thành và được thực hiện nhanh chóng tại căn cứ địa cách mạng. Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân như là Cương lĩnh quân sự của Đảng “Chính trị trọng hơn quân sự, người trước súng sau. Có dân rồi sẽ có súng”. Quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Nhân dân là *nền tảng* của Quân đội. Người cùng Trung ương quyết định kịp thời *hoãn lại* chủ trương phát động chiến tranh du kích của Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng vì tình hình chưa chín muồi. Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng ngay sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 09/3/1945 “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”; ngày 15/3/1945 Tổng bộ Việt Minh phát *Hịch kháng Nhật cứu nước*. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ từ ngày 15 - 20/4/1945, quyết định hợp nhất Cứu quốc quân với Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành Việt Nam giải phóng quân và chỉ thị thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng ở các địa

phương. Đó là *hình thức đầu tiên của chính phủ*.

Điểm nút, đỉnh điểm của cao trào cách mạng 1939 - 1945 là sự kiện triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và triệu tập Quốc dân đại hội Tân Trào. Hội nghị toàn quốc của Đảng (ngày 13, 14 và 15/8/1945) quyết định: phải kịp thời phát động Tổng khởi nghĩa toàn quốc, phải giành chính quyền trước khi quân đồng minh kéo vào nước ta và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách, ban bố Quân lệnh số 1 ra lệnh khởi nghĩa. Khi được tin Nhật đầu hàng đồng minh, Hồ Chí Minh đã rút ngắn Hội nghị Đảng và triệu tập ngay Quốc dân đại hội (ngày 16 và 17/8/1945), thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam như một Chính phủ lâm thời, làm lễ tuyên thệ, thông qua Quốc kỳ, Quốc ca. Quốc dân đại hội đã hoàn thành nhiệm vụ như một Quốc hội dân cử. Ngay sau Đại hội, Người có thư kêu gọi toàn quốc đồng bào làm tổng khởi nghĩa “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy. Dem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁷. Với những quyết định lịch sử đó, toàn quốc đã nhất tề hành động: ngày 19/8, Hà Nội khởi nghĩa, ngày 23/8 ở Huế, ngày 25/8 ở Sài Gòn. Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Ngày 02/9/1945, tại Hà Nội, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, Việt Nam tuyên bố độc lập; chế độ thực dân hơn 80 năm, chế độ phong kiến hàng nghìn năm đã bị lật

nhào, chính quyền cách mạng thuộc về nhân dân.

Những nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Đảng và những quyết sách sáng suốt, mau lẹ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ở những thời điểm bước ngoặt cho thấy sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *tiến trình lịch sử dẫn đến Cách mạng Tháng Tám cũng như trong giờ phút quyết định lãnh đạo, chỉ đạo thành công Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám*. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng gắn liền với thiên tài tư tưởng và tổ chức của Hồ Chí Minh trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám để lại những bài học kinh nghiệm quý cho cách mạng Việt Nam, cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển dân tộc, minh chứng cho giá trị bền vững của tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh và Đảng ta.

3. Mấy khái quát lý luận từ thực tiễn Cách mạng Tháng Tám

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả của sự *vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam*; có đường lối đúng, có phương pháp cách mạng khoa học, có sách lược và biện pháp linh hoạt. Giữ vững phương hướng chính trị của Đảng, chuyển hướng kịp thời phù hợp với hoàn cảnh, nhất là trước những bước ngoặt lớn, đón kịp tình thế và thời cơ cách mạng. Giải quyết thành công mối quan hệ dân tộc và giai cấp trên lập trường giai cấp công nhân, giữa thời - thế và lực, giữa thiên thời - địa lợi và

nhân hòa, *lấy nhân hòa làm gốc*. Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã thực hành xuất sắc những tư tưởng kinh điển Mác xít về khoa học và nghệ thuật cách mạng, trong khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, nhất là chỉ dẫn của V.I. Lênin: “Phân tích cụ thể một tình hình cụ thể - đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác”; “Chân lý là cụ thể nên cách mạng phải sáng tạo”, phải “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Đó là bài học lớn của cách mạng Việt Nam do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết thành lý luận.

Đảng ta và Bác Hồ đã nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo *nghệ thuật thắng từng bước*, chuẩn bị lực lượng, gây dựng phong trào, thúc đẩy tới *cao trào cách mạng*: 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945, tận dụng, đón kịp thời cơ, vượt qua thách thức để giành thắng lợi quyết định và hoàn toàn. Nhìn thấu suốt *mục tiêu* và *con đường*, biết điều chỉnh chính xác *nhiệm vụ* ở mỗi thời kỳ, thay đổi *khẩu hiệu* và *sách lược tranh đấu*, tranh thủ tối đa các lực lượng cách mạng trong nước và quốc tế bằng phương pháp, biện pháp thích hợp. Thời điểm bùng nổ và chín muồi cho những khởi sự lịch sử vì vận mệnh của dân tộc, cách mạng diễn ra với gia tốc cực lớn “một ngày bằng 20 năm” nên phải *chớp lấy thời cơ*. *Chậm trễ hoặc bỏ lỡ là có tội với lịch sử, với dân tộc*.

Kết hợp chính trị với quân sự, vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng hết sức sáng tạo, *bằng sức mạnh tổng hợp*, phát huy cao độ ý thức và tinh thần dân tộc, khát vọng độc lập, tự do của nhân

dân. Chiến lược *đoàn kết* và *đại đoàn kết toàn dân tộc* và *tổ chức Mặt trận* trong các cao trào cách mạng, nhất là mốc lịch sử 1941 - 1945 đã tạo nên động lực to lớn cho cách mạng thắng lợi. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi nhờ có lòng dũng cảm, hy sinh, lòng trung thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và của toàn dân.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Mặt trận, xây dựng lực lượng vũ trang và giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân là những nhiệm vụ trọng yếu được Đảng ta và Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, gây dựng, phát triển, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của tình hình cách mạng đặt ra. Đó là bài học lớn của Đảng, của cách mạng Việt Nam.

Những quyết định lịch sử tại Hội nghị toàn quốc của Đảng, của Quốc dân đại hội Tân Trào, việc thành lập chính phủ lâm thời *trước khi* tuyên bố độc lập là *hình thái sáng tạo độc đáo* của Cách mạng Tháng Tám, làm phong phú lý luận và thực tiễn cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đặc biệt là, quyết tâm giành cho được độc lập, thành lập được chính phủ *trước khi* quân đồng minh kéo vào Việt Nam cũng như sau thắng lợi của cách mạng, Đảng *mới cầm quyền được hai tháng* đã kịp thời rút vào bí mật (11/1945) với sách lược táo bạo “Tuyên bố giải tán Đảng” để đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết, trước hết,... là thực tiễn chính trị cho thấy không chỉ *năng lực* mà còn là *bản lĩnh* của Đảng ta, của Hồ Chí Minh.

Những bài học kinh nghiệm có tầm tư tưởng lý luận đó được rút ra từ thực tiễn Cách mạng Tháng Tám mãi còn giá trị và ý nghĩa sâu sắc về *giành và giữ* chính quyền, về *giải phóng để phát triển* dân tộc, để *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội* đối với tiến trình phát triển của dân tộc ta. Những bài học đó vẫn còn tỏa sáng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập của Việt Nam hiện nay.

Gs, Ts. Hoàng Chí Bảo

1 - Năm 1942, Người viết tác phẩm “Lịch sử nước ta”, lấy tên là Hồ Chí Minh; ở cuối tác phẩm, Người dự báo: năm 1945, Việt Nam độc lập.

2 - Hồ Chí Minh – *Toàn tập*, Tập 3, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 01.

3 - ĐCSVN – *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 2, Nxb CTQG, H. 1998, tr. 04.

4 - *Sđd*, Tập 2, tr. 06.

5 - Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

6 - Hồi ký về Bác Hồ, Nxb Văn học, H. 1997, tr. 172.

7 - Hồ Chí Minh – *Toàn tập*, Tập 3, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 596.

Nguồn: *Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử* (<https://www.tapchiquptd>)

13. VAI TRÒ CỦA ĐẢNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Biên phòng - Cách đây 69 năm, trên bán đảo Đông Dương diễn ra sự kiện chính trị gây chấn động thế giới - Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở Việt Nam thắng lợi. Sự kiện vĩ đại này đã cuốn hút nhiều học giả và giới chính trị gia tư sản phương Tây tốn nhiều thời gian, công sức, tiền của nhằm tìm kiếm câu trả lời thỏa đáng. Cho đến hiện nay, nhiều nhận định của các học giả, giới nghiên cứu tư sản vẫn chưa thống nhất, thậm chí còn đối nghịch. Trớ trêu thay trong một số nhận định đó đã phản ánh sai lệch hiện thực lịch sử, thiếu tính khách quan, mang tính chủ quan duy ý chí, cho rằng, thắng lợi của Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám là do "vận may đem đến"? Các nhà nghiên cứu Mác-xít chân chính đã phân tích tường tận, bóc trần hiện thực lịch sử, khẳng định chân lý thắng lợi mà Việt Nam giành được trong Cách mạng Tháng Tám không phải do "vận may", mà là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò quyết định.

Trở lại lịch sử thập kỷ 40 (thế kỷ XX), trước đòn tấn công quyết liệt của lực lượng Việt Minh, thực dân Pháp ở Đông Dương sau nhiều thất bại nặng nề, đã thay đổi chính sách cai trị, tăng cường cấu kết với phát xít Nhật đàn áp, bóc lột nhân dân Việt Nam, đẩy sinh mệnh quốc gia dân tộc lâm vào khốn đốn, cùng kiệt. Nhận thức đúng trách

nhiệm của mình trước sinh mệnh đất nước, Đảng và Hồ Chí Minh đã xem xét cân trọng tình hình, tìm kiếm nhiều phương kế, cống hiến nhiều trí tuệ, công sức, lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân làm nên thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám. Cống hiến nổi bật của Đảng tập trung trên 3 vấn đề chiến lược:

Một là, dự báo chính xác khả năng "nổ ra một cuộc đảo chính" giữa Nhật và Pháp ở Đông Dương; nhận định "xuất hiện thời cơ cho một cuộc cách mạng dân tộc". Những năm đầu thập kỷ 40 của thế kỷ XX, tình hình Đông Dương diễn biến hết sức mau lẹ, một mặt, thực dân Pháp và phát xít Nhật lo đối phó với phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân do Đảng lãnh đạo, mặt khác, bọn chúng đang "công kích lẫn nhau", tranh giành địa vị quyền lực rất quyết liệt. Trong bối cảnh đó, Đảng và Hồ Chí Minh rất bình tĩnh phân tích đánh giá thấu đáo tình hình, nhận rõ, tuy thực dân Pháp và phát xít Nhật đều có chung mưu đồ thống trị Đông Dương, song mâu thuẫn giữa chúng ngày càng sâu sắc, không thể điều hòa. Dựa trên kết quả phân tích, Đảng dự báo tất yếu "sẽ nổ ra cuộc đảo chính trong nay mai"; và làm "xuất hiện thời cơ cho cuộc cách mạng dân tộc". Cuối năm 1944, Hồ Chí Minh trên cơ sở theo dõi, nắm bắt tình hình thực tiễn, chỉ ra cho đồng bào toàn quốc: "Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc

năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp, ta phải làm nhanh!"¹.

Những dự báo, nhận định của Đảng và Hồ Chí Minh về tình hình Đông Dương (1940-1945) có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với toàn bộ tiến trình đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Đây cũng là cơ sở khoa học giúp các lực lượng cách mạng điều chỉnh nhiệm vụ, mục tiêu, phương thức đấu tranh nâng cao hiệu quả hoạt động; định hướng nhanh quá trình xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng chuẩn bị cho vũ trang khởi nghĩa khi thời cơ đến; tạo cơ sở để thống nhất tư tưởng trong Đảng, các đoàn thể quần chúng, khắc phục mọi biểu hiện lệch lạc, giúp các lực lượng đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, phản động.

Hai là, thực hiện chuyển hướng chiến lược cách mạng, hình thành phương thức dựa vào bạo lực cách mạng của quần chúng để tiến hành cách mạng. Xuyên suốt tư tưởng trong các hội nghị của Đảng từ năm 1941 đến 1945, là quan điểm chuyển hướng chiến lược cách mạng, cốt lõi là thực hiện cuộc đấu tranh "giải phóng dân tộc" - đặt nhiệm vụ đánh đế quốc, tay sai giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Quyết định này của Đảng không làm thay đổi mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đề ra năm 1930, mà là bước triển khai cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng trong giai đoạn đầu của chiến lược cách mạng vô sản "giành chính quyền".

Cách mạng Tháng Tám là đỉnh cao của cuộc đấu tranh dân tộc, là giai

đoạn cuối của tiến trình khởi nghĩa vũ trang - giai đoạn Tổng khởi nghĩa. Trong lãnh đạo cách mạng, nét độc đáo, sáng tạo trong tư duy của Đảng và Hồ Chí Minh là nắm chắc độ chín muồi của thời cơ cách mạng, làm cơ sở cho những quyết định đúng. Trước sự kiện Nhật đảo chính Pháp, Đảng và Hồ Chí Minh chỉ đạo đình hoãn các cuộc khởi nghĩa bởi lúc đó, thời cơ cách mạng chưa xuất hiện. Đến khi cuộc đảo chính diễn ra (9-3-1945), tuy thời cơ đã xuất hiện, song Đảng và Hồ Chí Minh vẫn chưa quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa, bởi "do cuộc đảo chính diễn ra quá nhanh, các tầng lớp đứng giữa chưa ngã hẳn về cách mạng, đội tiên phong còn đang lúng túng về chuẩn bị khởi nghĩa"². Lúc này Đảng chỉ cho phép các địa phương, nếu có đủ các điều kiện thì tiến hành khởi nghĩa từng phần. Khi cao trào chống Nhật cứu nước dâng cao, thời cơ cách mạng chín muồi trong phạm vi cả nước (13-8-1945), Đảng mới phát lệnh tiến hành Tổng khởi nghĩa toàn quốc: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"³.

Tư duy sáng suốt của Đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang còn thể hiện ở tầm nhìn chiến lược về sức mạnh quyết định của quần chúng, từ đó đề ra nhiều chủ trương, phương thức tuyên truyền, tổ chức quần chúng phù hợp, biết sáng tạo ra nhiều biện pháp thiết thực nhằm phát huy cao độ sức mạnh các giai tầng trong xã hội hướng vào nhiệm vụ đánh đổ bộ máy thống trị của phát xít Nhật. Vì vậy,

Cách mạng Tháng Tám xét về thực chất đã biến thành "Ngày hội của quần chúng".

Ba là, kiên định tư tưởng chiến lược tiến công, giữ vững quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng. Trong thời kỳ hoạt động cách mạng, lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới V.I.Lênin đã dạy: "Không bao giờ được đùa với khởi nghĩa", rằng "một khi đã bắt đầu khởi nghĩa thì phải hết sức quyết tâm hành động và dù sao cũng tuyệt đối phải chuyển sang tấn công. Phòng ngự là con đường chết của khởi nghĩa vũ trang"⁴. Kế thừa và vận dụng sáng tạo lý luận ấy, Đảng và Hồ Chí Minh luôn nhận thức khởi nghĩa vũ trang là cuộc cách mạng bạo lực mang tính chất triệt để, muốn giành phần thắng không được do dự, chần chừ, mà phải "kiên quyết chỉ huy tiến công"⁵. Tư tưởng tiến công trong khởi nghĩa vũ trang nói chung, trong Cách mạng tháng Tám nói riêng là tư tưởng chiến lược, được Đảng và Hồ Chí Minh chuyển hóa thành những hành động "chủ động" trong thực tiễn: Chủ động đề ra đường lối, phương thức tiến hành bạo lực cách mạng; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị, đoàn thể cách mạng nhanh chóng xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng; chủ động bám nắm tình hình, chớp thời cơ lãnh đạo quần chúng cách mạng vùng lên đấu tranh lật đổ bộ máy thống trị của phát xít Nhật, xóa bỏ chế độ chính trị, luật pháp nô dịch gần trăm năm của chủ nghĩa thực dân đế quốc, dựng lên chính quyền Việt Nam dân chủ cộng hòa, ban bố thực thi chính

sách, pháp luật cách mạng mới "của dân, do dân, vì dân".

Trong suốt tiến trình chuẩn bị khởi nghĩa, khởi nghĩa, Đảng luôn nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò lãnh đạo của mình, coi trọng nhiệm vụ phát triển đảng viên, tổ chức Đảng; tăng cường công tác kiểm tra giữ nghiêm kỷ luật Đảng, xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng; Đảng yêu cầu cán bộ, đảng viên phải luôn bám sát thực tiễn, gương mẫu, đi đầu trong phong trào cách mạng của nhân dân, thực hiện tác phong làm việc và sinh hoạt gần gũi, gắn bó mật thiết với quần chúng. Chính điều này không những củng cố vững vàng "trận địa" lãnh đạo của Đảng "trong lòng dân", mà còn giúp Đảng phát huy hết khả năng, trách nhiệm vinh quang đối với dân, với nước. Đánh giá vai trò của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng, lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"⁶.

Gần 7 thập kỷ đã trôi qua, song dư âm thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 vẫn in đậm, lưu truyền trong tâm thức nhiều thế hệ người Việt Nam và những người yêu nước, tiến bộ trên thế giới. Lịch sử khó có thể lặp lại, song trí tuệ khoa học lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Cộng sản trong

Cách mạng Tháng Tám 1945, ở Việt Nam đã để lại nhiều kinh nghiệm quý cho nhiều quốc gia, dân tộc trên con đường đấu tranh giành, bảo vệ nền độc lập của mình. Đối với cách mạng Việt Nam, những cống hiến to lớn của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám không chỉ có giá trị đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX, mà đến nay vẫn còn giá trị rất to lớn trong công cuộc kiến dựng sức mạnh để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 1995, tập 3, trang 506.*

2. *Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Sơ thảo Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Sự Thật, Hà Nội 1981, trang 382.*

3. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 1995, tập 3, trang 554.*

4. *V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tập 34, trang 502.*

5. *Hồ Chí Minh, Con đường giải phóng, Tài liệu lưu Thư viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, trang 27.*

6. *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 1995, tập 6, trang 159.*

Chế Đình Quan

***Nguồn: Báo Biên phòng điện tử
(<https://www.bienphong.com.vn>)***

14. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng lên phá bỏ xiềng xích nô lệ gần một thế kỷ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và hàng nghìn năm của chế độ quân chủ; giành quyền làm chủ đất nước, làm chủ cuộc đời mới. Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

Nhưng kẻ thù của cách mạng tìm cách xuyên tạc những thành quả, những giá trị to lớn của Cách mạng Tháng Tám. Sự xuyên tạc của chúng làm cho một số người không hiểu, hoặc không muốn hiểu sự thật của cách mạng. Một số luận điểm cho rằng vào tháng 8-1945, thời cơ xuất hiện khi quân Nhật bại trận phải đầu hàng, lực lượng các nước Đồng minh tiếp nhận sự đầu hàng chưa vào Đông Dương kịp, do đó xuất hiện "*một khoảng trống quyền lực*" nhờ đó mà dân tộc Việt Nam giành được độc lập một cách quá dễ dàng, không phải đổ máu, chẳng qua là do "*vận may*". Thậm chí họ còn cho rằng Cách mạng Tháng Tám chẳng qua "*may mắn*" mà vớ được chính quyền... Những người này coi thường hoặc phủ nhận hoàn toàn vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng đón bất thời cơ - nhân tố chủ quan quyết định thắng lợi Cách mạng Tháng Tám 1945.



Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, các lực lượng quần chúng cách mạng đánh chiếm Bắc Bộ Phủ (Ảnh tư liệu)

Đó là sự nhận thức sai lầm và ngoan cố, xuyên tạc. Sự thật lịch sử đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng là nhân tố chủ quan quan trọng nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Nói như vậy, không có nghĩa là phủ nhận nhân tố khách quan.

Đến tháng 8-1945, ở Việt Nam tình thế khách quan vô cùng thuận lợi xuất hiện. Thực hiện lời cam kết ở Hội nghị Yanta, ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, quân đội Liên Xô tấn công đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất gồm hơn 1 triệu quân của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Bên cạnh việc quân đội Liên Xô tiến đánh quân đội Nhật thì Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôshima ngày (6-8-1945) và Nagasaki ngày (9-8-1945). Trước sức mạnh của đồng minh, ngày 11-8-1945 Chính phủ Nhật gửi thông điệp cho Liên Xô, Mỹ và các nước Đồng minh chấp nhận đầu hàng vô điều kiện. Đúng như dự đoán của lãnh tụ Hồ Chí Minh thì đây là cơ hội nghìn năm có một để nhân dân ta thực hiện tổng khởi nghĩa.

Lúc này, thời cơ đã đến. Thời cơ xuất hiện trong những ngày tháng 8 - 1945 không chỉ có ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước Đông Nam châu Á bị quân đội Nhật chiếm đóng. Các nước này tuy có điều kiện khách quan thuận lợi giống như ở Việt Nam, nhưng không chớp được thời cơ khởi nghĩa hoặc kịp thời phát động tổng khởi nghĩa nhưng thành quả thu được không nhiều, vì lực lượng chưa được chuẩn bị đầy đủ, Đảng tiên phong chưa nắm được quyền lãnh đạo cách mạng... Chỉ có duy nhất ở Việt Nam từ khi Đảng thành lập năm 1930 đến năm 1945, đảng từng bước chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chờ thời cơ đến và kịp thời chớp thời cơ, lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Đảng đã vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, ra sức và tích cực chuẩn bị lực lượng để đón thời cơ giành thắng lợi chứ không khoanh tay chờ thời một cách bị động. Sự lãnh đạo tích cực của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, được thể hiện trên 3 mặt sau:

Một là, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành cao trào cách mạng 1930 - 1931, đây là cuộc tổng diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám. Cao trào dân chủ 1936 - 1939, là cuộc tổng diễn tập thứ 2 chuẩn bị cho cách mạng tháng

tám. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945 là cuộc diễn tập thứ ba trực tiếp dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Đặc biệt, trong thời kỳ cao trào kháng Nhật, cứu nước (thời kỳ tiền khởi nghĩa), sau chỉ thị “*Nhật pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” ngày 12-3-1945, Đảng lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa từng phần, làn sóng khởi nghĩa phát triển mau lẹ, kịp thời và dâng lên gần như đồng thời ở nhiều nơi... Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt. Nhân dân Việt Nam, nhất là quần chúng trong các tổ chức Cứu quốc, từ lâu đã sẵn sàng hy sinh để giành độc lập, quyết tâm chiến đấu.

Hai là, Đảng tích cực vận động, lôi kéo tầng lớp trung gian⁽¹⁾ đứng về phía cách mạng.

Trong hệ thống lý luận của giai cấp vô sản, vấn đề tranh thủ tầng lớp trung gian có tầm quan trọng lớn mặc dù về cơ bản tầng lớp trung gian không đóng vai trò đầu tàu quyết định trong những bước ngoặt của lịch sử. Nhưng khi các tầng lớp trung gian ngả về phía cách mạng thì nó tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cách mạng thành công. Trái lại, nếu Đảng lãnh đạo cách mạng không tranh thủ được tầng lớp trung gian, thì nhiều khi thời cơ đã chín muồi mà vẫn không thể làm cách mạng thắng lợi nhanh chóng được.

Tình cảnh khó khăn của tầng lớp trung gian là tiền đề tạo ra khả năng lôi cuốn họ vào con đường đấu tranh chống Pháp - Nhật. Nhưng từ khả năng đến hiện thực là cả một quá trình vận

động. Chính sách của Đảng với tầng lớp trung gian trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám là: phê bình, uốn nắn, vạch đường lối, chân thành đoàn kết cùng nhau đưa cách mạng đến thành công. Chẳng những thẳng thắn phê bình mà Đảng còn chân thành đoàn kết trong hành động thực tế. Đảng giúp đỡ các tầng lớp trung gian lập ra tổ chức của mình để phát huy năng lực phục vụ Tổ quốc. “Tháng 6 năm 1944 Đảng dân chủ Việt Nam ra đời với tư cách là một chính đảng cách mạng của tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức yêu nước tiến bộ”⁽²⁾ làm cho thành phần tổ chức của Mặt trận Việt Minh ngày thêm phong phú và khả năng hiệu triệu của tầng lớp trung gian tham gia đánh đuổi Nhật càng được tăng thêm. Tuy vậy, cho đến cuộc đảo chính của Nhật ngày 9-3-1945 các tầng lớp trung gian tham gia phong trào cách mạng chống Nhật - Pháp vẫn chưa đông đảo. Sau đảo chính, nhiều nhân vật trung gian vẫn trải qua một bước dao động ngắn rồi với mạnh dạn tham gia phong trào cứu quốc một cách đông đảo. Một số đông quần chúng trung gian thoát đầu còn bị mắc lừa Nhật và bội tay sai Đại Việt quốc gia liên minh vì tưởng rằng Nhật đã ban cho mình độc lập thật, cứ thế mà hưởng. Một số nhân vật trung gian khác, tuy hiểu rằng Nhật chẳng tốt đẹp gì, nhưng thiếu quan điểm đấu tranh cách mạng nên lập lờ chủ trương lợi dụng Nhật hoặc lợi dụng chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim để xây dựng lực lượng cho Việt Nam để sau này Nhật thua có thể chống Pháp nếu Pháp quay trở lại xâm lược lần nữa, điển hình là tổ chức *Tân Việt Nam hội*. Hơn nữa, bộ

mặt có vẻ trung gian của nội các bù nhìn Trần Trọng Kim cũng làm cho nhiều người mắc lừa... Trước tình hình đó, Đảng chủ trương phải vạch mặt chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim *"Thân phận bù nhìn của nó chỉ giữ được bù nhìn, phương châm của nó hứa hẹn nhiều nhưng thực hành ít, hay thực hành trái với lời hứa. Nhiệm vụ của nó là bóc lột cho ách Nhật và hòa với giặc áp bức bóc lột nhân dân"*⁽³⁾, và bóc dần cái vẻ độc lập giả hiệu của phát xít Nhật... Sự phê bình, giúp đỡ của Đảng đã làm cho quần chúng trung gian dần dần tỉnh ngộ và đi theo cách mạng. Mặt khác, thực tiễn chứng minh những điều phê bình chỉ dẫn của Đảng là đúng. Ngày 13-8-1945, sau khi Nhật đầu hàng đồng minh tầng lớp trung gian nói chung đều theo cách mạng.

Ba là, Đảng tiên phong đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sẵn sàng lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền

Ngay từ năm 1930 tại Hội nghị thành lập Đảng, Chánh cương vắn tắt của Đảng xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập"⁽⁴⁾. Đường lối chiến lược và sách lược của Đảng đúng đắn ngay từ đầu và không ngừng được bổ sung, phát triển cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt tại Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì đã đề ra chủ trương *thay đổi chiến lược cách mạng*. Hội nghị quyết định

tiếp tục chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tranh thủ mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Hội nghị nhấn mạnh “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của các bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được”⁽⁵⁾. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

Cuối năm 1944, Hồng quân Liên Xô phản công tiêu diệt phát xít Đức, Ý, giải phóng các nước Đông Âu, làm cho quân Nhật ở Đông Dương hoang mang dao động. Trước tình hình đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận định: “Bây giờ tình hình phát triển cách mạng hòa bình đã qua, nhưng thời kỳ khởi nghĩa toàn dân chưa đến. Cho nên nếu chỉ hoạt động trong vòng chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào tiến tới, nhưng nếu phát động khởi nghĩa ngay thì sẽ bị quân địch làm cho nguy khốn. Đã đến lúc một cuộc đấu tranh phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự, nhưng lúc này chính trị vẫn trọng hơn quân sự, cần phải tiến hành hình thức đấu tranh thích hợp thì mới có thể đưa cách mạng tới thành công”⁽⁶⁾.

Đêm 9-3-1945, khi Nhật đảo chính Pháp, ngay đêm đó Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng được triệu tập tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Ban thường vụ Trung ương Đảng

nhận định về thời cơ có thể nổ ra khởi nghĩa: Tình hình chính trị trong cả nước khủng hoảng sâu sắc, nạn đói ghê gớm diễn ra, chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt là những cơ hội tốt cho khởi nghĩa đi đến chín muồi một cách nhanh chóng; Khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương, khi phát xít Nhật đưa quân ra ngăn cản quân Đồng minh, để sau lưng sơ hở thì lúc đó là lúc phát động khởi nghĩa vô cùng thuận lợi. Đồng thời bản Chỉ thị nói rõ “Dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc khởi nghĩa của ta, vì như thế lại ỷ vào người và tự bỏ tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần thì khi ấy quân đồng minh chưa đổ bộ vào Đông Dương thì cuộc tổng khởi nghĩa của ta có thể bùng nổ thắng lợi”⁽⁷⁾. Dự kiến này gần đúng với sự thật diễn ra trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thực hiện chỉ thị trên, Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thời kỳ tiền khởi nghĩa) lãnh đạo toàn dân gấp rút chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Hội nghị thay đổi khẩu hiệu (đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp) trước đây bằng khẩu hiệu đánh đuổi phát xít Nhật và đề ra việc thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Bản Chỉ thị “*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” thể hiện sự lãnh đạo sáng

suốt, kiên quyết, kịp thời nhạy bén, bình tĩnh thận trọng và sáng tạo. Bản chỉ thị là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của Mặt trận Việt Minh trong cao trào kháng Nhật cứu nước, quyết định trực tiếp đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp và trong phạm vi cả nước thì lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức chính quyền cách mạng lâm thời của nước Việt Nam mới.

Để chuẩn bị tích cực và khẩn trương hơn nữa cho việc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước. Ban thường vụ Trung ương triệu tập hội nghị quân sự Bắc Kỳ ở Hiệp Hoà, Bắc Giang (16-4-1945). Hội nghị quyết định quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân; phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; xây dựng căn cứ kháng Nhật để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

Trong thời gian, này trong nội bộ Đảng ta phê phán nghiêm khắc quan điểm sai lầm của một vài đồng chí ở Trung Bộ chủ trương cải tổ chính phủ Trần Trọng Kim hy vọng giành độc lập bằng con đường hoà bình với Nhật. Đồng thời, Trung ương phê phán tư tưởng tả khuynh của các đồng chí trong báo Giải Phóng (Nam Bộ) vẫn còn giữ khẩu hiệu đánh đổ phát xít Pháp Nhật sau khi Nhật hoàn thành cuộc đảo chính.

Trong cao trào tiền khởi nghĩa, tất cả các hoạt động của Đảng về chính trị, quân sự, tư tưởng đều chĩa mũi nhọn vào phát xít Nhật và chính phủ bù nhìn thân Nhật, nhằm mục tiêu trước mắt là tổng khởi nghĩa giành chính quyền .

Vừa được tin quân Nhật hoàn toàn tan rã và xin đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh, ngày 13-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc ở Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị nhận định thời cơ cho ta giành độc lập đã tới, Đảng phải kịp thời phát động, lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai của chúng trước khi quân Đồng minh Anh, Mỹ vào Việt Nam.

Ngay đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư phụ trách. Ủy ban đã ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam đã gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Đến đây, trong một thời gian dài chuẩn bị lực lượng từ năm 1930. Đảng sẵn sàng lãnh đạo quần chúng nhân dân chớp thời cơ nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đây là nhân tố vô cùng quan trọng để cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi.

Tóm lại, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kết hợp chặt chẽ điều kiện khách quan và chủ quan: Kết hợp chặt chẽ đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng với trí sáng

tạo, tinh thần dũng cảm và sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta. Kết hợp những cố gắng của bản thân nhân dân Việt Nam với chiến công của quân đội Liên Xô, quân đội Đồng minh và thắng lợi của các lực lượng dân chủ nói chung trên toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc. Trong đó, nguyên nhân chủ quan đóng vai trò quyết định. Vì thời cơ cách mạng xuất hiện như một tất yếu, lịch sử đưa quần chúng đến ngưỡng cửa của khởi nghĩa giành chính quyền rồi trôi đi một cách nhanh chóng. Nếu Đảng tiên phong không chuẩn bị đầy đủ, không kịp thời chớp lấy thời cơ thì dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu cách mạng cũng không nổ ra được.

Thời gian không ngừng trôi, thắng lợi Cách mạng Tháng Tám mãi mãi là mốc son chói lọi của lịch sử cách mạng, lịch sử dân tộc Việt Nam. Những bài học đúc rút từ thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát huy trong điều kiện mới.

(1) Các tầng lớp trung gian trong Cách mạng Tháng Tám gồm có tiểu tư sản, tư sản dân tộc và các nhân sĩ yêu nước trong giai cấp địa chủ...

(2) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, *Cách mạng tháng tám 1945*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 80

(3) Thanh Đạm: *Vấn đề tầng lớp trung gian trong Cách mạng tháng Tám*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 163, năm 1975

(4) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 2, tr. 2

(5), (7) Sđd, t.7, tr. 113, 373

(6) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t. 4, tr. 4.

ThS Trần Thị Kim Dung
(Viện Xây dựng Đảng - Học viện CTQG Hồ Chí Minh)

Nguồn: Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam
(<https://danqcongsan.vn>)

15. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG: NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

***Biên phòng* - Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo. Thắng lợi ấy minh chứng cho bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

Cách mạng Tháng Tám thành công có nhiều nguyên nhân, trong đó, sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Trong hơn 80 năm đấu tranh chống thực dân Pháp, hàng chục cuộc đấu tranh vũ trang oanh liệt của nhân dân ta nổ ra, nhưng vẫn không giành được thắng lợi. Nguyên nhân chủ yếu là do các cuộc đấu tranh đó chưa có một giai cấp tiên phong lãnh đạo, chưa có lý luận cách mạng soi đường, cũng

như chưa có đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, đủ sức giành thắng lợi trước kẻ thù xâm lược.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, yếu tố hết sức quan trọng là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đứng trên lập trường giai cấp công nhân, vận dụng sáng tạo lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh Việt Nam, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, nêu cao ngọn cờ độc lập dân tộc, chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc, dũng khí đấu tranh anh hùng, bất khuất của nhân dân Việt Nam. Để có thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã vượt qua bao thử thách, cam go để từng bước hoàn thiện đường lối chiến lược, sách lược và có những quyết sách hết sức sáng tạo.

Trước hết, Đảng đã chuyển hướng chiến lược một cách kịp thời, đúng đắn, sáng tạo. Luận cương chính trị của Đảng tháng 10-1930 xác định, có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa. Giai đoạn 1936-1939, trước nguy cơ phát xít, Đảng ta thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, nhằm kết hợp đấu tranh dân tộc với đấu tranh dân chủ để chống phát xít. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ tháng 9-1939, Đảng ta đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tạm thời hạ thấp khẩu hiệu “phản phong”. Tại Hội nghị Trung ương 6, họp từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, Đảng ta chỉ rõ:

“Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”. Chủ trương đó của Đảng đã tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân đấu tranh chống phát xít xâm lược; đẩy lên làn sóng cách mạng phản đế, tiêu biểu là ba cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, làm cho bộ máy thực dân hoang mang, dao động.

Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước, chỉ đạo Hội nghị Trung ương 8 (họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 ở Pác Bó, Cao Bằng). Tại hội nghị này, Đảng đã hoàn thiện việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, thay khẩu hiệu “phản đế” bằng khẩu hiệu “cứu quốc”. Nghị quyết hội nghị chỉ rõ: “Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”. Chính sách của Đảng khi đó là chính sách cứu quốc, nên mục đích của các hội quần chúng cũng xoay về việc cứu quốc là cốt yếu. Mặt trận Việt Minh ra đời, các đoàn thể cứu quốc phát triển rộng khắp cả ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Như vậy, chiến lược cách mạng của Đảng ngày càng được hoàn thiện và luôn đi đôi với những sách lược cách mạng mềm dẻo, thêm bạn bớt thù. Chiến lược, sách lược đó phù hợp với yêu cầu cách mạng và nguyện vọng của quần chúng nhân dân, được cụ thể hoá trong “Chương trình cứu nước” của Mặt trận Việt Minh. Chương trình được các đảng viên tích cực tuyên truyền, đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, tạo

nên cao trào tiền khởi nghĩa rộng lớn, tiến tới Tổng khởi nghĩa thành công.

Cùng với quyết sách nêu trên, Đảng ta đã thực thi quyền dân tộc tự quyết của ba nước Đông Dương. Quyền dân tộc tự quyết là vấn đề quan trọng trong chiến lược cách mạng và trong quan hệ quốc tế. Tại Hội nghị Trung ương 8, tháng 5-1941, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta quyết định thành lập ba Đảng với ba mặt trận của ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Các sách lược mềm dẻo của Đảng đã tranh thủ được nhiều nhân vật thuộc hoàng gia và thân sĩ yêu nước vào Mặt trận Cứu quốc, góp thêm sức mạnh cho cách mạng. Với tinh thần dân tộc tự quyết, sự phát triển song song của cách mạng ba nước Đông Dương từ đó trở đi ngày càng thu được những thành tựu to lớn. Đảng ta từ chỗ xác định tiến hành song song hai nhiệm vụ “phản đế” và “phản phong”, đến chỗ xác định rõ nhiệm vụ trước mắt là giải phóng dân tộc. Điều đó chứng tỏ, quyết sách chiến lược trên thể hiện tư duy hết sức đúng đắn, sáng tạo, sáng suốt của Đảng ta, góp phần trực tiếp đến Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công.

Một nhân tố quyết định, trực tiếp nữa là lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng và có phương châm chiến lược cách mạng đúng đắn. Đầu tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ địa cách mạng. Người lập ra các căn cứ địa, các chiến khu cách mạng và chỉ thị thành lập Khu giải phóng, chuẩn bị triệu tập Hội nghị toàn

quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân Việt Nam. Theo đó, Tổng bộ Việt Minh triệu tập hội nghị ngày 4-6-1945, tuyên bố thành lập Khu giải phóng Việt Bắc và thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh. Đó là những chủ trương, quyết sách rất sáng suốt, kịp thời của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào cách mạng của nhân dân trên cả nước phát triển mạnh mẽ, góp phần cho Tổng khởi nghĩa thành công.

Khi tình thế cách mạng có sự chuyển biến mau lẹ, đối tượng cách mạng thay đổi, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đề ra các quyết sách chiến lược đúng đắn. Đó là nhận thức rõ các mâu thuẫn chủ yếu, mâu thuẫn thứ yếu trong xã hội, xác định rõ kẻ thù chính, kẻ thù phụ và hậu bị quân của chúng để sắp xếp Tiên phong quân, Hậu bị quân trực tiếp, Hậu bị quân gián tiếp của cách mạng Việt Nam. Với sách lược này, ở trong nước đã thu hút được các lực lượng dân chủ chống phát xít đều là bạn đồng minh, tạo nên thế chính nghĩa cho Việt Minh trong sự nghiệp kháng Nhật, cứu nước. Khi giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật, cách mạng Việt Nam đã có thể hợp pháp là đứng vào hàng ngũ đồng minh chống phát xít để ra Tuyên ngôn Độc lập và tiếp đón quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Như vậy, cả Pháp và Tưởng dù có ý đồ tái xâm lược Việt Nam cũng không thể phủ nhận được chân lý này.

Đảng ta đã thực thi phương châm chiến lược “kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang”, từ khởi nghĩa từng phần tiến tới Tổng

khởi nghĩa. Hình thức đấu tranh này đã diễn ra từ Cao trào Xô-viết Nghệ Tĩnh (1930-1931) và Phong trào Mặt trận Dân chủ (1936-1939). Đến cuộc vận động cách mạng những năm 1939-1945, hình thức đấu tranh chính trị được vận dụng một cách phổ biến và phát triển mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân cả nước. Ngoài công, nông, còn vận động được cả tiểu thương, tiểu chủ, cai ký, đốc công cùng tham gia chống độc tài, phát xít. Năm 1945, phát xít Nhật, đế quốc Pháp tăng cường vơ vét lương thực cho chiến tranh, gây nên thảm họa 2 triệu người Việt Nam bị chết đói, làm cho nhân dân ta càng căm phẫn kẻ thù xâm lược. Từ đó, Đảng ta đã phát động một cao trào đấu tranh kết hợp chính trị với vũ trang: Mít tinh, biểu tình đòi quyền sống, đi đôi với vũ trang phá kho thóc của Nhật để cứu đói. Đây là lần tập dượt phát động quần chúng nhân dân cả nước tiến hành khởi nghĩa từng phần, thành lập chính quyền cách mạng ở các địa phương. Như vậy, việc lãnh đạo xây dựng, phát triển căn cứ địa, thế trận và lực lượng cách mạng của Đảng ta là phù hợp với yêu cầu khách quan, với phương châm chiến lược, đã phát động được đông đảo quần chúng nhân dân cả nước nổi dậy, từ khởi nghĩa từng phần tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, ít phải đổ máu.

Một nhân tố hết sức quan trọng, quyết định là Đảng ta đã nắm chắc thời cơ, kịp thời phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền. Phân tích, nắm chắc thời cơ, giành thế chủ động chiến lược, kịp thời phát động quần chúng

trong cả nước nổi dậy giành chính quyền, thể hiện sự nhạy bén, sáng tạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta. Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, tối hôm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng họp tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh), do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì (họp từ ngày 9-3 đến 12-3-1945), đã nhận định tình hình, khẳng định thời cơ cách mạng đã chín muồi và ra Chỉ thị: “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bản chỉ thị lịch sử này là một bằng chứng thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời, trí tuệ và năng lực tư duy chính trị nhạy bén của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta. Bản chỉ thị đã trở thành kim chỉ nam cho hành động của Đảng, Mặt trận Việt Minh và nhân dân cả nước trong phong trào kháng Nhật cứu nước, góp phần quyết định trực tiếp đối với cao trào khởi nghĩa và giành thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám.

Mặt khác, khi thời cơ đến, với tinh thần tích cực, chủ động, khẩn trương, kiên quyết, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng họp quyết định lập tức Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13-8 đến ngày 15-8-1945 tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Ngay đêm 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa: “Hỡi quân, dân toàn quốc! Giờ Tổng khởi nghĩa đã đến! Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập cho nước

nhà”... Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào khẩn trương quán triệt đường lối Hội nghị toàn quốc của Đảng, chủ trương phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa và thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa, 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca, thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn 20 triệu đồng bào ta đã nhất tề đứng lên, tiến hành Tổng khởi nghĩa. Việc Chính phủ cách mạng lâm thời Việt Nam nhân danh là người đứng về phía Đồng minh chống phát xít giành độc lập, đã khẳng định tài vận dụng chiến lược của cách mạng Việt Nam, nắm bắt đúng thời cơ, kịp thời nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp, có đường lối đúng đắn, sáng tạo và phù hợp. Đảng ta từ chỗ phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một Đảng hoạt động công khai và cầm quyền. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là sự kết hợp điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, trong đó sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố trực tiếp, quyết định.

Bài học về vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị, cần được phát huy, vận dụng sáng tạo trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, trong xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta luôn kiên định Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, chủ động hợp tác quốc tế với phương châm “độc lập, tự chủ”, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đưa nước ta tiếp tục phát triển trong kỷ nguyên mới. Một yếu tố hết sức quan trọng, mang tính sống còn, là phải tiếp tục xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường giáo dục, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trước thời cơ và thách thức trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, từng bước “phi chính trị hóa” quân đội; quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp; tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống, chống chủ nghĩa cá nhân...

Cùng với nâng cao tầm trí tuệ, Đảng cần chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch,

vững mạnh, để Đảng ta tiếp tục hoàn thành sứ mệnh, vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cầm quyền đối với dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân

giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ts Dương Quang Hiền

***Nguồn: Báo quân đội Nhân dân
(<https://www.qdnd.vn>)***

PHẦN II. DIỄN BIẾN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

16. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ DIỄN BIẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin...

QĐND Online - Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9-5-1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của

mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay đổi chủ, chống lại cách mạng.

Ở trong nước, trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4-1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4-1945 trở đi, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5-1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8-1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: Tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14

đến ngày 18-8, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19-8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2-9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Dũng Hà Thắng (tổng hợp)

***Nguồn: Báo Quân đội nhân dân
điện tử(<https://www.qdnd.vn/>)***

17. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 TẠI SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; lãnh đạo và tổ chức các cao trào cách mạng, tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước năm 1945.

Ngày 09 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3 năm 1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Từ tháng 4 năm 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Ngày 16 tháng 8 năm 1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào đã thông qua “10 chính sách lớn của Đồng Minh”, “Lệnh tổng khởi nghĩa”, quy định Quốc kỳ, Quốc ca và thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương tức Chính phủ lâm thời. Ngay trong đêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên Tổng khởi nghĩa trong đó nhấn mạnh: “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước nhất tề nổi dậy tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Từ ngày 14 tháng 8 đến

ngày 18 tháng 8 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra giành thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam. Ngày 19 tháng 8 năm 1945 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi tại Hà Nội. Ngày 23 tháng 8 năm 1945 khởi nghĩa giành thắng lợi tại Huế.

Tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, chấp hành lệnh Tổng khởi nghĩa của Ủy ban kháng chiến toàn quốc, ngày 15 tháng 8 năm 1945, Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ đã nhanh chóng thành lập Ủy ban khởi nghĩa do Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu làm Chủ tịch.



Nhà ông Chung Văn Năm - Ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, nơi đồng chí Trần Văn Giàu cùng các đồng chí vượt ngục Tà Lài về bàn kế hoạch chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sáng ngày 18 tháng 8 năm 1945, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Tổng Thư ký Thanh niên Tiền phong treo cờ búa liềm công khai trước cửa nhà. Chiều cùng ngày, tại sân bóng Vườn Ông Thượng (nay là công viên Tao Đàn), trong lễ tuyên thệ lần thứ hai của Thanh niên Tiền phong, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đọc diễn văn khích lệ lòng yêu nước, cổ vũ quần chúng đứng lên giành độc lập, dân chủ. Ngày 20 tháng 8 năm 1945, Mặt trận Việt Minh ra mắt công khai tại

rap hát Nguyễn Văn Hảo, thông qua Chương trình hành động của Mặt trận, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.



Nhà số 202 đường Chasseloup Laubat (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai). Nơi đây là phòng khám của Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, thủ lĩnh Thanh niên Tiền Phong, là nơi cờ búa liềm treo công khai ngày 25/8/1945.



Rạp Nguyễn Văn Hảo (nay là Nhà hát Kịch Thành phố Hồ Chí Minh, đường Trần Hưng Đạo, Quận 1), nơi Mặt trận Việt Minh ra mắt công khai ngày 20/8/1945.

Ngày 21 tháng 8 năm 1945, Hội nghị Xứ ủy Tiền phong mở rộng đã

quyết định thành lập Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Chủ tịch và thống nhất giao cho Tỉnh ủy Tân An giành chính quyền ở thị xã, làm chủ một số vùng và vị trí then chốt. Trước tình hình quân Nhật đã án binh bất động, Hội nghị nhanh chóng quyết định về kế hoạch khởi nghĩa tại Sài Gòn vào đêm ngày 24 tháng 8 và rạng sáng ngày 25 tháng 8, tổ chức biểu tình vũ trang ra mắt Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ trước quốc dân đồng bào.

Thực hiện kế hoạch, ngay trong đêm ngày 24 tháng 8, quần chúng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và các tỉnh lân cận mang theo giáo mác, tầm vông,... hừng hực khí thế cách mạng kéo về nội thành, nhanh chóng chiếm giữ các cơ quan quan trọng như: Sở Công an, Sở Cảnh sát, Nhà ga, Bưu điện... Đến 22 giờ, trướng đoàn Lê Lai thuộc Thanh niên Tiền phong chiếm Dinh Khâm Sai (nay là Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh) bắt giữ Khâm sai Nguyễn Văn Sâm của Chính phủ Trần Trọng Kim, hạ cờ quẻ ly, giương cao cờ đỏ sao vàng báo hiệu sự toàn thắng.

Sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, hàng triệu quần chúng nhân dân ở nội, ngoại thành và các tỉnh lân cận đổ về trung tâm thành phố dự mítting chào mừng Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ với các băng rôn, khẩu hiệu, biểu ngữ: “Việt Nam hoàn toàn độc lập”, “Tất cả về tay Việt Minh”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm”,... Cờ đỏ sao vàng ngập tràn trên đường phố, bay hiên ngang trên các công sở đánh dấu thắng lợi cuộc khởi nghĩa tại Sài Gòn.



Nhân dân với tâm vông vạt nhọn kéo vào nội thành tham gia Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn, ngày 25/8/1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngày 02 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới, Việt Nam đã trở thành nước tự do, độc lập.

Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh

*Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh
(<http://www.svhtt.hochiminhcity.gov.vn/>)*

18. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Đầu năm 1945, quân đội Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi trên chiến

trường Châu Âu, giải phóng hàng loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt của phát xít Đức ở Béclin. Ngày 8/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện. Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, đẩy quân phiệt Nhật vào tình thế thất bại. Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, nhận định thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền đã tới, những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi. Ủy ban khởi nghĩa gửi quân lệnh số 1 cho đồng bào và chiến sĩ cả nước ngay trong đêm ấy.

Ngày 16/8/1945, Đại hội họp ở Tân Trào đã thông qua “10 Chính sách lớn của Việt Minh”, thông qua “lệnh Tổng khởi nghĩa” quyết định Quốc Kỳ nền đỏ, sao vàng; chọn bài Tiến quân ca làm Quốc ca và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: **“Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn thể đồng bào ta hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta”**. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 20 triệu nhân dân ta từ Bắc đến Nam đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công.

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ 14/8, một ngày sau khi Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc. Từ ngày 14 đến 18/8, Tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng miền Bắc, đại bộ phận miền Trung, một phần miền

Nam và các thị xã Bắc Giang, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hội An.

Ngày 17/8, ở Hà Nội, Tổng hội viên chức chính quyền bù nhìn tổ chức một cuộc mít-tinh lớn tại Quảng trường nhà hát thành phố, có hàng vạn người tham gia để ủng hộ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Trong mít-tinh này, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội, quần chúng cách mạng đã giương cao lá cờ đỏ sao vàng, chiếm lấy diễn đàn cuộc mít-tinh, cán bộ Việt Minh đã diễn thuyết báo tin cho đồng bào biết quân phiệt Nhật đã đầu hàng và giới thiệu chủ trương đường lối cứu nước của Việt Minh, kêu gọi nhân dân đánh đổ chính quyền bù nhìn thân Nhật. Cuộc mít-tinh đã biến thành cuộc biểu tình, tuần hành thị uy, bắt đầu từ quảng trường Nhà hát thành phố và lan khắp nơi trên phố phường Hà Nội. Cả Hà Nội tung bừng khí thế sôi nổi khởi nghĩa.

Sáng ngày 19/8, theo lời kêu gọi của Việt Minh, cả Hà Nội vùng dậy dưới rừng cờ đỏ sao vàng xuống đường tiến thẳng về trung tâm Nhà hát thành phố để dự mít-tinh.

Cuộc mít-tinh diễn ra vào ngày 19/8/1945. Sau loạt súng chào cờ và bài Tiến Quân Ca, đại biểu Ủy ban quân sự cách mạng đọc lời hiệu triệu của Việt Minh. Cuộc mít-tinh trở thành cuộc biểu tình vũ trang tiến vào chiếm Phủ Khâm sứ, trại lính bảo an và các cơ sở của Chính phủ bù nhìn.

Từ Hà Nội, làn sóng cách mạng toả đi khắp nơi, cả nước vùng dậy đấu

tranh giành chính quyền và liên tiếp giành thắng lợi.

Cách mạng tháng Tám là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đánh dấu bước tiến nhảy vọt của cách mạng Việt Nam. Đây là lần đầu tiên giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền trong cả nước, lần đầu tiên chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam ra đời.

Một số hình ảnh ngày 19-8-1945 tại Hà Nội



Ngày 16/8/1945, tại Đại hội họp ở Tân Trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn thể đồng bào ta hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 20 triệu nhân dân ta từ Bắc đến Nam đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công.



Từ ngày 14 đến 18/8, Tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng miền Bắc, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và các thị xã Bắc Giang, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hội An.



Ngày 19/8/1945, nhân dân giành chính quyền tại Bắc Bộ phủ (Hà Nội).



Ngày 28/8/1945, Đoàn Giải phóng quân ở Việt Bắc về duyệt binh ở Quảng trường Nhà hát Lớn.

Nguồn: Tạp chí con số sự kiện điện tử (<https://consosukien.vn/>)

19. CÁCH MẠNG THÁNG 8 TRÊN ĐẤT CỔ ĐÔ HUẾ

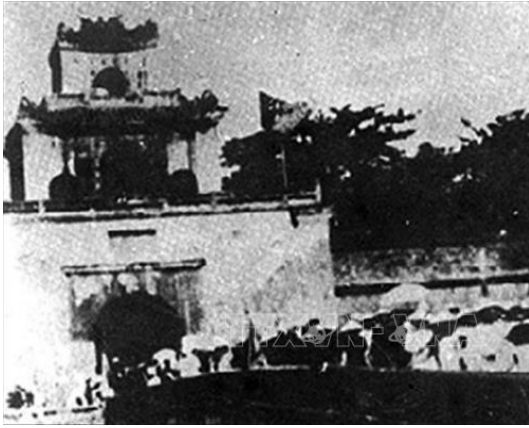
Cách đây 75 năm, Thừa Thiên-Huế là Thủ đô phong kiến, đầu não của chính quyền bù nhìn cả nước, nơi đóng quân và bộ máy tối cao của cố vấn Nhật nhưng sự lãnh đạo của lực lượng Việt

Minh đã tập hợp, quy tụ được sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, trong đó có cả tầng lớp quan lại phong kiến yêu nước, làm nên thắng lợi trọn vẹn của cuộc Cách mạng Tháng 8 năm 1945 tại đây, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc.

Sau khi có Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Trung ương Đảng vào tháng 3/1945, Tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế khi đó đã chủ động quyết định thời cơ khởi nghĩa, xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, chủ động vận động nội các của Chính phủ Trần Trọng Kim từ chức, cô lập những phần tử phản động, phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Ngày 15/8/1945, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị toàn tỉnh thông qua kế hoạch khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Trước sự phát triển mạnh mẽ của cao trào cách mạng trong cả nước, Chính phủ Trần Trọng Kim lúc này hoang mang cao độ. Từ ngày 18-22/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa các huyện của tỉnh Thừa Thiên-Huế đã tổ chức lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Tại thành phố Huế, trung tâm đầu não của chế độ phong kiến nhà Nguyễn, ngày 22/8, quần chúng nhân dân đã vùng lên biểu tình, chiếm lĩnh hầu hết các cơ quan, công sở và doanh trại lính bảo an. Trong tối 22/8, Ủy ban Khởi nghĩa của tỉnh đã gửi tới hậu thư cho vua Bảo Đại phải thoái vị.



Nhân dân Thừa Thiên - Huế tham gia giành chính quyền và kéo vào cửa Thượng Tứ ngày 23/8/1945, ngày cách mạng thắng lợi tại Huế. Ảnh: Tư liệu/TTXVN

Chiều 23/8/1945, hàng vạn nhân dân Thừa Thiên-Huế và các đội cứu quốc quân tiến về Sân vận động Huế, dưới rừng cờ đỏ sao vàng hô vang khẩu hiệu “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam”. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân như “triều dâng, thác đổ” không gì ngăn cản nổi, đã biến cuộc mít tinh của Chính phủ Trần Trọng Kim mừng việc Nhật trao trả quyền cai trị Nam Kỳ cho triều đình nhà Nguyễn ở Sân vận động Huế thành cuộc mít tinh biểu dương lực lượng, giành chính quyền của cách mạng. Tại đây, đồng chí Tô Hữu, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa đọc diễn văn, tuyên bố từ nay chính quyền về tay nhân dân, đồng thời trân trọng giới thiệu ra mắt Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên-Huế do ông Tôn Quang Phiệt làm Chủ tịch.

Ông Nguyễn Trung Chính, 92 tuổi, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế giai đoạn 1989-1991, là một trong số ít những lão thành

cách mạng còn lại của tỉnh Thừa Thiên-Huế đã từng tham gia khởi nghĩa Cách mạng Tháng 8 giành chính quyền cách đây 75 năm. Ở cái tuổi xưa nay hiếm, khi mắt đã mờ, mái tóc đã bạc trắng nhưng ông Nguyễn Trung Chính vẫn còn nhớ rõ được những ký ức hào hùng, sục sôi của những ngày cách mạng mùa thu Tháng 8 năm xưa, khi đó ông 16 tuổi. Và cũng chính từ đây, ông Nguyễn Trung Chính đã gắn bó, đi theo con đường sự nghiệp cách mạng của Đảng, Bác Hồ và dân tộc đã lựa chọn.

Ông Nguyễn Trung Chính nhớ lại, khí thế cách mạng của nhân dân khi đó như “chẻ tre”, sức mạnh khi đó thuộc về Việt Minh nên một số thành phần phản động của Quốc dân Đảng, bọn tay sai thân Nhật hầu như bị cô lập, làm cho quá trình giành chính quyền không bị cản trở nhiều. Chẳng hạn như tại huyện Quảng Điền, trước khi tiến hành khởi nghĩa, lực lượng cách mạng đã kiểm soát được chính quyền ở các làng, các tổng trong huyện mặc dù chưa công bố công khai. Ngay cả Chi huyện Quảng Điền khi đó tên là Đoàn Thúc, sau khi nhận được thư của Việt Minh cũng đã hứa sẽ ủng hộ cách mạng, do vậy khi nhân dân đứng lên khởi nghĩa đã nhanh chóng giành thắng lợi tốt đẹp, không phải đổ máu.

Khí thế Cách mạng Tháng 8 giành chính quyền về tay nhân dân ở mảnh đất Kinh đô xưa đã được đồng chí Tô Hữu, người đứng đầu cuộc khởi nghĩa Cách mạng Tháng 8 ở Thừa Thiên-Huế thể hiện cô đọng, xúc cảm và đầy tự hào qua những vần thơ:

*“Tháng 8 vùng lên Huế của ta
Quảng, Phong ơi! Hương Thủy,
Hương Trà*

Phú Vang, Phú Lộc ò ò lên Huế

Đỏ ngập dòng sông rộn tiếng ca”.

Thắng lợi trọn vẹn

Ngọc Môn biểu tượng của Kinh đô Huế xưa vẫn sừng sững, uy nghiêm, mặc cho bụi thời gian có làm hoen mờ dấu tích vàng son một thời. Nơi đây đã từng chứng kiến biết bao biến động của thời cuộc, trong đó có sự kiện lễ thoái vị của vua Bảo Đại, vị vua cuối cùng của chế độ phong kiến đã tồn tại hàng ngàn năm ở Việt Nam, vào chiều 30/8/1945, mở ra một trang sử mới của dân tộc.

Sau cuộc mít tinh ngày 23/8 tại Sân vận động Huế, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên-Huế điện ra Hà Nội báo cáo với Trung ương về thắng lợi khởi nghĩa và đề nghị cử phái đoàn vào tiếp nhận thoái vị của vua Bảo Đại. Sau đó, phái đoàn Trung ương do đồng chí Trần Huy Liệu làm trưởng đoàn, cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Cù Huy Cận được cử vào Huế tiếp nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại.

Chiều 30/8, ở Quảng trường Ngọ Môn, trong một rừng cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ rực rỡ, hàng ngàn người dân Thừa Thiên-Huế đã chứng kiến giây phút lịch sử của dân tộc. Đúng 13 giờ, vua Bảo Đại đầu chít khăn vàng, mặc áo vàng cùng một số Bộ trưởng trong Chính phủ Trần Trọng Kim và đại diện hoàng gia đứng phía trái lầu Ngọ Môn.

Đoàn đại biểu Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng bên phải. Vua Bảo Đại đọc chiếu thoái vị và trao lại cho đại diện Chính phủ ấn bằng vàng và một thành gươm bằng vàng nam ngọc, tượng trưng cho quyền lực của chế độ phong kiến. Lúc này, trên kỳ đài Huế, cùng với giai điệu hùng tráng của bài hát “Tiến quân ca” cất lên, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay giữa trời Huế tự do, độc lập. Tiếp đó là tiếng hô khẩu hiệu vang trời của biển người “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm”, đánh dấu thắng lợi trọn vẹn của cuộc Cách mạng tháng 8 mùa thu lịch sử trên đất Cố đô.

Theo nhà nghiên cứu lịch sử về Huế Nguyễn Đắc Xuân, lúc đầu vua Bảo Đại không biết ông Hồ Chí Minh là ai, nhưng khi biết được Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc, vua Bảo Đại đã đồng ý thoái vị ngay. Khi phái đoàn Trung ương do đồng chí Trần Huy Liệu làm trưởng đoàn vào Huế, vua Bảo Đại đã ra đứng ngoài cửa điện Kiến Trung để chờ phái đoàn đến làm việc về thủ tục thoái vị và đặc biệt, trong chiếu thoái vị, vua Bảo Đại đã có câu nói nổi tiếng “Thà làm dân của nước độc lập, còn hơn làm vua một nước nô lệ”. Tất cả những chi tiết đó cho thấy uy tín và sức ảnh hưởng lớn của lực lượng cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, dẫn tới sự chuyển giao quyền lực êm đẹp ở chính quyền Trung ương lúc bấy giờ, từ chế độ quân chủ sang chế độ dân chủ. Sau đó, Bảo Đại được Bác Hồ mời ra làm cố vấn tối cao cho Chính phủ mới, điều hiếm thấy trên thế giới.

Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế Nguyễn Trung Chính cho rằng, nhìn lại cuộc Cách mạng tháng 8 diễn ra ở Thừa Thiên-Huế cho thấy, muốn cách mạng thành công phải có bạo lực cách mạng nhưng trên cơ sở đoàn kết toàn dân, phát huy yếu tố chính trị, yếu tố chính nghĩa và lòng yêu nước để làm cơ sở giác ngộ mọi tầng lớp nhân dân, kể cả đối phương, qua đó giúp hạn chế thấp nhất sự đổ máu để giành thắng lợi một cách trọn vẹn nhất.

Đỗ Trường (TTXVN)

Nguồn: Báo tin tức điện tử
(<https://baotintuc.vn/>)

20. HÀ NỘI TRONG NHỮNG NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 LỊCH SỬ

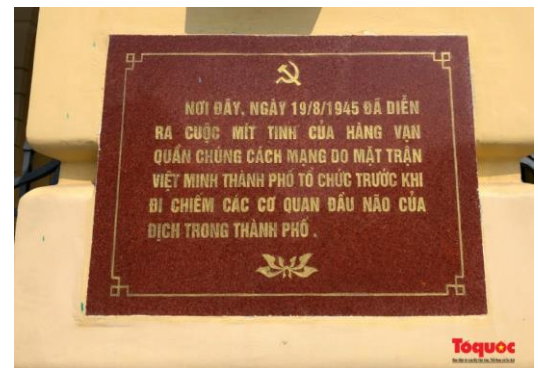
Cách đây 75 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam). Báo điện tử Tổ Quốc giới thiệu đến quý độc giả những địa điểm gắn liền với Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9 :

Quảng trường Nhà hát Lớn

Trước Nhà hát Lớn là quảng trường 19/8, địa điểm quan trọng trong diễn biến của Cách mạng tháng 8. Hàng chục vạn người đã tập trung trước Nhà hát Lớn từ sáng sớm 19/8 để tham gia mít tinh biểu tình lật đổ chính quyền tay phát xít Nhật và bù nhìn tay sai.



Cuộc mít-tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19-8-1945 (Ảnh: nhandan.com.vn).



Ngày nay, Quảng trường là điểm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Bắc Bộ Phủ

Thời thuộc Pháp, tòa nhà này là Dinh Thống sứ Bắc Kỳ. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9 tháng 3 năm 1945), tòa nhà được đổi thành Phủ Khâm sai Bắc Kỳ. Trong Cách mạng tháng Tám,

ngày tổng khởi nghĩa ở Hà Nội (19 tháng 8 năm 1945), lực lượng Việt Minh cùng nhân dân Hà Nội đã tiến công và chiếm giữ tòa nhà này. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về làm việc tại đây cho đến ngày Toàn quốc Kháng chiến. Trong thời gian này, tòa nhà được đổi tên thành Bắc Bộ Phủ. Mở đầu Toàn quốc Kháng chiến, ngày 20-12-1946 tại đây đã nổ ra một trận đánh giữa một đại đội Vệ quốc đoàn bảo vệ Bắc Bộ phủ và quân Pháp có xe tăng hỗ trợ. Đây là trận đánh ác liệt nhất và kéo dài nhất trong những ngày đầu của Chiến tranh Đông Dương. Sau 6 đợt tấn công bị đẩy lui, thương vong 122 lính Lê dương, thiệt hại 4 xe tăng và thiết giáp, 3 xe vận tải, lực lượng tấn công đã chiếm được tòa nhà. Số binh sĩ Vệ quốc đoàn tử trận là 45 người. Kết thúc Chiến tranh Đông Dương (1954),



Trong Cách mạng tháng Tám, ngày tổng khởi nghĩa ở Hà Nội (19 tháng 8 năm 1945), lực lượng Việt Minh cùng nhân dân Hà Nội đã tiến công và chiếm giữ tòa nhà này.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về làm việc tại đây cho đến ngày Toàn quốc Kháng chiến.



Bắc Bộ phủ được tu sửa lại và trở thành Nhà khách Chính phủ. Năm 2005, Bắc Bộ phủ được gắn biển Di tích Lịch sử Cách mạng.

Vườn hoa con cóc

Vào ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân chính quyền Bắc Bộ, đại diện cho chính quyền cách mạng lâm thời đã ra mắt tại vườn hoa Con Cóc. Đây là một sự kiện lớn đánh dấu sự thay đổi cơ quan cầm quyền tại Việt Nam và Hà Nội. Mặc dù được đổi tên thành vườn hoa Diên Hồng từ sau năm 1945, người dân Hà Nội vẫn quen gọi là "vườn hoa con cóc" vì trung tâm vườn có các con cóc bằng đồng gắn vòi phun nước lên

trụ đá. Đây chính là điểm nhấn nổi bật của công trình cùng với hình tượng điêu khắc rồng đá, lẫn trong màu xanh của rêu phong thời gian.



Ngôi nhà số 48 Hàng Ngang, Hà Nội, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập

Ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang nằm trong khu phố cổ của thủ đô Hà Nội. Nơi đây, năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm tháng trôi qua, căn nhà 48 Hàng Ngang nay được mở cửa cho khách đến tham quan, tìm hiểu. Căn nhà mãi đi vào dòng chảy lịch sử của dân tộc, trở thành một di tích lịch sử thiêng liêng.

75 năm trước, ngôi nhà 48 Hàng Ngang thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ, một doanh nhân buôn tơ lụa nổi tiếng giàu có. Ngôi nhà có hình ống, nằm gần cuối phố Hàng Ngang, nơi buôn bán sầm uất của khu vực phố cổ. Nhà hai mặt phố, gần số 48 là mặt tiền phố Hàng Ngang, gần số 35 là mặt tiền phố Hàng Cân. Trong những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám 1945, ngôi nhà là nơi làm

việc của Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bản Tuyên ngôn Độc lập, đọc tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2/9/1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Đây cũng là nơi đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở trong những ngày đầu trở về Hà Nội và ra những quyết định có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với dân tộc Việt Nam.





Quảng trường Ba Đình

Sau 14 ngày tổng khởi nghĩa, 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình.

Quảng trường Ba Đình là quảng trường lớn nhất Việt Nam, nằm trên đường Hùng Vương và trước Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nơi đây đã lưu giữ dấu ấn nhiều sự kiện trọng đại của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, vào ngày 2/9/1945, tại Quảng trường này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.





*Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945,
trên Lễ đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên
ngôn Độc lập- khai sinh ra nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa.*

Ngày 2/9/1945, khắp mọi nẻo đường, con phố trên Thủ đô Hà Nội đều tung bay cờ, hoa và khẩu hiệu chào đón sự kiện trọng đại có một không hai của dân tộc. Một biển người đứng chật Quảng trường rạng rỡ, hân hoan, náo nức, hồi hộp chờ đợi giây phút vị lãnh tụ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đúng 2 giờ chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh bước lên lễ đài với tư cách là Chủ tịch Chính phủ Lâm thời. Trước toàn thể quốc dân đồng bào và nhân dân thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.



*Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc
Tuyên ngôn Độc lập –
khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ
Cộng hòa.*





Đã 75 năm trôi qua kể từ lễ Độc lập 2/9/1945, Quảng trường Ba Đình vẫn còn giữ nguyên giá trị lịch sử, văn hóa. Quảng trường Ba Đình vẫn là trung tâm chính trị - văn hóa, là nơi diễn ra những sự kiện trọng đại của đất nước. Và đây cũng là nơi có quy hoạch, cảnh quan và quần thể kiến trúc đẹp nhất ở Hà Nội.

(Theo tài liệu tuyên truyền 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2-9)

Nam Nguyễn

***Nguồn Cổng Thông tin điện tử
Bộ Văn hóa Thể thao***

và Du lịch (<https://bvhttdl.gov.vn/>)

21. KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở HÀ NỘI - SỰ KIẾN ĐẶC BIỆT TRONG CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945



Sáng 19/8/1945, hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngã đường kéo về quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội dự cuộc mít tinh lớn chưa từng có của quần chúng cách mạng, hưởng ứng cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ảnh: Tư liệu TTXVN

Tháng Tám 1945, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên đánh đổ ách thống trị của đế quốc phát xít và chính quyền bù nhìn tay sai, giành lại độc lập, tự do, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc.

Trong cuộc cách mạng “long trời, lở đất” ấy, khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội có ý nghĩa quyết định, thúc đẩy Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên phạm vi cả nước; đồng thời để lại cho cách mạng nhiều bài học kinh nghiệm rất quý báu.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám 1945 và Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2020), Thông tấn xã

Việt Nam (TTXVN) trân trọng giới thiệu bài viết: “Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội (19/8/1945) - Sự kiện đặc biệt trong cuộc Cách mạng tháng Tám 1945” của Đại tá, Tiến sĩ Vũ Tang Bông, nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật quân sự, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), không khí cách mạng ở Hà Nội càng thêm sôi sục. Xứ ủy Bắc Kỳ, Thành ủy Hà Nội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng quân sự chuẩn bị khởi nghĩa; đồng thời tổ chức phát động nhiều phong trào đấu tranh để rèn luyện, tập dượt quần chúng.

Đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra Quân lệnh số 1, phát lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Trước tình hình chuyển biến mau lẹ, Xứ ủy Bắc Kỳ họp (tối 14 và ngày 15/8/1945) tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định tiến hành khởi nghĩa trong 10 tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Riêng vấn đề khởi nghĩa ở Hà Nội cần được cân nhắc kỹ do còn hơn một vạn quân Nhật chiếm đóng trong thành phố. Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội (tức Ủy ban khởi nghĩa) để tích cực chuẩn bị khởi nghĩa.

Thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, Thành ủy Hà Nội triệu tập Hội nghị quân sự bất thường (ngay tối 15/8/1945) tại Chùa Hà (Dịch Vọng) bàn về kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa. Hội nghị nhận định: Tuy Chính phủ Nhật đã đầu

hàng quân Đồng minh nhưng quân Nhật ở Hà Nội còn đông (trên 1 vạn tên), lại được trang bị các loại vũ khí hiện đại. Chúng sẽ sẵn sàng nổ súng chống lại cách mạng khi bị đẩy vào tình thế nguy cấp.

Trong khi đó, về phía ta, tuy lực lượng quần chúng cách mạng đông đảo nhưng lực lượng vũ trang tập trung còn mỏng (trên 700 người), trang bị phần lớn là vũ khí thô sơ (chỉ có hơn 40 khẩu súng trường và một số súng ngắn), mới qua một vài lớp huấn luyện quân sự cấp tốc. Từ nhận định trên, Hội nghị chủ trương: Tiếp tục tìm giải pháp phù hợp, cố gắng tránh xung đột vũ trang với quân đội Nhật; dự kiến phương pháp khởi nghĩa: lấy lực lượng vũ trang làm lực lượng xung kích đi đầu, huy động đông đảo lực lượng quần chúng cách mạng có vũ trang tham gia khởi nghĩa giành chính quyền; tiếp tục tăng cường tập hợp phát triển lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng đối phó với quân Nhật khi cần thiết.

Trong thời gian này, các đội xung kích của ta vẫn tích cực hoạt động. Tối 15/8/1945, đội tuyên truyền xung phong của Việt Minh tổ chức diễn thuyết công khai ở những rạp hát lớn trong thành phố. Ngày 16/8/1945, truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa xuất hiện khắp nơi. Chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim thân Nhật lung lay tận gốc rễ.

Nhưng chiều 17/8/1945, Tổng hội Viên chức tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Nhà hát lớn với mục đích ủng hộ chính phủ thân Nhật. Năm bắt kế hoạch

từ trước, Đảng bộ Hà Nội của Đảng Cộng sản Đông Dương đã bí mật huy động quần chúng trong các tổ chức cứu quốc ở nội, ngoại thành đến tham dự, biến cuộc mít tinh thân Nhật thành cuộc mít tinh ủng hộ ủng hộ Việt Minh, sau đó biến nó thành một cuộc biểu tình tuần hành qua các phố, có cờ đỏ sao vàng dẫn đầu, vừa hô vang các khẩu hiệu “Ủng hộ Việt Minh”, “Đả đảo bù nhìn”, “Việt Nam hoàn toàn độc lập”. Cuộc biểu tình tuần hành diễn ra sôi động, lôi kéo thêm hàng vạn quần chúng xuống đường với khí thế cách mạng chưa từng thấy. Quân đội Nhật “án binh bất động”.

Nhận thấy thời cơ cách mạng đã chín muồi, ngay tối 17/8/1945, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ và Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội quyết định phát động khởi nghĩa, bằng phương thức: huy động sức mạnh của quần chúng, lấy lực lượng chính trị quần chúng làm cơ bản, với lực lượng vũ trang làm nòng cốt, tổ chức mít tinh ở quảng trường Nhà hát lớn, sau đó chuyển thành tuần hành thị uy chiếm những cơ quan trọng yếu của chính phủ bù nhìn.

Các đội vũ trang là lực lượng xung kích của khởi nghĩa, đi đầu chiếm lấy các mục tiêu, đồng thời bố trí ở những vị trí cơ động để sẵn sàng chi viện cho nhau. Để bảo đảm cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, không đổ máu, Thường vụ Xứ ủy và Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội chủ trương tiếp tục giữ quân đội Nhật trong trạng thái “án binh bất động”; do đó không đặt ra vấn đề tước vũ khí của quân Nhật, cũng không đánh chiếm những nơi có quân Nhật

đang đóng giữ (Phủ Toàn quyền, Bộ Tổng tham mưu, thành Cửa Bắc, Ngân hàng Đông Dương...). Trong trường hợp quân Nhật nổi súng, ta kiên quyết chống cự, chờ Giải phóng quân từ Việt Bắc về phối hợp chiến đấu. Thời gian khởi nghĩa được ấn định chính thức là ngày 19/8/1945.

Thực hiện mệnh lệnh phát ra, trong ngày 18/8/1945, không khí sửa soạn khởi nghĩa bao trùm khắp Hà Nội. Đến sáng 19/8/1945, cả Thủ đô tràn ngập khí thế cách mạng. Đồng bào tập trung kéo đến quảng trường Nhà hát lớn dự cuộc mít tinh lớn do Mặt trận Việt Minh tổ chức. Đại biểu Việt Minh đọc tuyên ngôn, chương trình của Việt Minh và kêu gọi nhân dân đứng dậy giành chính quyền. Cuộc mít tinh nhanh chóng chuyển thành biểu tình, chia ra nhiều đoàn đi chiếm các công sở của chính quyền bù nhìn. Trước khí thế quần chúng khởi nghĩa, quân Nhật không dám chống lại.

Tối 19/8/1945, các cơ quan quan trọng của chính quyền bù nhìn tay sai tại Hà Nội đã về tay cách mạng, Việt Minh hoàn toàn làm chủ thành phố. Cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi hoàn toàn. Sự kiện này có tác dụng cổ vũ lớn đối với phong trào cả nước, đặc biệt là ở Huế, Sài Gòn.

Như vậy, quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ, Thành ủy và Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội giành thắng lợi triệt để; đặc biệt là tránh cho lực lượng khởi nghĩa không phải đối đầu trực tiếp

với quân Nhật và loại trừ được các lực lượng chính trị phản động khác nuôi mưu đồ đảo ngược tình thế.

Những ngày cuối tháng 8/1945, nhân dân Hà Nội nhiệt liệt chào đón Giải phóng quân cùng các cơ quan đầu não Trung ương Đảng, Chính phủ cách mạng lâm thời từ căn cứ Việt Bắc về, mở ra một cột mốc lịch sử mới của thời đại.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn đồng bào tham dự mít tinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Cũng từ đây, Hà Nội chính thức trở thành Thủ đô của nước Việt Nam mới, trở thành thành trì đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự do và chính quyền non trẻ vừa giành được.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc từ khi có Đảng lãnh đạo (1930), trực tiếp là cuộc Cách mạng tháng Tám 1945, có thể khẳng định: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội (19/8/1945) thực sự là một sự kiện rất đặc biệt. Bởi đây là thắng lợi “mẫu mực, tiêu biểu” của nghệ thuật lãnh đạo phát hiện, chớp đúng thời cơ, với phương pháp cách mạng rất sáng tạo. Quan trọng hơn, cuộc khởi nghĩa thắng lợi ấy đã có sức cổ vũ to lớn thúc đẩy phong trào cách mạng của cả nước phát triển; đồng thời cũng dựng lên một thành trì vững chắc để nhân dân ta tiếp tục đấu tranh bảo vệ những thành quả

cách mạng vừa giành được trong giai đoạn về sau.

TTXVN/Báo Tin tức

***Nguồn: Báo tin tức điện tử
(<https://baotintuc.vn/>)***

22. NHỮNG HÌNH ẢNH SỐNG ĐỘNG VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 70 NĂM TRƯỚC

Những hình ảnh tư liệu quý ghi lại không khí cách mạng sục sôi của các giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam lật đổ ách thống trị của đế quốc, thực dân, phong kiến cách đây 70 năm.



Các đội quân du kích từ các chiến khu tiến vào Hà Nội, tập trung trước Nhà hát lớn, ngày 30/8/1945. (Nguồn: Tư liệu TTXVN)



Bức họa Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào ngày 16/8/1945 quyết định tổng khởi nghĩa trong cả nước.



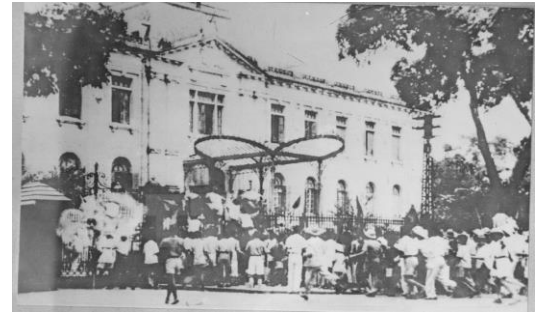
Bức họa lễ xuất quân của 34 chiến sỹ Giải phóng quân tại cây đa Tân Trào 8/1945



Cuộc mít tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát lớn Hà Nội ngày 19/8/1945. (Nguồn: Tư liệu TTXVN)

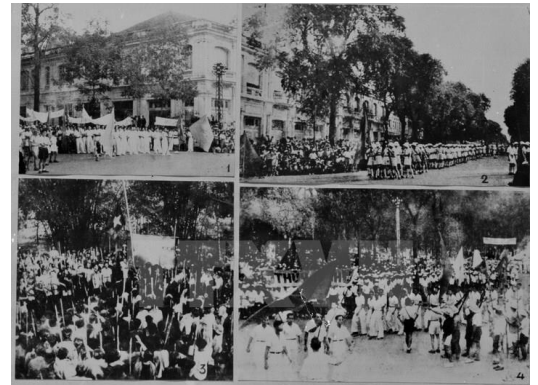


Ngày 19/8/1945, sau cuộc mít tinh tại quảng trường thành phố, nhân dân Thủ đô đánh chiếm Bắc bộ Phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. (Nguồn: Tư liệu TTXVN)



Nhân dân Thủ đô đánh chiếm Bắc bộ Phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ.

(Nguồn: Tư liệu TTXVN)



Nhân dân các tỉnh Nam Bộ vùng lên giành chính quyền trong những ngày Cách mạng tháng Tám sôi sục. (Nguồn: Tư liệu TTXVN)



Chính phủ lâm thời được thành lập ngày 25/8/1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. (Nguồn: Tư liệu TTXVN)

**Nguồn Tạp chí Tuyên giáo
điện tử
(<https://tuyenqiao.vn/>)**

23. TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở SÀI GÒN VÀ NAM BỘ

Cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ vào tháng Tám 1945 đã diễn ra trong điều kiện vô cùng khó khăn, do không nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng; nhưng đã nhanh chóng giành thắng lợi. Cuộc khởi nghĩa đã để lại bài học sâu sắc về tính chủ động, sáng tạo cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức, chuẩn bị và tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với Sài Gòn - Gia Định, nhân dân các tỉnh Nam Bộ, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Trong điều kiện việc chỉ đạo Tổng khởi nghĩa của Trung ương chưa đến kịp, nhưng do Đảng bộ Nam Kỳ đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là tinh thần của Nghị quyết Trung ương 8 (tháng 5-1941), cùng với tinh thần cách mạng của nhân dân đang lên rất cao..., nên đến ngày 28-8-1945, hai địa phương cuối cùng (Hà Tiên, Đồng Nai) đã giành được chính quyền, kết thúc thắng lợi Tổng khởi nghĩa một cách nhanh chóng.

Ngày 15-8-1945, Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ thành lập Ủy ban khởi nghĩa; Bí thư Xứ ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa. Tuy thành lập tổ chức lãnh đạo khởi nghĩa sớm, nhưng phải 10 ngày sau, khởi nghĩa mới nổ ra tại Sài Gòn và sau đó là ở tất cả các tỉnh Nam Bộ. Vì sao có tình hình như vậy?

Bởi vì, Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức Hội nghị mở rộng tại Chợ Đệm ở gần Sài Gòn, bàn việc khởi nghĩa; nhưng trong Hội nghị đã có hai luồng ý kiến trái ngược nhau: số đông cán bộ tán thành phải nhanh chóng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, vì tình hình thế giới, trong nước, tiến trình chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa và thời cơ rất thuận lợi cho cách mạng; còn một số ít cán bộ lại không đồng tình với chủ trương khởi nghĩa. Họ cho rằng: ngoài miền Bắc chưa khởi nghĩa mà trong Nam Bộ đã khởi nghĩa là phiêu lưu, dễ rơi vào tình cảnh bị đàn áp như cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (23-11-1940)... Do không đạt được sự đồng thuận, nên Hội nghị Xứ ủy mở rộng tạm ngừng; đồng thời, giữ nguyên chủ trương, đường lối đã được Trung ương Đảng xác định từ trước và tiếp tục hoàn tất công tác chuẩn bị của Ủy ban khởi nghĩa; bám sát tình hình, nếu được tin Hà Nội khởi nghĩa thì Xứ ủy lập tức họp lại để quyết định ngày khởi nghĩa cho Sài Gòn và chỉ định ra Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ; đưa Việt Minh ra công khai ở Sài Gòn và cổ vũ mạnh mẽ cho Mặt trận Việt Minh.

Trong thời gian chưa khởi nghĩa, các công việc chuẩn bị tiếp tục được hoàn tất một cách khẩn trương: tăng cường số lượng các đội Công đoàn xung phong và Thanh niên xung phong; mua sắm, phân phát vũ khí cho các đội tự vệ, xung phong; tổ chức lễ tuyên thệ cho Thanh niên Tiên phong và điều hành ở Sài Gòn. Chiều tối 19-8, Việt Minh tổ chức mít tinh tại rạp hát Nguyễn Văn Hảo, trình bày chương trình hành động trước hàng vạn người ở

trong và bên ngoài rạp... Ngày 20-8, Xứ ủy Nam Kỳ nhận được tin khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, thì ngay sáng ngày 21-8, Xứ ủy triệu tập gấp Hội nghị mở rộng. Tuy nhiên, vẫn có ý kiến chưa nên khởi nghĩa vì sợ quân Nhật sẽ theo lệnh Anh đàn áp, mặc dù đã có báo cáo của đồng chí Phạm Ngọc Thạch về kết quả gặp Thống chế Nhật Tê-ra-u-chi tại Tổng hành dinh Đông Nam Á của quân Nhật ở Sài Gòn, Tê-ra-u-chi hứa sẽ không can thiệp.

Thời gian rất khẩn trương. Hội nghị chuẩn bị theo đề nghị của đồng chí Bí thư Xứ ủy là giao cho Tỉnh ủy Tân An lãnh đạo khởi nghĩa thí điểm, chiếm tỉnh lỵ vào đêm 22 rạng ngày 23-8, nếu Nhật không can thiệp thì Sài Gòn và các tỉnh còn lại sẽ khởi nghĩa. Hội nghị đã bàn, quyết định cách thức khởi nghĩa ở thành phố, dự kiến việc huy động lực lượng quần chúng ở ngoại thành Sài Gòn (còn gọi là Vành đai đỏ) vũ trang kéo vào thành phố và dự kiến thành phần chính quyền cách mạng lâm thời Nam Bộ...

Sáng 23-8-1945, sau khi khởi nghĩa ở Tân An thắng lợi, Hội nghị Xứ ủy mở rộng được triệu tập gấp, quyết định tối ngày 24-8 sẽ khởi nghĩa ở Sài Gòn. Cuộc khởi nghĩa đã diễn ra theo đúng kế hoạch. Các lực lượng gồm khoảng 40.000 đội viên Xung phong được phân công đánh chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố, hoàn thành nhiệm vụ nhanh gọn, không có đổ máu, trong khoảng thời gian 3 giờ (từ 19 đến 22 giờ), trừ một vài nơi như Ngân hàng Đông Dương, sân bay và một phần Quân cảng. Cũng ngay trong

đêm 24-8, hàng chục vạn người ở ngoại thành Gia Định, Chợ Lớn, Tân An, Biên Hòa, Thủ Dầu Một kéo vào nội thành Sài Gòn, với đủ mọi loại vũ khí trong tay như: súng, súng săn, giáo mác, tầm vông, mũi chĩa... Ngoài ra, để bảo đảm cho việc tuyên truyền của cách mạng được tốt, một hệ thống loa truyền thanh gấp rút được thiết lập trên các đại lộ, đường phố chính của Sài Gòn.

Sáng ngày 25-8, một cuộc mít tinh, tuần hành vũ trang đông tới triệu người đã diễn ra với băng cờ và các khẩu hiệu được giăng, mắc khắp nơi và cầm tay, nội dung chính là: *đánh đổ thực dân; Việt Nam hoàn toàn độc lập; độc lập hay là chết; đánh đổ Bảo Đại; Chính quyền về tay Việt Minh...* Đến 10 giờ, các bài nhạc *Quốc tế ca, Thanh niên hành khúc* được tấu lên (lúc đó trong Nam chưa biết có bài *Tiến quân ca* của nhạc sĩ Văn Cao); Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa đọc diễn văn, thông báo khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở Hà Nội ngày 19-8, Huế ngày 23-8 và hôm nay là ở Sài Gòn; đồng thời, kêu gọi quần chúng hy sinh vì độc lập, tự do, cảnh giác với âm mưu của bọn phản động. Khẩu hiệu "*Độc lập hay là chết*" được viết bằng 4 thứ tiếng: Việt, Anh, Pháp, Hoa, treo lên xung quanh lễ đài dựng ở phía sau Nhà thờ lớn, trên đại lộ Nô-rô-đôm.

Cuộc diễu hành của hàng chục vạn đồng bào đã diễn ra ngay sau diễn văn, trong tiếng nhạc của bài *Lên đàn*, kéo đến Dinh Độc Lý. Từ trên lan can của Dinh Độc Lý, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch thay mặt Mặt trận Việt Minh thông báo danh sách Ủy ban hành chính lâm thời

Nam Bộ, được nhân dân đón chào nhiệt liệt. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn, thay mặt Xứ ủy Nam Kỳ, kêu gọi nhân dân quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng. Đại diện Tổng Công đoàn kêu gọi công nhân viên chức tham gia chính quyền của nhân dân, đem sức mình cống hiến cho đất nước độc lập, thịnh vượng. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Sài Gòn và Nam Bộ tuy nổ ra có muộn hơn so với cả nước, nhưng đã giành thắng lợi trọn vẹn trong hòa bình, không có đổ máu và còn có ý nghĩa hết sức to lớn là kết thúc cuộc Tổng khởi nghĩa. Khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ giành thắng lợi đã đóng góp nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn chỉ đạo, tổ chức tiến hành chiến tranh cách mạng Việt Nam; nhất là về *tinh chủ động, sáng tạo của cấp ủy địa phương*.

Như đã biết, khởi nghĩa ở Nam Bộ diễn ra trong điều kiện xa Trung ương, thiếu thông tin, phương tiện liên lạc không có, nhất là sự chỉ đạo không kịp thời. Nhìn lại cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ cho thấy: lệnh hoãn khởi nghĩa của Trung ương vào đến Sài Gòn, chưa kịp phổ biến thì ban lãnh đạo khởi nghĩa đã bị địch bắt; khởi nghĩa vẫn nổ ra theo kế hoạch (mặc dù chuẩn bị chưa đầy đủ và kế hoạch đã bị lộ), nên bị thực dân Pháp và tay sai đàn áp tàn bạo. Còn trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Xứ ủy chưa kịp nhận Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa đêm 13-8, kể cả tinh thần nội dung cuộc họp của Quốc dân Đại hội thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa; dẫn đến sự thống nhất chưa cao trong Ủy ban khởi nghĩa tại Hội nghị Xứ ủy mở rộng họp sớm từ ngày 16-8;

Hội nghị phải đình lại để nắm thêm tình hình và chờ chỉ thị của Trung ương. Mặt khác, Đảng bộ Nam Kỳ bị tổn thất nặng từ sau Khởi nghĩa Nam Kỳ hầu hết cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Xứ ủy Nam Kỳ, Thành ủy Sài Gòn và nhiều Tỉnh ủy các tỉnh ở miền Đông, miền Tây Nam Bộ bị địch bắt, giam cầm, giết hại; tổ chức cơ sở Đảng - hạt nhân lãnh đạo quần chúng - bị phá vỡ ở nhiều địa phương; phần lớn các căn cứ cách mạng đã bị lộ. Điều đó đã ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa.

Tuy nhiên, dù không nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương, nhưng do Xứ ủy Nam Kỳ đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Trung ương Đảng, nhất là tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (5-1941), nên đã chủ động triển khai sớm các mặt chuẩn bị khởi nghĩa; đồng thời, nhanh chóng nắm bắt và nhận định tình hình ở Nam Bộ và trên cả nước để khẩn trương tổ chức lực lượng, phối hợp hoạt động giữa các lực lượng, các địa phương. Các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy, Mặt trận Việt Minh đã có sự chuẩn bị khá đầy đủ về mọi mặt cho khởi nghĩa, chỉ còn chờ thời cơ. Cùng với đó, Xứ ủy đã chủ động phân công lực lượng đi chiếm các vị trí trọng yếu trong thành phố, tổ chức mít tinh, ra mắt Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ để có tư cách đón, giao thiệp với quân Đồng minh vào tước vũ khí phát xít Nhật. Khẩu hiệu *Độc lập hay là chết* được giăng cao ở khắp các đường phố cũng là một cách biểu lộ quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc. Việc Xứ ủy Nam Kỳ chọn tỉnh lỵ Tân

An tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền để thăm dò phản ứng và rút kinh nghiệm chỉ đạo các địa phương khác... là một điển hình thành công giành chính quyền ở thành phố trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, biểu lộ rõ ràng tính sáng tạo, hiệu năng tổ chức, lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban khởi nghĩa. Tuy Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ khởi nghĩa muộn 6 ngày so với Hà Nội, 2 ngày so với Huế, nhưng cũng đã giành được thắng lợi nhanh chóng. Những vấn đề trên đã làm phong phú thêm loại hình khởi nghĩa và càng chứng tỏ sự chủ động trên cơ sở thống nhất hành động theo chủ trương chung của Đảng, kể cả khi chưa nhận được lệnh khởi nghĩa...

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn và Nam Bộ có một vị trí rất quan trọng trong thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Nó đã đặt dấu chấm hết cho chế độ phát xít, thực dân và bù nhìn ở nước ta; đồng

thời, tạo ra một thể mới cho việc chuẩn bị bảo vệ thành quả cách mạng vĩ đại của nhân dân ta trước âm mưu và hành động tái xâm lược của thực dân Pháp cùng với các thế lực phản động khác. Trong điều kiện mới, nếu chiến tranh xảy ra, việc lực lượng xâm lược thực hiện đánh chia cắt chiến lược đối với nước ta sẽ là một xu hướng đặt ra cần phải nghiên cứu, dự báo. Vì thế, những bài học về chuẩn bị, tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ với tính chủ động, sáng tạo của cấp ủy địa phương, vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn cho công tác xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) hiện nay.

Đại tá PGS, TS. Nguyễn Mạnh Hà

Viện phó Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Nguồn: Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử (<http://tapchiquptd.vn/>)

PHẦN III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

24. BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

(TG) - Bài học của cuộc Cách mạng Tháng Tám vận dụng vào giai đoạn hiện nay cũng đặt ra yêu cầu rằng, đội ngũ cán bộ, đặc biệt là những cán bộ chủ chốt, đặc biệt nữa là người đứng đầu, phải luôn xứng tầm.

Bước ngoặt vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đánh dấu bằng bản *Tuyên ngôn Độc lập* bất hủ do Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội ngày 2/9/1945. Từ đây, đất nước Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ

nghĩa xã hội. Đây là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất trong sự phát triển hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám góp phần lấy lại tên nước Việt Nam sau gần 100 năm bị thực dân Pháp đô hộ. Xâm lược ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, thực dân Pháp thiết lập chế độ chính trị thuộc địa - phong kiến với đơn vị hành chính hải ngoại mang tên là Liên bang Đông Dương thuộc Pháp, tên nước Việt Nam bị biến mất trên bản đồ chính trị - hành chính thế giới. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là Nhà nước hoàn toàn mới trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam và cũng là Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dẫn tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc Việt Nam bước vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Dân tộc Việt Nam là một trong những dân tộc tiên phong anh dũng, kiên cường trong trận tuyến đấu tranh loại bỏ chủ nghĩa thực dân trên thế giới thế kỷ XX. Một con người tiên phong của dân tộc tiên phong đó là Hồ Chí Minh, chiến sĩ cộng sản quốc tế kiên cường, người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam - một tổ chức chính trị của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc, tổ chức lãnh đạo đầy bản lĩnh chính trị và trí tuệ siêu việt cho thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám. Tầm vóc quốc

tế to lớn của thắng lợi vĩ đại này cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới đứng lên giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức ngoại bang.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương lên vị trí Đảng cầm quyền. Sau 15 năm hoạt động với cương lĩnh chính trị đúng đắn, mặc dù các tổ chức Đảng bị kẻ địch phá vỡ; đội ngũ đảng viên bị khủng bố, bắt bớ, giết hại, nhưng sức sống của Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn đầy xung lực, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở được lập lại; những đảng viên được tôi luyện trong lò lửa đấu tranh cách mạng, không sợ hy sinh tính mạng, giữ vững khí tiết, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng. Đảng đã đóng vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam và trong cuộc vận động đấu tranh giành chính quyền cách mạng 1939-1945, Đảng đã lãnh đạo toàn dân, tiêu biểu là khối liên minh trong Mặt trận Việt Minh tiến hành xây dựng lực lượng, chớp thời cơ khi tình hình quốc tế thuận lợi để lãnh đạo Tổng khởi nghĩa, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Sự cầm quyền của Đảng không tự nhiên mà có và không phải cứ tự nhận mà được. Đó là kết quả của từ sự hy sinh anh dũng của biết bao chiến sĩ cộng sản, những người yêu nước, từ bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, từ sự ủy quyền của nhân dân, của dân tộc. Đó là sự cầm quyền một cách chính đáng, chứ không phải như một số thế lực rêu rao rằng, Đảng đã cướp công từ tổ chức khác; rằng, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chỉ là sự ăn may

Xây dựng lực lượng lãnh đạo và lực lượng đoàn kết dân tộc

Có nhiều bài học được rút ra từ thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhưng chung quy lại, vấn đề cơ bản và cốt lõi nhất là bài học xây dựng lực lượng: lực lượng lãnh đạo và lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một là, bài học về xây dựng Đảng. Đảng đã nhận lấy vai trò lãnh đạo cách mạng và luôn luôn được tôi rèn qua muôn vàn thử thách khắc nghiệt. 15 năm, Đảng đã trải qua 4 cuộc vận động cách mạng lớn: cao trào cách mạng 1930-1931; đấu tranh khôi phục phong trào cách mạng 1932-1935; đấu tranh dân chủ 1936-1939; cao trào cách mạng trực tiếp đấu tranh giành chính quyền 1939-1945.

Trước hết, Đảng phải được xây dựng, vững mạnh về chính trị. Đảng đã xây dựng được cương lĩnh, đường lối và các chương trình hành động đúng đắn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng giai đoạn, từng thời kỳ. Đảng không lúc nào xa rời cơ sở lý luận Mác - Lênin, lý luận chỉ đạo hành động trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa. Đảng xây dựng tổ chức bộ máy rộng khắp để xây dựng lực lượng, giác ngộ cách mạng cho quần chúng. Hoạt động trong điều kiện thực dân Pháp và bè lũ tay sai đàn áp, khủng bố ác liệt, nhiều lần, nhiều tổ chức của Đảng bị phá vỡ, nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng bị bắt và bị giết hại, nhưng Đảng vẫn nhen nhóm được ngọn lửa cách mạng, kiên toàn lại các tổ chức. Đội

ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng được thử thách, rèn luyện trong thực tế đặc biệt hiểm nghèo, kể cả thử thách về sự sống - chết. 15 năm có tới 4 Tổng Bí thư của Đảng bị bắt và sát hại (các đồng chí Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ). Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị một án tử hình vắng mặt do Tòa án Nam triều tuyên cuối năm 1929 tại Vinh, Nghệ An; bị chính quyền thực dân Anh tại thuộc địa Hong Kong kết án tù từ giữa năm 1931 đến đầu năm 1933 và chính quyền Tưởng Giới Thạch tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc kết án tù từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1943.

Vượt lên trên tất cả những khó khăn đó, ngọn lửa cách mạng vẫn được Đảng giữ sáng và bùng cháy, đặc biệt là trong những lúc khó khăn nhất. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng trong tháng 8 năm 1945 là ngọn lửa bùng cháy dữ dội nhất do Đảng nhóm lên lãnh đạo toàn dân trùng trùng điệp điệp, như sóng dềnh biển cả cuốn phăng ách phát xít Nhật, lật nhào chế độ phong kiến chuyên chế để đổi đời cho dân tộc. Sức mạnh của Đảng được truyền từ sức mạnh quật khởi của toàn dân tộc, là kết quả của quá trình kiên trì xây dựng Đảng, bồi đắp bản lĩnh chính trị vững vàng và luôn luôn được nạp thêm nguồn trí tuệ. Nhờ bản lĩnh chính trị vững vàng ấy, “tâm trong, trí sáng”, Đảng đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lực lượng Tổng khởi nghĩa nhanh chóng trên toàn quốc chỉ trong vài tuần lễ. Cũng nhờ đó, Đảng nắm bắt được một cách nhanh nhạy tình hình quốc tế để chớp đúng

thời cơ, huy động mọi lực lượng giành chính quyền.

Hai là, bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đảng do dân sinh ra - đứng theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, do đó sức mạnh của Đảng là bắt nguồn từ sức mạnh của toàn dân. Không có toàn dân đoàn kết thành một khối vững chắc do Đảng lãnh đạo thì không thể có được thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Chủ trương xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đã được Đảng đề ra ngay từ năm 1930 và các loại hình mặt trận dân tộc thống nhất đã trải qua thử thách, khảo nghiệm của các phong trào cách mạng. Đến tháng 5/1941, Mặt trận Việt Minh do Hội nghị Trung ương Đảng chủ trương lập ra là sự đúc kết những kinh nghiệm của các thời kỳ trước để xây dựng lực lượng đoàn kết toàn dân một cách nổi bật và có hiệu quả nhất. Với Mặt trận Việt Minh, tất cả các giai tầng trên đất nước Việt Nam, trừ bọn Việt gian phản động, đều có “mẫu số chung” yêu nước, theo mười chính sách đã đặt ra, để đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc, đưa đất nước phát triển theo con đường giàu mạnh. Trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, Đảng chỉ có khoảng 5.000 đảng viên, tuy ít, nhưng đó là những “vàng mười”, lại được cộng hưởng sức mạnh từ hàng triệu triệu người dân Việt Nam yêu nước ủng hộ, trong đó có Mặt trận Việt Minh rộng

khắp với nòng cốt là liên minh công nông trí.

Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám dựa trên đường lối của Đảng với mục tiêu giành độc lập dân tộc và thiết lập chế độ chính trị mới định hướng xã hội chủ nghĩa. Sức hút này tạo thành *véc tơ* lực rõ ràng, mạnh mẽ để nhân chìm lũ cướp nước và bọn bán nước. Đảng và Dân, Dân và Đảng, trên thực tế của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã tỏ rõ mối quan hệ máu thịt sinh động hơn bao giờ hết. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng đã đặt trọn niềm tin vào Dân và Dân đã đặt trọn niềm tin vào Đảng. Đó cũng là lý do tại sao Dân đã tin tưởng trao quyền cho Đảng và Dân thực sự thoát khỏi kiếp nô lệ, trở thành người chủ của đất nước độc lập, tự do.

Bài học để giải quyết một số vấn đề trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Đất nước ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức lớn trong quá trình phát triển. Từ năm 2020 này, những khó khăn, thách thức càng tăng lên do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19. Đà tăng trưởng về kinh tế nước ta bị chặn lại; đời sống của nhân dân, cả về vật chất, tinh thần, việc làm ... đều gặp muôn vàn khó khăn. Thế giới đang bị khủng hoảng lớn về kinh tế và nhiều mặt khác, tình hình an ninh khu vực và thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường...

Trước tình hình ấy, những bài học của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa tích cực đối với sự nghiệp đổi mới đất nước Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Đầu tiên, hãy bắt đầu từ nhân tố tiên quyết, điều kiện quyết định cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay, đó là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Đảng phải trong sạch, vững mạnh hơn bao giờ hết để lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra và chuẩn bị đón nhận nhiệm vụ của Đại hội XIII.

Hiện nay, các cấp của Đảng, từ cơ sở đến cấp trên cơ sở là huyện, quận, thị xã đã và đang tiến hành đại hội đề từ nay đến cuối năm hoàn thành đại hội cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trung ương Đảng cũng đang tích cực chuẩn bị về mọi mặt để tiến hành Đại hội toàn quốc. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức vẫn là nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng.

Với bài học của Cách mạng Tháng Tám, Đảng cần nhận thức và hành động để chứng tỏ rằng, Đảng xứng đáng với niềm tin của nhân dân với vị trí vai trò và trách nhiệm Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc; đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam. Đảng phải xây dựng đường lối đúng và đề ra những chủ trương phù hợp; tăng

cường xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo, xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đảng dựa chắc vào cơ sở lý luận Mác - Lênin, nắm chắc tình hình trong nước và quốc tế để giải quyết các mối quan hệ trong quá trình cách mạng Việt Nam.

Bài học nắm thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám phải được vận dụng có hiệu quả trong tình hình hiện nay, khi Đảng cần tỏ rõ bản lĩnh chính trị và trí tuệ sáng suốt của mình để vượt qua khó khăn trở ngại, đưa đất nước phát triển bền vững. Muốn thế, bản thân Đảng phải luôn luôn chú trọng “tự chỉnh đốn”, phòng và chống những tiêu cực trong Đảng, nhất là tham nhũng, lãng phí, quan liêu; khắc phục cho được tình hình một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Bài học của cuộc Cách mạng Tháng Tám vận dụng vào giai đoạn hiện nay cũng đặt ra yêu cầu rằng, đội ngũ cán bộ, đặc biệt là những cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, phải luôn xứng tầm. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, biết bao cán bộ, đảng viên đã đứng mũi chịu sào, sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình cho cách mạng. Nay, điều kiện hy sinh đó không còn, nhưng cũng cần có sự hy sinh không nhỏ về nhiều mặt. Cần lắm một đội ngũ cán bộ như trong Cách mạng Tháng Tám, những người ngày đêm lăn lộn vì phong trào cách mạng, biết đặt quyền lợi của cá nhân mình trong và

dưới quyền lợi của Đảng, của cách mạng, của nhân dân, luôn luôn gương mẫu về mọi mặt. Một đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng trong sáng, có nhân cách cao đẹp đã dẫn dắt cả phong trào cách mạng tiến lên như “triều dâng thác đổ” làm nên thắng lợi cách mạng. Với đội ngũ cán bộ, đảng viên như vậy, dân đã theo Đảng, theo Việt Minh, chứ không đi theo nội các Trần Trọng Kim của Nam triều Bảo Đại. Uy tín của Đảng được xác lập, được khẳng định trong thực tế của cách mạng. Giai đoạn cách mạng hiện nay cũng đang cần một quyết tâm chính trị mạnh mẽ, cần thực hiện “nói đi đôi với làm” trong Đảng, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Thứ hai là, giai đoạn cách mạng hiện nay càng cần củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc hơn nữa để đưa đất nước vượt qua khó khăn tiến nhanh và bền vững hơn. Trong thử thách, trong hoạn nạn, càng chứng tỏ sức mạnh của tập thể, của sự giác ngộ chính trị, chung tay vượt qua khó khăn. Với những chủ trương của Đảng và Chính phủ coi chống dịch như chống giặc, toàn dân tin theo Đảng và Chính phủ để phòng và chống dịch COVID-19 đạt kết quả tốt. Một hệ thống chính trị vào cuộc và phát huy tác dụng, nhân dân đồng tình ủng hộ, chúng ta tin tưởng vào sự thắng lợi chung của đất nước trong trận chiến cam go với hai nhiệm vụ kép: vừa chống dịch COVID-19 vừa phát triển về mọi mặt.

Dân tin Đảng, Đảng tin Dân vẫn là bài học nóng hổi từ Cách mạng

Tháng Tám để vượt qua bằng sức mạnh tổng hợp, bằng sức mạnh của toàn dân với một niềm tin sắc son vào Đảng, vào hệ thống chính trị.

Công tác mặt trận và các đoàn thể nhân dân càng cần được coi trọng hơn hết. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nòng cốt là công nông trí - nhân tố đặc biệt quan trọng làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, càng quan trọng hơn trong sự nghiệp cách mạng giai đoạn hiện nay trong một thế giới hội nhập, toàn cầu hóa; trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để biến nước ta thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Theo tinh thần bài học Cách mạng Tháng Tám, đoàn kết cần được xây dựng trên cơ sở của cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng sự đồng thuận xã hội, tôn trọng những ý kiến riêng của cá nhân miễn là những ý kiến đó không làm tổn hại chung cho sự phát triển của đất nước.

Đoàn kết theo bài học của Cách mạng Tháng Tám trong giai đoạn cách mạng hiện nay còn cần cả sự tích cực giáo dục chính trị, nâng cao sự giác ngộ về tinh thần yêu nước; đấu tranh chống lại các quan điểm và hành động sai trái của các thế lực thù địch. Đoàn kết toàn dân tộc phải luôn đi đôi với phòng và chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, chống lại tất cả những hành động làm tổn hại đến sự đoàn kết toàn dân tộc, chống lại sự kích

động hấn thù dân tộc, chống lại mọi tiêu cực trong hệ thống chính trị và ngoài xã hội.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã trải qua 75 năm xây dựng và trưởng thành, bắt đầu từ cột mốc có tầm vóc quốc tế là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam, trong lúc này càng nhớ tới lời tuyên bố trịnh trọng, như là lời thề độc lập, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản *Tuyên ngôn độc lập*: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”./.

GS. TS. Mạch Quang Thắng

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo điện tử(<https://tuyenqiao.vn/>)

25. BÀI HỌC VỀ SỰ SÁNG TẠO TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo đã đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến giành độc lập dân tộc và xây dựng nền cộng hòa dân chủ, mưu cầu tự do, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam.



Mít tinh tại Nhà hát Lớn Hà Nội để giành chính quyền ngày 19/8/1945.

(Ảnh: TTXVN)

Thắng lợi đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin phù hợp đặc điểm, hoàn cảnh Việt Nam, xử lý đúng đắn những vấn đề căn bản của cách mạng dân tộc, dân chủ, mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội, để lại những bài học có giá trị lý luận, thực tiễn đối với các thời kỳ cách mạng tiếp theo và sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Đảng nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, kết hợp đúng đắn đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, chống đế quốc và chống phong kiến. Chủ trương đó đã được thông qua tại Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11/1939) và Hội nghị Trung ương 8 (5/1941). Nghị quyết Trung ương 8 nhấn mạnh: "Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai

cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"(1). Quyết sách chiến lược đó đã khơi dậy khát vọng độc lập, tự do, tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc làm nên kỳ tích của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Một sự sáng tạo nổi bật trong Cách mạng Tháng Tám là Đảng chủ động thúc đẩy cao trào cách mạng của quần chúng, nắm bắt thời cơ, đẩy lùi nguy cơ. Thời cơ của Cách mạng Tháng Tám xuất hiện nửa cuối tháng 8/1945, khi cao trào cách mạng phát triển mạnh mẽ; quân phát-xít Nhật đầu hàng Liên Xô và đồng minh (15/5/1945); chính quyền phong kiến và chính phủ tay sai Nhật ở Việt Nam hoang mang cực điểm; các tổ chức đảng và Mặt trận Việt Minh quyết tâm đưa quần chúng vào hành động cách mạng. Nguy cơ lớn nhất là quân Pháp sau khi bị Nhật gạt khỏi Đông Dương (ngày 9/3/1945) tìm cách quay lại. Hội nghị Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 15/8/1945 đã quyết tâm "chống lại mưu mô của Pháp định khôi phục địa vị cũ ở Đông Dương và mưu mô của một số quân phiệt Tàu định chiếm nước ta"(2). Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi khi có cơ hội tốt nhất và đẩy lùi nguy cơ khi quân Pháp chưa kịp quay lại và quân Đồng minh chưa kéo vào.

Đảng ra sức xây dựng và phát triển thực lực cách mạng trong nước đồng thời tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, kết hợp yếu tố dân tộc và quốc tế. Thực lực cách mạng là sức mạnh của toàn dân tập hợp dưới ngọn cờ, đường lối của Đảng và Mặt trận Việt Minh; là sức chiến đấu của Đảng tiên phong trí tuệ,

bản lĩnh, trách nhiệm và giàu kinh nghiệm đấu tranh; là lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang rộng khắp trong toàn dân, vũ trang toàn dân. Tháng 8/1942 và tháng 1/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh sang Trung Quốc liên lạc với lực lượng đồng minh tranh thủ sự ủng hộ sự nghiệp giành độc lập của Việt Nam. Cổ vũ của quốc tế là quan trọng, song quyết định vẫn là chính lực lượng của ta. "Dù sao chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi"(3).

Chính quyền nhà nước là vấn đề cơ bản, chủ yếu của cách mạng. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Nghị quyết Trung ương 6 (11/1939) chủ trương cách mạng thành công sẽ xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa. Đó là "hình thức chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng". Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) xác định mục tiêu xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng Tháng Tám đã theo đúng quan điểm đó của Đảng. Nhà nước cách mạng là tiêu biểu cho sự hòa hợp và đại đoàn kết dân tộc, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trước Tổng khởi nghĩa và sau khi đã giành được chính quyền, cách mạng Việt Nam phải đối phó với những thế lực xâm lược, với những hành động và mưu đồ hiểm độc. Phải chống giặc ngoài, thù trong. Tình thế đó đòi hỏi Đảng phải xử lý đúng quan hệ giữa mục tiêu chiến lược (độc lập chính quyền) với sách lược, phương pháp thích hợp. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù và nhân nhượng có nguyên tắc. "Dĩ bất biến, ứng vạn biến".

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI (12/1986) đến nay đã giành được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Đảng đã kế thừa và phát triển bài học sáng tạo của Cách mạng Tháng Tám.

Từ bài học "lấy dân làm gốc" được Đại hội VI tổng kết, suốt quá trình đổi mới, Đảng đã lắng nghe, tổng kết sáng kiến, nguyện vọng của nhân dân chăm lo đời sống nhân dân, vừa bổ sung phát triển đường lối vừa hiện thực hóa mục tiêu vì dân. Đảng và Nhà nước luôn luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc và hạnh phúc của nhân dân lên trên hết, trước hết. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh việc thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng không ngừng đổi mới tư duy lý luận, tổng kết thực tiễn, nhận thức ngày càng rõ hơn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước hiện thực hóa mục tiêu và những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Quyết sách của Đại hội XIII và bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng xác định rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội vì cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc của nhân dân. Nhân dân và con người là trung tâm, là chủ thể xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa và cũng thụ hưởng thành quả của chủ nghĩa xã hội, với một đất nước hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

Trong đổi mới, phát triển đất nước, Đảng chú trọng tận dụng cơ hội,

khắc phục nguy cơ để bảo đảm đất nước phát triển nhanh và bền vững. Cơ hội lúc này là tiềm lực đất nước đã lớn mạnh tạo sức bật mới, vị thế quốc tế đã được nâng cao; có hệ thống chính trị vững mạnh với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và quản lý có hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước; niềm tin của nhân dân được củng cố, nâng cao, dân tộc đoàn kết và đồng thuận xã hội; hòa bình, độc lập, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư có ảnh hưởng tích cực. Trong khi tận dụng các cơ hội phải quyết tâm đẩy lùi các nguy cơ nhất là nguy cơ tham nhũng, lãng phí; nguy cơ "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Lãnh đạo cách mạng đòi hỏi Đảng nhận thức rõ và xử lý đúng đắn các mối quan hệ. Đổi mới thành công cũng nhờ xử lý tốt các mối quan hệ lớn như Đại hội XIII đã xác định. "Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta"(4).

Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo. Không sáng tạo không thể thành công. Đương nhiên sáng tạo phải dựa trên nguyên lý lý luận khoa học và thấu hiểu thực tiễn và hiện thực lịch sử. Trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm, khát vọng và niềm tin bảo đảm sự sáng tạo thành công và thúc đẩy sự phát triển.

(1) (2) (3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.7, trang 113, 427, 427.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr. 39.

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc

*Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo
(<https://tuyenqiao.vn/>)*

26. BÀI HỌC VỀ THỜI CƠ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG ĐIỀU KIỆN CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ HIỆN NAY

TCCS - Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, làm giàu thêm truyền thống cách mạng Việt Nam nói riêng và góp phần bổ sung lý thuyết về cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung. Trong đó, vấn đề thời cơ cách mạng là một trong những nội dung có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo trên nền tảng học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam. Bài học đó vẫn giữ nguyên giá trị trong việc nắm bắt và tận dụng những thời cơ của cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

Quá trình nhận thức của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngay từ khi ra đời, trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về khởi nghĩa vũ trang, về chiến tranh đế quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bước đầu xác định: Chiến tranh đế quốc sẽ tạo thời cơ cho cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1930, trong cuốn “*Ngày quốc tế đỏ*”, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Trong xã hội tư bản, sự chiến tranh là không thể tránh khỏi [...]. Trong cái thời kỳ chiến tranh đế quốc và cách mạng toàn thế giới này, sự chiến tranh của vô sản chống tư bản không thể tránh khỏi; sự chiến tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức cũng không thể tránh khỏi [...]. Khi các nước đế quốc đánh nhau [...] các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa phải nổi lên, đòi sự chiến tranh đế quốc ra làm sự chiến tranh giải phóng chống đế quốc chủ nghĩa”⁽¹⁾. Đây là sự phát triển từ khẩu hiệu “biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng” của V.I. Lê-nin trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữa các nước đế quốc, vào hoàn cảnh thực tiễn ở các thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Ngày 1-11-1930, trong “*Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Ngày Cách mạng Tháng Mười ở Liên Xô*”, Đảng ta khẳng định: “Nếu chủ nghĩa đế quốc tuyên bố chiến tranh, phải đứng lên làm cách mạng, phải biến

chiến tranh để quốc thành chiến tranh giải phóng”⁽²⁾.

Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về khởi nghĩa vũ trang và tình thế cách mạng, trong tác phẩm *Con đường giải phóng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa: *Một là*, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể nào ngồi yên giữ địa vị của chúng như trước. *Hai là*, quần chúng nhân dân đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết. *Ba là*, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, bảo đảm giành thắng lợi cho cuộc tổng khởi nghĩa⁽³⁾.

Trước tình hình cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai ngày càng lan rộng và trở nên khốc liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về nước, triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5-1941). Trung ương Đảng nhận định và dự đoán: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”⁽⁴⁾. Đây là một bước cụ thể hóa thêm những dự đoán của Đảng ta về thời cơ của cách mạng Việt Nam.

Sau khi phát xít Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương, trong Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (ngày 12-3-1945), Trung ương Đảng đã nhận định sáng suốt rằng, bây giờ tình hình đã có nhiều thuận lợi mới, nhưng “điều kiện khởi nghĩa... hiện nay chưa thực chín muồi”. Đồng thời, Trung ương Đảng cũng dự kiến những hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện tổng khởi nghĩa, như khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật đã bám chắc, tiến sâu trên đất ta và quân Nhật kéo ra mặt trận ngăn cản quân Đồng minh, để phía sau lưng sơ hở thì đó là lúc phát động khởi nghĩa vô cùng thuận lợi. Hoặc cũng có thể là lúc “nếu cách mạng Nhật bùng nổ, và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”⁽⁵⁾.

Như vậy về cơ bản, cho đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nhận thức của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cơ cách mạng, thời cơ của tổng khởi nghĩa giành lại độc lập dân tộc đã được định hình và thể hiện rất cụ thể trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng. Nhưng vấn đề mấu chốt ở đây là, để có thể nhận thức đầy đủ những điều kiện, những thời cơ của cách mạng ấy, Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã phải trải qua một quá trình đấu tranh thực tiễn đầy gian khổ và tổng kết lý luận không

ngừng, với sự hy sinh của biết bao chiến sĩ, đồng bào, trên cơ sở sự vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và truyền thống đấu tranh của dân tộc, từ đó mà xây dựng nên lý luận cách mạng Việt Nam. Đó là điều kiện quan trọng nhất để những nhận thức về thời cơ và những dự đoán về thời cơ cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn luôn phù hợp với thực tiễn, với xu thế phát triển của hiện thực khách quan.

Kiên quyết chớp thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Chớp đúng thời cơ khởi nghĩa là một vấn đề có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi của mọi cuộc cách mạng. Nhận thức rõ tính chất quyết định, ý nghĩa chiến lược của thời cơ khởi nghĩa, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Thời cơ của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chỉ xuất hiện khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, hàng ngũ chỉ huy của Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ. Đồng thời, thời cơ cách mạng xuất hiện cũng là lúc mọi chuẩn bị của Đảng ta về lực lượng, đường lối, phương châm tác chiến đã hoàn thiện, khi mà cao trào cứu nước của toàn dân đã dâng lên tới đỉnh cao nhất. Các cuộc khởi nghĩa từng phần đã nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng. Khu giải phóng và căn cứ địa được lập ra trong cả nước, quân đội cách mạng đã được thành lập,

chiến tranh du kích phát triển và lan rộng; “đội quân chính trị” của quần chúng nhân dân bao gồm hàng chục triệu người được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh đã sẵn sàng chiến đấu.

Nhưng thời cơ này không tồn tại vĩnh viễn, mà sẽ biến mất khi quân Đồng minh tiến vào nước ta để tước vũ khí của phát xít Nhật. Với bản chất thực dân đế quốc phản cách mạng, quân Đồng minh chắc chắn sẽ cấu kết với lực lượng phản cách mạng mà đàn áp lực lượng cách mạng trong cả nước, dựng ra một chính quyền tay sai bù nhìn trái với ý chí và nguyện vọng của dân tộc ta. Thực tế diễn ra ở Phi-líp-pin khi quân Mỹ đổ bộ đã chứng minh cho nhận định này. Hơn thế nữa, đế quốc Pháp dưới sự ủng hộ của Chính phủ Anh cũng đang lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương. Bọn phản động ở trong nước cũng đang tìm cách “thay thầy đổi chủ”, mong tìm cơ hội cho bản thân. Thời cơ cách mạng chỉ tồn tại từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam. Đó là lúc kẻ thù cũ đã đứng im, nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến, tạo thành tình thế so sánh lực lượng có lợi nhất cho cách mạng: “Phát xít Nhật đã chết gục theo phát xít Đức, Ý. Quân đội Nhật đang bị tan rã và bị tước khí giới ở khắp các mặt trận. Quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương. Giờ hành động quyết liệt đã đến”⁽⁶⁾.

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Kiên quyết chớp thời cơ, Hội nghị chỉ rõ: “Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc: a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính. b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy. c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội”⁽⁷⁾.

Ngày 16-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”⁽⁸⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc Việt Nam nhất tề nổi dậy với tinh thần: Dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập. Cách mạng Việt Nam nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng lúc, đúng thời cơ, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”. Đó là một điển hình thành công về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác thời cơ; đồng thời, kiên quyết chớp thời cơ, phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Vận dụng sáng tạo bài học chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay

Bài học mẫu mực về tận dụng thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm

1945 đã không ngừng được phát huy, phát triển trong các thời kỳ chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của toàn quân, toàn dân ta, lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975 mang tầm cao thời đại... Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, nhiều cơ hội được mở ra, không bỏ qua, nhưng cũng không chờ đợi bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào, quốc gia nào. Quá trình toàn cầu hóa đang tạo ra những điều kiện chưa từng có cho các quốc gia xích lại gần nhau, tăng cường hội nhập, hợp tác, phát huy lợi thế cạnh tranh; xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội, đời sống quốc tế đang tạo hành lang rộng mở cho các chủ thể, các quốc gia khẳng định vai trò, vị trí của mình.

Bài học chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cơ hội phát triển cho nhiều lĩnh vực, như kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục,... Về kinh tế, thị trường thương mại điện tử Việt Nam tăng trưởng đến 16%, đạt mốc 14 tỷ USD trong năm 2021. Dự báo đến năm 2025, quy mô thương mại điện tử Việt Nam có thể đạt 52 tỷ USD, trở thành nền kinh tế có thị trường thương mại điện tử đứng thứ 3 khu vực ASEAN⁽⁹⁾. Nhờ kết nối mạng internet, thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể mua hàng hóa, dịch vụ ở khắp mọi nơi mà không phụ thuộc vào không gian, thời gian; nguồn hàng hóa đa dạng, phong

phủ, mang lại cho người mua nhiều sự lựa chọn; chất lượng sản phẩm được nâng cao, trong khi giá thành giảm nhờ việc áp dụng công nghệ cao (công nghệ nano, in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...). Nền tảng của công nghệ 4.0 cũng tạo cơ hội cho ngành du lịch, dịch vụ phát triển, cùng sự gia tăng của nền kinh tế trải nghiệm,... nhờ áp dụng công nghệ thực tế ảo, cá nhân hóa siêu dữ liệu...

Về văn hóa - xã hội, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo sự liên kết, hỗ trợ rất lớn cho sự phát triển thông tin số, góp phần gìn giữ và bảo lưu, quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc. Ngành công nghiệp văn hóa phát triển, vừa mang lại giá trị tinh thần, giá trị truyền thống, góp phần giáo dục đạo đức nhân văn, vừa tạo nên các giá trị kinh tế đóng góp cho GDP của đất nước⁽¹⁰⁾.

Để có thể nắm bắt được những thời cơ và cơ hội mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cho Việt Nam, đội ngũ trí thức cần phát huy vai trò tiên phong, từ việc nghiên cứu đến ứng dụng, chuyển giao công nghệ, góp phần tạo nên thành công trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cần coi trọng và tận dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới phương pháp dạy học, nội dung giảng dạy... nhằm xây dựng được đội ngũ nhân lực của Việt Nam có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng nâng cao, tiến tới chuẩn quốc tế.

Thời gian gần đây, đại dịch COVID-19 đã và đang gây ảnh hưởng to lớn tới sự phát triển của đất nước và đời sống của nhân dân. Nhờ áp dụng những sản phẩm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như tự động hóa để tránh tiếp xúc gần giữa mọi người, in 3D để sản xuất nhanh các thiết bị y tế, tư vấn hỗ trợ chữa bệnh từ xa, phần mềm truy vết Bluezone, Ncovid, Code QR..., nên chúng ta đã từng bước không chế được dịch bệnh, chuyển sang giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, “biến nguy thành cơ”, đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Mỗi thành tựu của Việt Nam trong công cuộc đổi mới đều có sự kế thừa và phát triển những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết qua các thời kỳ cách mạng, trong đó, bài học kinh nghiệm về tạo dựng, nắm bắt và chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 luôn luôn có giá trị lâu bền và ý nghĩa thời đại, cần được thấm nhuần và vận dụng sáng tạo trong giai đoạn phát triển mới./.

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t. 2, tr. 50 – 51

(2) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 219

(3) Hoàng Minh Thảo: “Thế và thời trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 8-2003, tr. 7

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 100

(5) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t. 7, tr. 373

(6) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t. 7, tr. 416

(7) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t. 7, tr. 425

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 596

(9) Hữu Tuấn: “Thương mại điện tử năm 2022: Cuộc thư hùng trên bàn phím”, *Báo Đầu tư online*, <https://baodautu.vn/thuong-mai-dien-tu-nam-2022-cuoc-thu-hung-tren-ban-phim-d159042.html>, ngày 13-1-2022

(10) Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đề ra mục tiêu phấn đấu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 3% GDP vào năm 2020 và 7% vào năm 2030 và tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

TS. Nguyễn Quỳnh Trâm

Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Nguồn: Tạp chí Cộng sản điện tử
(<https://www.tapchicongsan.org.vn/>)

27. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - BIỂU TƯỢNG TUYỆT VỜI CỦA SỨC MẠNH VIỆT NAM

Trong trang sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc Việt Nam, cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi, một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh Việt Nam, của tinh thần, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.



Tầm vóc, ý nghĩa Cách mạng tháng Tám

Cách mạng tháng Tám thành công là kết tinh truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta có lịch sử hàng nghìn năm chống xâm lược, là kết quả của 80 năm chống ách thống trị thực dân, trực tiếp là 15 năm đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc" (Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951, khi Bác nói về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945).

Từ đây, cả dân tộc ta bước vào cuộc trường chinh mới nhằm bảo vệ độc lập, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Cuộc chiến đấu ấy ghi dấu ấn sâu sắc của một cuộc cách mạng mang tính thời đại và ngày càng làm rạng rỡ non sông, đất nước ta.

Bài học về sức mạnh to lớn của nhân dân

Cách mạng tháng Tám 1945 đã để lại nhiều bài học vô cùng quý báu. Một trong những bài học đó là cách mạng là sự nghiệp của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để lãnh đạo cách mạng thành công, Đảng phải dựa vào nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu và phục vụ, luôn luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân.

Lúc phát động cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Đảng chỉ có khoảng 5.000 đảng viên, một con số rất nhỏ bé so với tổng số dân nước ta lúc đó là vào khoảng 20 triệu người. Nhưng Đảng ta là một Đảng tiên phong cách mạng, có đường lối đúng đắn, gương cao ngời, cờ giải phóng dân tộc, giành lại độc lập cho Tổ quốc, chính quyền về tay nhân dân, lại có phương pháp, hình thức đấu tranh phong phú, linh hoạt, kịp thời nắm bắt thời cơ, xây dựng và tổ chức, sử dụng lực lượng đúng lúc, cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu cho nên đã động viên được hàng chục triệu nhân dân vùng lên, chỉ trong vòng nửa tháng đã xác lập chính quyền nhân dân trong cả nước.

Bài học về sức mạnh to lớn của nhân dân và sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân có ý nghĩa sâu sắc không chỉ đối với Cách mạng tháng Tám 1945, đối với hơn 30 năm chiến đấu gian khổ bảo vệ nền độc lập và thống nhất Tổ quốc, mà còn cho cả ngày nay trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là một chân lý lớn của cách mạng Việt Nam, một nội dung quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh khi Người nhấn mạnh và thực hiện nhất

quán: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công."

Trong sự nghiệp đổi mới gần 30 năm qua, cùng với việc đề ra đường lối và các chính sách đổi mới đúng đắn, Đảng luôn luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, gắn liền với sức mạnh thời đại, tạo ra nguồn lực to lớn, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, phát triển kinh tế với nhịp độ khá nhanh, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt, trải qua gần 30 năm phấn đấu bền bỉ, phải vượt qua biết bao khó khăn thử thách, dù trong hoàn cảnh thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, có lúc nguy cơ lấn át cả thời cơ, công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, lại được sự đồng lòng của nhân dân, đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Bộ mặt đất nước có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị-xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế mới và lực

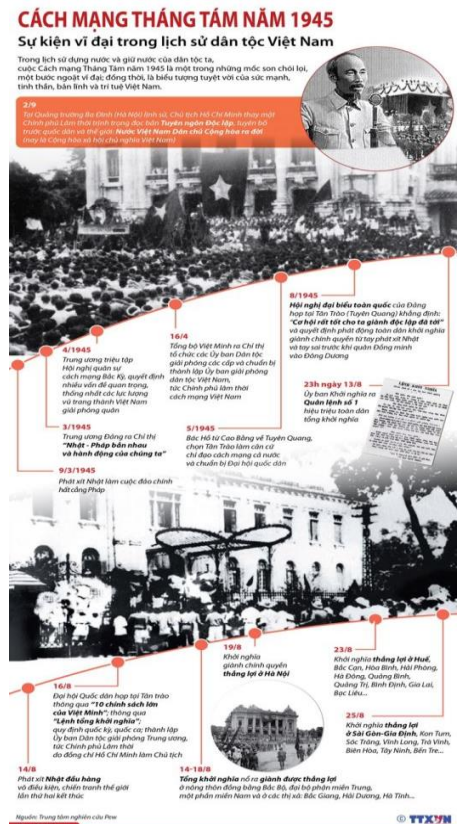
mới để đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp./.

TTX

*Nguồn Tạp chí Tuyên giáo điện tử
(<https://tuyengiao.vn/>)*

28. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi, một bước ngoặt vĩ đại; đồng thời, là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh, tinh thần, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.



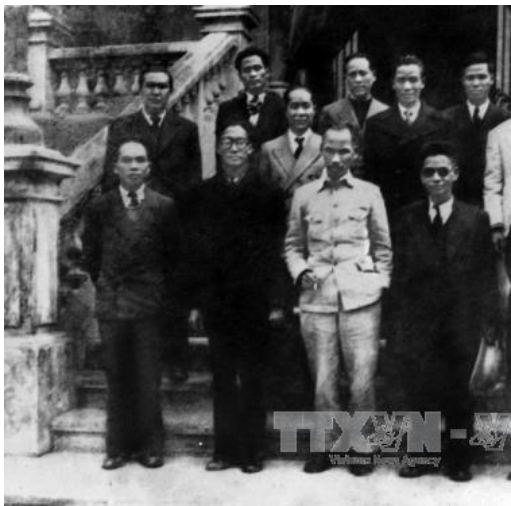
TTXVN/Báo Tin tức

*Nguồn: Báo tin tức điện tử
(<https://baotintuc.vn/>)*

29. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945: MỐC SƠN CHÓI LỢI TRONG DÒNG CHẢY LỊCH SỬ

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng.

Đó là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử của dân tộc ta, dấu mốc lớn trên con đường phát triển trong suốt chiều dài mấy nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.



Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Ảnh: TTXVN

Nhân kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2018) và Quốc khánh 2/9, Thông tấn xã Việt

Nam (TTXVN) trân trọng giới thiệu bài viết: "Cách mạng Tháng Tám 1945: Mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử" của Phó Giáo sư, Tiến sỹ Hồ Khang, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tháng Tám năm 1945, chớp thời cơ chiến lược “ngàn năm có một”, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa “long trời, lở đất” giành chính quyền trong cả nước, dựng lên một mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

Đầu tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến những ngày cuối cùng. Sau khi tiêu diệt hoàn toàn phát xít Đức và chấm dứt chiến sự ở châu Âu, các nước trong phe Đồng minh (đứng đầu là Mỹ và Liên Xô) dồn sức tiêu diệt phát xít Nhật ở châu Á, buộc chính phủ Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện (13/8/1945). Tin tức đầu hàng nhanh chóng lan đi khắp mặt trận. Quân đội Nhật chiếm đóng ở Đông Dương bị tê liệt, mất tinh thần chiến đấu, chính phủ bù nhìn hoang mang cực độ. Không khí cách mạng sục sôi trong cả nước.

Theo sự thỏa thuận của các nước Đồng minh thắng trận, quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) sẽ tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân đội Anh-Pháp sẽ vào miền Nam Việt Nam (lấy vĩ tuyến 16 phân chia) làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất đều muốn thực hiện ý định tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng

Cộng sản Đông Dương, thành lập chính quyền tay sai phục vụ mưu đồ cai trị, nô dịch của chúng.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, từ ngày 13-15/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang), nhận định thời cơ đã đến, quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để kịp thời chỉ đạo thống nhất phong trào khởi nghĩa các địa phương. Tiếp ngay sau đó, Đại hội quốc dân cũng họp ở Tân Trào (ngày 16/8/1945), bao gồm đại biểu của ba xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) đại diện cho các giới, các đoàn thể, các dân tộc, tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân.

Đại hội nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, thông qua một số chính sách quan trọng của Mặt trận Việt Minh. Chiều 16/8/1945, thực hiện mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, một đội quân cách mạng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng Thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 18/8, nhiều địa phương tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng do nắm vững tinh thần các nghị quyết, chỉ thị trước

đó của Đảng Cộng sản Đông Dương, căn cứ vào tình hình thực tiễn đã kịp thời, chủ động, sáng tạo, linh hoạt nổi dậy khởi nghĩa. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất là Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam (ngày 18/8/1945).

Tại Hà Nội, vào trung tuần tháng 8/1945, phong trào cách mạng ngày càng dâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ngày 19/8, theo lời kêu gọi nổi dậy khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh, đồng bào rầm rập kéo đến quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh trong tiếng hát “Tiến quân ca” và cờ đỏ sao vàng, sau đó chia ra thành nhiều đoàn biểu tình đi chiếm các cơ quan chính quyền địch (phủ khâm sai, tòa thị chính, trại lính bảo an, sở cảnh sát...). Trước khí thế trào dâng như “bão táp” của quần chúng, quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn không dám chống lại.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội có tác dụng cô vũ to lớn phong trào cả nước. Ngày 23/8, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung Kỳ và Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, nhân dân ta nổi dậy làm chủ thành phố Huế - kinh đô hàng trăm năm của chế độ phong kiến triều Nguyễn và là thủ phủ của chính quyền bù nhìn trung ương. Vua Bảo Đại buộc phải thoái vị. Ngày 25/8, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo nhân dân Sài Gòn giành quyền làm chủ, đánh đổ thành lũy cuối cùng của chế độ thực dân.

Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa

quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. Trong vòng nửa tháng (từ 14 - 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa thành công hoàn toàn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đồng thời trình trọng tuyên bố với thế giới: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.

Hơn 70 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng tháng Tám 1945.

Trước hết, thắng lợi ấy đã đập tan hai tầng xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và phát xít Nhật gần 5 năm, rửa được cái nhục và nỗi đau mất nước kéo dài gần một thế kỉ; đồng thời lật nhào chế độ phong kiến tồn tại cả ngàn năm, đưa Việt Nam từ vị trí là một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự là bước nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Đối với thế giới, Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. Thắng lợi ấy cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là kết quả hợp thành từ rất nhiều nhân tố: Đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các cấp đảng bộ địa phương trong thời khắc “xoay bản lề” của lịch sử. Đó còn là sức mạnh từ truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam được hun đúc từ ngàn đời, sẵn sàng kết thành một làn sóng mạnh mẽ, to lớn nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Mặt khác, cách mạng diễn ra thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu cũng nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi khi quân Đồng minh đánh tan phát xít Đức - Nhật, mở ra thời cơ cho nhân dân Việt Nam khởi nghĩa. Nhưng nhân

tổ bao trùm quyết định nhất chính là sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến lược, sách lược cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, khi thời cơ đến kiên quyết, kịp thời phát lệnh tổng khởi nghĩa thành công.

Cách mạng tháng Tám 1945 để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, trên cơ sở đó xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Bài học về củng cố căn cứ địa, xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ, tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng cho tổng khởi nghĩa.

Bài học về nắm chắc mọi diễn biến tình hình, trên cơ sở đó nhạy bén phát hiện thời cơ, kịp thời chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Bài học về không ngừng chăm lo bồi dưỡng, giáo dục phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quảng đại quần chúng và của cán bộ, đảng viên. Những bài học đó đã được Đảng ta chắt lọc, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng về sau.

Phát huy tinh thần và những giá trị của cách mạng tháng Tám trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, chúng

ta cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng: Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tranh thủ thời cơ thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

TTXVN/Báo Tin tức

***Nguồn: Báo tin tức điện tử
(<https://baotintuc.vn/>)***

30. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 MỞ RA KỶ NGUYÊN MỚI CHO ĐẤT NƯỚC

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí quật cường của toàn thể nhân dân.

Thắng lợi ấy cũng minh chứng cho bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn với tầm nhìn chiến lược, sự

nhảy bèn, nắm bắt và chớp đúng thời cơ.



TTXVN/Báo Tin tức

Nguồn: Báo tin tức điện tử
(<https://baotintuc.vn/>)

31. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐỘC LẬP, TỰ DO

Cách mạng Tháng Tám (CMT8) có giá trị vĩ đại không chỉ đối với dân tộc Việt Nam mà còn đối với nhân loại. Thế nhưng hiện nay, vẫn có thể lực từ bên ngoài với tâm địa đen tối, bằng những lập luận thiếu tử tế hòng xuyên tạc và phủ định giá trị của CMT8.

Họ cho rằng không cần phải làm CMT8 vì với xu thế chính trị sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp rất muốn và sẽ tự trao trả độc lập cho Việt Nam. Hơn nữa, họ còn cho rằng dân tộc Việt Nam cũng không cần độc lập mà cứ là một thuộc địa của Pháp thì sẽ phát triển hơn. Đáng buồn và đáng giận là vẫn có những người Việt Nam thuộc thế hệ sau được hưởng thành quả từ xương máu của thế hệ đi trước, nhưng vì thiếu hiểu biết, suy nghĩ nông cạn đã bị ảnh hưởng từ những thông tin sai trái, để rồi có những lời lẽ vô ơn khi nhắc tới CMT8.

Đầu tiên cần phải khẳng định, thắng lợi của CMT8 năm 1945 đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của dân tộc ta, đất nước ta. Thắng lợi này đã chính thức chấm dứt ách đô hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp đối với nước ta, mở ra kỷ nguyên độc lập, lần đầu tiên tên nước Việt Nam có trên bản đồ thế giới, với tư cách và vị thế của một quốc gia-dân tộc độc lập, có chủ quyền. Về ý nghĩa vĩ đại của CMT8, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: “Lịch sử

dân tộc ta có nhiều thời kỳ rất vẻ vang. Nhưng trước ngày CMT8, dân tộc ta đã phải trải qua gần một thế kỷ vô cùng tủi nhục. Trên địa đồ thế giới, tên nước ta đã bị xóa nhòa dưới bốn chữ “Đông Dương thuộc Pháp”. Thực dân Pháp gọi đồng bào ta là lũ Annamít dơ bẩn. Thiên hạ gọi chúng ta là vong quốc nô... CMT8 thành công. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Nhân dân ta tự làm chủ vận mạng của mình. Tên tuổi của nước ta lại lừng lẫy khắp năm châu, bốn biển”(1). CMT8 cũng trở thành nguồn động viên to lớn để nhiều dân tộc thuộc địa đứng lên giành độc lập.



Ngày 19-8-1945, sau cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn, quần chúng nhân dân Thủ đô đã đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. Cách mạng Tháng Tám mở ra một thời đại mới ở Việt Nam - thời đại nhân dân Việt Nam làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. Ảnh: TTXVN

Thực tế là Việt Nam giành chính quyền từ tay phát xít Nhật chứ không phải từ thực dân Pháp. Bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc

nêu rõ rằng, thực dân Pháp “đã bán nước ta hai lần cho Nhật”. Đó là "mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương... thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật". Rồi ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đã đảo chính, hất cẳng thực dân Pháp không chỉ ở Việt Nam mà toàn cõi Đông Dương. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Sau đó, phát xít Nhật đã dựng lên một chính phủ bù nhìn do Trần Trọng Kim đứng đầu. Chính phủ này chỉ tồn tại trên giấy, không làm gì và cũng không thể làm gì. Mọi quyền hành đều trong tay phát xít Nhật.

Như thế, câu chuyện thực dân Pháp trả độc lập, tự do cho Việt Nam là điều hoàn toàn nực cười cả về pháp lý, đạo lý và thực tế lịch sử. Vì người ta không thể “cho” hay “trả” cái mà người ta không có.

Và thực dân Pháp có muốn trả độc lập, tự do dân tộc Việt Nam không? Thực dân Pháp không bao giờ muốn! Lịch sử đã cho thấy rõ ràng! Khi thế cuộc của Chiến tranh thế giới thứ hai đã rõ ràng với chiến thắng của phe Đồng minh, thực dân Pháp đã có mưu đồ quay trở lại xâm lược nước ta. Ngay sau khi nước ta giành độc lập, thực dân Pháp theo chân quân Mỹ, Anh vào Nam Bộ để giải giáp quân Nhật. Ngày 23-9-1945, quân Pháp bất ngờ tấn công để lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ tại Nam Bộ. Nam Bộ bị quân Pháp chìm trong bể máu. Độc lập, tự do của nhân dân ta ở Nam Bộ chỉ không đầy một tháng lại bị thực dân Pháp tước đi.

Cả Nam Bộ đứng lên kháng chiến để đánh đuổi quân Pháp. Sau khi tấn công chiếm Nam Bộ, Pháp tiếp tục đưa quân ra miền Bắc, liên tục khiêu khích, đòi tước vũ khí của Quân đội ta. Nhiều lần Chính phủ ta đã tỏ thiện ý thương lượng, đàm phán, với sự nhân nhượng vì mong muốn duy trì hòa bình, tránh đổ máu cho dân tộc nhưng không thể được trước tâm địa đen tối của thực dân Pháp quyết cướp nước ta một lần nữa. Quân Pháp quyết gây chiến tranh khi liên tiếp gây ra các vụ thảm sát tại Hải Phòng và Hà Nội. Sau đó, ngày 18-12-1946, thực dân Pháp gửi hai tối hậu thư liên tiếp, đòi tước vũ khí của Quân đội ta. Đến ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Cả dân tộc đứng lên trường kỳ kháng chiến 9 năm để đánh đuổi thực dân Pháp, kết thúc bằng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Geneva được ký kết. Thế nhưng thực dân Pháp rút đi thì đế quốc Mỹ cũng ngay lập tức thế chân tại miền Nam, với mưu đồ biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và để từ đó tấn công phá hoại miền Bắc. Lịch sử đã chứng minh rằng, các nước thực dân, đế quốc luôn muốn đặt ách thống trị tại Việt Nam, không bao giờ muốn nước ta được độc lập, nhân dân ta được tự do. Từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, dân tộc ta đã phải anh dũng, kiên cường chiến đấu suốt 30 năm nữa, đổ bao xương máu mới có được độc lập, tự do, thống nhất trên cả nước.

Ấy thế mà ngày nay, vẫn có những kẻ muốn lừa bịp giới trẻ, vẽ ra ảo tưởng

thực dân, đế quốc tốt bụng, sẽ trao trả độc lập, tự do cho dân tộc ta, đem lại sung sướng, hạnh phúc cho nhân dân ta và chúng ta chẳng cần phải làm gì, chỉ trông chờ vào sự tốt bụng đó.

Nguy hiểm hơn, có những người mang dòng máu Việt Nam lại gieo rắc luận điệu cho rằng, nước ta chẳng cần độc lập để làm gì, mà cứ giữ là thuộc địa của Pháp có khi lại phát triển hơn, đời sống người dân sung sướng hơn. Luận điệu này chắc chắn chỉ có trong đầu óc của những kẻ thiếu tử tế và thiếu nhân cách. Suy nghĩ này là của những kẻ luôn muốn ăn bám và tư duy lệ thuộc. Đó là những kẻ không xứng đáng đứng trước tổ tiên để nhận mình là con cháu Việt Nam. Lịch sử oanh liệt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc cho thấy ý thức, khát vọng độc lập, tự chủ đã ăn sâu vào máu của mỗi người Việt Nam. Người Việt Nam, dân tộc Việt Nam sẵn sàng chiến đấu, hy sinh chứ quyết không chịu đặt dưới ách cai trị của dân tộc khác. Dân tộc Việt Nam cũng không chịu để kẻ thù cướp đi bất cứ tấc đất nào của cha ông để lại.

Khi đọc những lời lẽ hùng hồn trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu dừng lại và hỏi: “Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?”. Và cả triệu người đồng thanh đáp lại vang dội: “Có!”. Trong giờ phút ấy, chắc hẳn từ vị Chủ tịch nước cho tới từng người dân đều xúc động nghẹn ngào, nhiều giọt nước mắt đã rơi... Tại Sài Gòn (nay là TP Hồ Chí Minh), do hạn chế về kỹ thuật, không thể tiếp sóng phát thanh trực tiếp lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lễ

tuyên ngôn độc lập từ Quảng trường Ba Đình, do đó, ông Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ đã được đề nghị lên phát biểu. Trong phát biểu của mình, ông Trần Văn Giàu cũng nêu rõ: “Việt Nam từ một xứ thuộc địa đã trở thành một nước độc lập... Việt Nam đang tiến bước trên đường sống”. Ông cũng đã chỉ rõ mưu toan của thực dân Pháp: “Kẻ địch toan tính một cuộc âm mưu gác lại ách nô lệ trên cổ 25 triệu đồng bào”. Ông đã hỏi những người dự lễ: “Đồng bào ở đây có ai thừa nhận một quan toàn quyền cai trị xứ ta không? Có ai chịu bó tay để cho chế độ thực dân-ra mặt hay giấu mặt-trở lại không?”. Sau mỗi câu hỏi của ông, cả triệu người đồng thanh đáp lại: “Không! Không! Không!” vang dội cả góc trời. Thay mặt hàng triệu người dân Nam Bộ, ông Trần Văn Giàu nói lên quyết tâm bảo vệ Tổ quốc: “Chúng ta thề cương quyết đứng bên cạnh Chánh phủ, chống mọi sự xâm lăng, dầu chết cũng cam lòng”(2).

Chính vì ý thức, khát vọng độc lập, tự do rất mãnh liệt như vậy nên dù trải qua bao thăng trầm của lịch sử, dân tộc ta vẫn giữ được bản sắc của mình, không bị đồng hóa như rất nhiều dân tộc khác trên thế giới này đã từng tồn tại và biến mất.

Cái ý nghĩ, mong muốn nhờ vào ngoại bang để có được hạnh phúc, phồn vinh đã bị không chỉ lịch sử Việt Nam mà còn là lịch sử nhân loại chứng minh sự sai lầm. Suy nghĩ sai lầm tai hại ấy không chỉ làm cho nhiều thế hệ hào

kiệt, nhiều nhà cách mạng tiền bối của Việt Nam phải sa cơ, thất bại mà còn làm cho con đường cứu nước, giải phóng dân tộc của chúng ta kéo dài. Phải đến khi nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước chân chính, đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam thì sự nghiệp giải phóng dân tộc mới đi đúng hướng. Trong Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã viết: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

“Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” chính là thể hiện tinh thần, ý thức tự chủ, tự lực, tự cường của cuộc CMT8. Đó chính là phương thức cứu nước đúng đắn mà thế hệ trước đã tìm ra, đã thực hiện thành công và trao truyền lại cho thế hệ những người Việt Nam tiếp theo. Ngày nay, bài học vô giá phải trả bằng máu đó phải được tiếp tục khắc cốt ghi tâm trong những người con mang dòng máu Việt Nam. Dân tộc ta không thể phó mặc, không thể trông chờ vào bất cứ dân tộc nào, quốc gia nào để bảo vệ chủ quyền đất nước, để được độc lập, tự do. Dân tộc ta cũng không thể trông chờ vào bất cứ dân tộc, quốc gia nào để được hạnh phúc, phồn vinh, phát triển. Chúng ta trước hết phải dựa vào sức mình! Bằng tinh thần đoàn kết, bằng trí tuệ, ý chí, sức lực, lòng dũng cảm của mình, chắc chắn chúng ta sẽ làm được điều đó! Dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam sẽ trường tồn!

Đã gần 75 năm kể từ ngày lời Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang vọng trên Quảng trường Ba Đình. Việt Nam của chúng ta ngày nay đã rất khác xưa, đã là một đất nước độc lập, tự do, thống nhất, hòa bình, hạnh phúc và đang ngày càng phát triển. Với vị thế quốc gia của mình, Việt Nam có tiếng nói ngày càng có trọng lượng trên trường quốc tế, được bạn bè quốc tế lắng nghe, tin tưởng và nể trọng. Tất cả thực tế đó đã chứng minh những luận điệu xuyên tạc về CMT8 là hoàn toàn sai trái, không thể có chỗ đứng trong lòng những người Việt Nam chân chính và nhân loại có lương tri.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 14, tr621, tr622.

(2) TS Phan Văn Hoàng, Báo Tuổi trẻ ngày 2-9-2006, Lễ Độc lập 2-9-1945 tại Sài Gòn.

Hồ Quang Phương

Nguồn: Báo Quân đội nhân dân điện tử (<https://www.qdnd.vn/>)

32. GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM LÀ KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN

Một trong những chiến công chói lọi nhất của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, đó là cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám là không thể phủ nhận. Thế

nhưng bằng cái nhìn chủ quan, phiến diện, với thái độ thiếu thiện chí, trên một vài trang mạng vẫn xuất hiện những luận điệu bóp méo, xuyên tạc sự thật về cuộc Cách mạng Tháng Tám của nhân dân ta. Cứ mỗi dịp chúng ta kỷ niệm sự kiện trọng đại này là những kẻ hồ đồ lại "lải nhải" giọng điệu cũ mèm, rằng nhờ "một sự ăn may" mà Cách mạng Tháng Tám mới thành công chứ Đảng Cộng sản Việt Nam "chẳng tài cán gì"... Lật tẩy âm mưu, làm rõ bản chất của luận điệu ấy là việc làm quan trọng, cấp thiết để chúng ta đấu tranh phản bác, đồng thời tiếp tục khẳng định tinh thần bất diệt, sự trường tồn của Cách mạng Tháng Tám trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

nghĩa Mác-Lênin và truyền bá về Việt Nam. Có thể nói khởi nguồn, nền móng thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chính là Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: "Công lao to lớn đầu tiên của Bác đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam là đã tìm ra con đường cứu nước, khai phá con đường giải phóng dân tộc và các dân tộc bị áp bức trên thế giới"(1).

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm, tư tưởng của Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khắc phục tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Trong nhiều bài nói, bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mối quan

hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp và con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Điểm nổi lên trong tư tưởng của Người về giải phóng dân tộc là phải kết hợp chặt chẽ, giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và giai cấp. Đây là một trong những nhân tố rất quan trọng đảm bảo cho sự thành công của cách mạng Việt Nam. Nếu như với các nước tư bản phương Tây, Chủ nghĩa Mác-Lênin đặt đấu tranh giai cấp lên hàng đầu, thì ở Việt Nam, trước yêu cầu khách quan, bức thiết nhất của một xã hội thuộc địa, ngay từ Hội nghị thành lập Đảng (ngày 3-2-1930), Đảng ta đã xác định phải đặt cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc lên cao hơn. Điều này là hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ đối tượng trực tiếp của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân, chứ chưa phải là chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản... Từ phân tích như vậy mà ngay trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”(2).

Để làm nên Cách mạng Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã trải qua chặng đường đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh. Sẽ là lỗi lầm không thể tha thứ nếu nhìn lại giai đoạn lịch sử này mà chúng ta không đề cập đến 3 cuộc vận động cách mạng lớn. Trước hết phải kể đến là cuộc vận động giai đoạn 1930-1935 mà đỉnh điểm là Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930, sau đó Đảng ta bị thực dân Pháp khủng bố trắng và cách mạng lâm vào thoái

trao (1932-1935). Kế đến là cuộc vận động 1936-1939 mà nổi bật là cao trào Mặt trận Dân chủ (năm 1938). Sự khủng bố gắt gao, ráo riết của thực dân Pháp trong khoảng thời gian này đã gây ra cho Đảng ta những tổn thất to lớn. Vượt lên những tổn thất ấy, Đảng ta đã đưa cuộc cách mạng bước tiếp sang chặng đường mới bằng cuộc vận động 1939-1945. Điểm nổi bật trong khoảng thời gian này là Đảng ta đã xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang quần chúng, từ đó phát triển thành lực lượng vũ trang cách mạng. Chính sự đẩy lên của các cao trào tiền khởi nghĩa ấy là cơ sở để Đảng ta chủ động chuẩn bị lực lượng, nắm bắt thời cơ và phát động toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa sau này. Mặt khác, thông qua 3 cuộc vận động ấy đã giúp Đảng ta từng bước xác định và hoàn thiện đường lối chiến lược, sách lược tiến hành cách mạng, đặc biệt là phương châm chiến lược: Kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.

Thực tế lịch sử đã chứng minh diễn biến tình hình cả trước và trong Cách mạng Tháng Tám đều đã được Đảng ta dự báo và chủ động có các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp. Vậy thử hỏi nếu không có tầm nhìn và tư duy chiến lược sắc bén, nếu không có sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh thì Cách mạng Tháng Tám có nổ ra đúng thời cơ và giành thắng lợi? Thử hỏi nếu không có sự chủ động tập dượt, chuẩn bị về tổ chức và lực lượng thì khi

thời cơ đến, Việt Nam có chớp thời cơ để tiến hành tổng khởi nghĩa được không? Chắc chắn là không! Vậy thì tại sao lại nói cuộc cách mạng này nổ ra và thành công “là một sự ăn may”? Thêm nữa, nếu không dự đoán thời cơ chính xác, không chớp thời cơ kịp thời thì Đảng ta có thể phát huy được sức mạnh tổng hợp để phát động tổng khởi nghĩa thành công hay không? Chắc chắn là không thể! Vậy căn cứ vào đâu để nói rằng thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 “là một sự ăn may”!

Có người còn nói rằng, khi Nhật đã hất cẳng Pháp, việc Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Nhật đã tạo ra "khoảng trống quyền lực" ở Việt Nam. Thật là một sự xuyên tạc trắng trợn. Thực tế chứng minh rất rõ, khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, quân Nhật vẫn rất mạnh. Bằng chứng là khi quân và dân ta tiến hành tổng khởi nghĩa, quân Nhật vẫn chống cự quyết liệt, tiếng súng vẫn nổ và giao tranh vẫn diễn ra, máu vẫn đổ ở nhiều nơi. Mặt khác, quân Nhật còn toan tính xâm chiếm Việt Nam để làm bàn đạp tiến xuống Đông Nam Á... thì chẳng dễ gì họ buông súng bàn giao chính quyền cho nhân dân Việt Nam. Cần khẳng định rằng, chẳng hề có một "khoảng trống quyền lực" nào cả. Có chăng sự tấn công của Liên Xô và quân Đồng minh chỉ làm cho quân Nhật suy yếu, tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho cách mạng Việt Nam mà thôi.

Có thể nói Cách mạng Tháng Tám thành công là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố. Ngoài bối cảnh thế giới có những chuyển biến mau lẹ, thuận lợi

thì yếu tố chủ quan vẫn là cơ bản, quyết định. Đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cách mạng Tháng Tám nổ ra và thành công là minh chứng hùng hồn khẳng định, Đảng ta đã nghiên cứu và vận dụng Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể đất nước, tình thế cách mạng để đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, lựa chọn phương pháp cách mạng phù hợp. Từ những nguyên nhân làm nên sự thành công của Cách mạng Tháng Tám, chúng ta có thể khẳng định rõ ràng: Cách mạng Tháng Tám thành công hoàn toàn không phải là "một sự ăn may", mà là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh lâu dài và đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam và toàn thể dân tộc Việt Nam xứng đáng được hưởng thành quả trọng đại đó. Thực chất của luận điệu cho rằng Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam nổ ra và thành công là “một sự ăn may” không gì khác vẫn là nhằm phủ nhận những thành quả, ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của cuộc cách mạng và xa hơn là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, từ đó phủ nhận toàn bộ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta.

Thời gian càng lùi xa thì ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại, sức sống mãnh liệt của Cách mạng Tháng Tám càng lan tỏa. Trách nhiệm của những người Việt Nam yêu nước chân chính trước hết là hiểu đúng, nhận thức rõ về ý

nghĩa lịch sử, giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Tám. Mặt khác, mỗi người, mỗi tập thể phải biết phát huy truyền thống, tinh thần, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời phải luôn tỉnh táo, đề cao cảnh giác, nhận rõ những âm mưu và hành động thâm hiểm của các thế lực thù địch, phản động để kiên quyết vạch trần, đấu tranh phản bác.

Phùng Kim Lân

*Nguồn: Báo Quân đội Nhân dân
điện tử (<https://www.qdnd.vn/>)*

33. KHẲNG ĐỊNH GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TẦM VÓC THỜI ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Ngày 7/7, tại Hà Nội, Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam) phối hợp với Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng) tổ chức hội thảo khoa học “Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng tháng Tám 1945”.



*Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức, Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam phát biểu.
Ảnh: Dương Giang/TTXVN*

Báo cáo đề dẫn tại hội thảo, Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức, Cục trưởng Cục Tuyên huấn khẳng định: Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám 1945 là kết quả quá trình vận động cách mạng của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là bước nhảy vọt vĩ đại trong tiến trình lịch sử dân tộc, đập tan ách phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm, đưa Việt Nam trở thành một nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Từ đây, nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Với tầm vóc lớn lao đó, Cách mạng tháng Tám không chỉ nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế mà còn ghi dấu ấn vào lịch sử nhân loại thế kỷ XX như một trong những sự kiện có ý nghĩa thời đại vô cùng sâu sắc.

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc hồi sinh vĩ đại của một dân tộc biết nương tựa vào nhau, chung sức đồng lòng vì lẽ phải, lương tri và những giá trị làm người cơ bản mà giá trị số một là quyền được sống trong một quốc gia độc lập, có chủ quyền”, Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức nhấn mạnh.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Đức đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận, làm rõ một số vấn đề: Khẳng định giá trị, tầm vóc thời đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945; vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo Cách mạng tháng Tám; khẳng định những vấn đề có tính chiến lược, sách

lược, thời cơ, những bài học về đường lối cách mạng, lực lượng cách mạng, bạo lực cách mạng, vấn đề khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, vai trò của Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám.

Bên cạnh đó, các tham luận cần làm rõ sự vận dụng, phát triển sáng tạo những bài học kinh nghiệm trong Cách mạng tháng Tám vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc và những vấn đề đặt ra trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay; phê phán các quan điểm, nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ; kiên quyết đấu tranh với các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, phủ nhận giá trị lịch sử và hiện thực của Cách mạng tháng Tám.



*Quang cảnh buổi hội thảo.
Ảnh: Dương Giang/TTXVN*

Các đại biểu cho rằng: Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng, sáng suốt, khéo léo của Đảng; thể hiện sự vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đồng

thời, Cách mạng tháng Tám thành công còn do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, trong đó có bài học về sử dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền. Theo Trung tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Hồi, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Quốc phòng toàn dân, nội dung của bài học này thể hiện qua ba vấn đề cơ bản: Kiên quyết sử dụng bạo lực cách mạng để đập tan chính quyền của giai cấp thống trị, bóc lột; sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp, bao gồm bạo lực chính trị và bạo lực vũ trang; sử dụng bạo lực cách mạng đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thiếu tướng, Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Nhiên, Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự đánh giá: Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sau Cách mạng tháng Tám, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

Tiến bước trên hành trình hướng tới mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” được mở ra từ Cách mạng tháng Tám 1945, qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Khẳng định công cuộc

đổi mới càng mạnh mẽ càng đặt ra yêu cầu khách quan phải kiên định và gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Thiếu tướng Nguyễn Hoàng Nhiên nêu rõ: Đó chính là lý tưởng, mục tiêu, đồng thời là nguồn gốc sức mạnh của cách mạng và dân tộc Việt Nam, đã được kiểm nghiệm từ thực tiễn phong phú của quá trình đấu tranh cách mạng.

Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Bạo, Giám đốc Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng) nhấn mạnh: Hội thảo là hoạt động khoa học lý luận chính trị có ý nghĩa thiết thực, là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, khẳng định sức sống mãnh liệt, giá trị trường tồn của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng thời vận dụng sáng tạo các giá trị, kinh nghiệm vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế.

Lịch sử tuy đã lùi xa, nhưng những giá trị của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tiếp tục là hành trang để dân tộc Việt Nam bước tiếp trên con đường xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thông qua những kết quả đạt được từ hội thảo, Thiếu tướng Nguyễn Văn Bạo đề nghị cán bộ, giảng viên, học viên ở Học viện Chính trị nêu cao tinh thần trách nhiệm, vận dụng các nội dung, kết quả vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hiền Hạnh (TTXVN)

Nguồn: Báo tin tức điện tử
(<https://baotintuc.vn/>)

34. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

QĐND Online – Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất là có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai là vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách

mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Bài học thứ ba là vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong, chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3-1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13-8-1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

Dũng Hà Thắng (tổng hợp)

Nguồn: Báo Quân đội nhân dân điện tử(<https://www.qdnd.vn/>)

35. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo...

QĐND Online - Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, sách lược cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

Ý nghĩa lịch sử

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã

hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mắt xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

Dũng Hà Thắng (tổng hợp)

***Nguồn: Báo Quân đội nhân dân
điện tử(<https://www.qdnd.vn/>)***

36. NHÂN NGUỒN SỨC MẠNH KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

(TG)- Không chỉ khơi dậy nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Bác bắt nhịp bài ca Kết đoàn

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, đoàn kết dân tộc Việt Nam đã hình thành và củng cố tạo, thành lẽ sống của mỗi người Việt Nam, làm cho vận mệnh mỗi cá nhân gắn chặt với vận mệnh của cộng đồng, với sự sống còn và phát triển của dân tộc. Cùng với thời gian, truyền thống ấy, giá trị tinh thần ấy, nguồn sức mạnh nội sinh từ khối đại đoàn kết ấy được kế thừa và phát triển, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mùa thu năm 1945.

1. Mang trong hành trang của mình lòng yêu nước thương dân tha thiết, trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với con đường cứu nước theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Trên tinh thần của học thuyết Mác, khác với các nhà hoạt động cách mạng đương thời, tránh được sự dập khuôn máy móc về quan điểm giai cấp của Quốc tế Cộng sản, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, ngay từ những năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã xác định rằng ở Việt Nam phải thực hiện "dân tộc cách mệnh" trước. Và theo Người, vì "dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp", nên trong khi

nêu rõ việc phải xác định rõ công nông là gốc cách mạng thì không quên các "học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ" cũng là "bầu bạn cách mạng của công nông". Từ kinh nghiệm thực tiễn và nhận thức lý luận, Hồ Chí Minh đã cụ thể hoá ý nghĩa của vấn đề "cách mạng chỉ có thể thắng lợi nếu như những làn sóng cách mạng lay động được quần chúng nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản" bằng những nội dung cụ thể, sáng tỏ được nêu trong *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng do Người soạn thảo (thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930).

"Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"[1] là sợi chỉ đỏ, là sự hấp dẫn mà *Cương lĩnh chính trị* của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định. Song nhiệm vụ lịch sử ấy "là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người"[2], vì vậy phải đoàn kết toàn dân, phải "sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền" trên cơ sở nòng cốt "công nông là người chủ cách mệnh... Công nông là gốc cách mệnh"[3]. Và khối đại đoàn kết toàn dân đó phải được tập hợp vào một mặt trận dân tộc thống nhất, rộng rãi, nhằm huy động sức mạnh của toàn dân tộc, tập trung cho mục tiêu giải phóng dân tộc. Trên một nguyên tắc nhất quán, lấy lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi của nhân dân lao động làm nền tảng, khi trở về Tổ quốc sau gần 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước, Hồ Chí

Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (10 - 19/5/1941). Hội nghị đã quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; thành lập Mặt trận Việt Minh; đề ra chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng; chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương; thành lập, phát triển và tăng cường lãnh đạo các tổ chức vũ trang và nửa vũ trang, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang; khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa... có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là sự lãnh đạo và trực tiếp chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên tinh thần: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”[4], sự ra đời, phát triển của Mặt trận Việt Minh đã không chỉ làm cho khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, củng cố không ngừng, mà còn là phương tiện nâng nguồn sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc lên gấp bội lần khi được tổ chức trong một tổ chức có sức chiến đấu cao. *Chương trình cứu nước* gồm 44 điểm mà tinh thần cơ bản là cốt thực hiện được hai điều: “Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng tự do” và *Tuyên ngôn* của Mặt trận Việt

Minh: “Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn” đã quy tụ được sức mạnh đoàn kết của mọi người dân Việt Nam yêu nước cho ngày vùng lên của toàn dân tộc.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới có sự chuyển biến nhanh lẹ và ở trong nước, phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển mạnh mẽ. Trước sự kiện Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” nhằm phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thay đổi hình thức tuyên truyền, tổ chức đấu tranh để thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa, tập dượt quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền). Tháng 8/1945, khi thời cơ giành thắng lợi đã tới, đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1: Hiệu triệu toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 14/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Ngày 16 - 17/8/1945, Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng... Thực hiện lời kêu gọi của Người: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, cả dân tộc Việt Nam muôn người như một đã

vùng lên, giáng một đòn quyết định vào các cơ quan đầu não, làm tê liệt mọi sự kháng cự của phát xít Nhật và bọn tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua Mặt trận Việt Minh, dân tộc ta không những đã đoàn kết lại mà lần đầu tiên đoàn kết có hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, tất cả những quyết định của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Việt Minh đều được tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân, kể cả các lực lượng vốn đứng ngoài Mặt trận Việt Minh ủng hộ. Sức mạnh vật chất, lực lượng vật chất của nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được hun đúc, bồi đắp trong lịch sử, được phát triển và thực hiện theo nguyên tắc: không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi thành phần kinh tế, mọi giới và mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam quy tụ trong Mặt trận Việt Minh đã góp phần làm lên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945.

2. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã không chỉ kế thừa, phát huy truyền thống đoàn kết của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam mà còn kết hợp nguyên lý mácxít về vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong lịch sử nhằm nâng tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc lên một tầm cao mới. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, Người và Đảng đã không ngừng thực hiện và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở lấy dân làm gốc, kết hợp truyền thống với hiện đại, kết hợp sức mạnh dân tộc với

sức mạnh thời đại. Nhận thức sâu sắc rằng, đoàn kết là nguyên nhân, "đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của mọi thành công", Hồ Chí Minh đã luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng - hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân. Không phải ngẫu nhiên, ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc mà Hồ Chí Minh giương cao lại hấp dẫn tất cả những người dân Việt Nam yêu nước và cả những người dân yêu chuộng hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ trên toàn thế giới. Lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh hơn 85 năm qua đã chứng minh rằng: sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ có được từ yếu tố truyền thống, đó còn là quá trình củng cố, bồi đắp và nhân nguồn sức mạnh nội sinh của cả dân tộc trên cơ sở kiên định mục tiêu, đó là độc lập dân tộc và CNXH.

Triết lý nhân sinh - hành động của Hồ Chí Minh "làm cho đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" và tấm lòng yêu nước, thương dân, tin dân, kính trọng dân của Người đã quy tụ xung quanh Người hết thảy những người Việt Nam yêu nước, không phân biệt trẻ, già, trai, gái, tôn giáo, đảng phái. Không chỉ dừng lại ở việc kêu gọi "đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng tâm" hay "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết", Hồ Chí Minh - linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã cảm hoá, tập hợp, quy tụ mọi người dân Việt Nam yêu nước qua mỗi chặng đường cách mạng bằng tấm lòng trung với nước, hiếu với dân của mình. Uyển

chuyên, hài hoà, bao dung trong cả tư tưởng - hành động - đạo đức, đại đoàn kết toàn dân tộc của Hồ Chí Minh không đơn giản chỉ là phương pháp tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng, mà cao hơn thế, đó là một bộ phận hữu cơ, gắn bó trong đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản, đồng thời trở thành động lực của cách mạng. Vì vậy, cuộc cách mạng Hồ Chí Minh lựa chọn và kiên trì thực hiện "không chỉ đấu tranh cho một lá cờ, cho một sự giải phóng bề mặt bên ngoài. Người muốn tiến hành một cuộc chiến đấu cho phẩm giá con người, cho sự giải phóng và phúc lợi của toàn dân"[5] đã hấp dẫn hết thảy mọi người.

Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ đoàn kết, thống nhất cho nhân dân Việt Nam ở mọi thế hệ, mọi thành phần dân tộc là bởi rằng, Hồ Chí Minh là Người luôn chủ trương "bỏ qua những dị biệt nhỏ, giữ lấy cái tương đồng lớn". Nguyên tắc "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Hồ Chí Minh đã trở thành phương châm xử lý trong các vấn đề quốc gia và quốc tế. Hồ Chí Minh "hoà mà không tư", nên những lời kêu gọi, những khẩu hiệu về đại đoàn kết mà Người nêu ra đã nhanh chóng đi vào lòng người. Hồ Chí Minh - Người bắt nhịp bài ca *Kết đoàn*, Người chỉ huy dàn hợp xướng đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam đã luôn sáng suốt, sử dụng có hiệu quả các hình thức vận động quần chúng trên cơ sở xoá bỏ thành kiến, thật thà hợp tác, cô lập lực lượng thù địch, nhằm tạo ra nguồn sức mạnh vô địch của dân tộc Việt vẫn luôn có sức sống bất diệt.

3. Xuyên suốt trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định: đoàn kết là một chính sách dân tộc, là phương pháp cách mạng, là nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, bài học về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết trong Cách mạng Tháng Tám không chỉ thể hiện tính cách mạng triệt để mà còn kết tinh giá trị văn hóa, tinh thần, ý chí quật cường của một dân tộc anh hùng với truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Không chỉ khơi dậy nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

70 năm trôi qua kể từ thắng lợi của cuộc cách mạng vĩ đại mùa thu năm 1945 ấy, một dân tộc Việt Nam đoàn kết “đồng tâm, đồng chí, đồng lòng” vượt qua mọi hiểm nguy, thách thức đã giành thắng lợi trong các cuộc trường chinh chống thực dân và đế quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia đã, đang ngày một phát triển trong hành trình hướng tới tương lai, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp quần chúng cho phù hợp, nhưng đại đoàn kết toàn dân tộc luôn luôn được thấu triệt là vấn đề sống còn của cách mạng. Đại đoàn kết toàn dân tộc vừa là mục tiêu,

vừa là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng, được xây dựng trên cơ sở lấy lợi ích tối cao của đất nước và quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động làm nền tảng; kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích gia đình với lợi ích xã hội, lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc.

Trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế, đứng trước cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhất là khi các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với thủ đoạn hết sức thâm độc, nguy hiểm nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta; lợi dụng các vấn đề “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân ta; thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... thì hơn bao giờ hết bài học về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám 1945 lại càng có ý nghĩa biết nhường nào. Để nhân nguồn sức mạnh nội sinh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh đó trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, thì “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”[6], xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Thấu triệt tinh thần của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) về

xây dựng khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về “*Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” ra đời đã nhấn mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Đại hội XI của Đảng (1/2011) tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã nêu bài học thứ 2 trong 5 bài học kinh nghiệm là: “Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Trong toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”[7]...

Từ chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân”[8] và quán triệt sâu sắc bài học kinh nghiệm về đại đoàn kết toàn

dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám, thiết thực đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, để nhân nguồn sức mạnh của lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, ý thức trách nhiệm và quyền làm chủ của nhân dân, vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, cần phải chú trọng những nhiệm vụ sau:

Một là, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn; nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phẩm chất của cán bộ, đảng viên để Đảng luôn đoàn kết, thống nhất, thực sự trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm túc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, làm cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, các cấp ủy đảng từ Trung ương xuống địa phương cần phải thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác vận động quần chúng, nhất là Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Đảng về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về yêu cầu, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây

dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chiến lược đại đoàn kết.

Ba là, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm của hệ thống chính trị, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân các cấp trong việc vận động nhân dân, thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của nhân dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, tạo sự đồng thuận trong nhân dân; tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia tích cực trong thực hành dân chủ, giám sát quyền lực nhà nước...

Bốn là, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội sâu rộng trong nhân dân, cách thức tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội... tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Năm là, đẩy mạnh cuộc đấu tranh và ngăn chặn có hiệu quả tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân và sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Hướng về cơ sở, chú trọng cơ sở, từng bước giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc... để phòng và chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, chống lại

thủ đoạn quyết liệt của các thế lực thù địch nhằm tranh giành quần chúng, chia rẽ mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc./.

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1996, t.3, tr.1

[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.2, tr.262

[3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.2, tr.266

[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.3, tr.198

[5] Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. KHXH, H, 1990, tr.42

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, H, 1987, tr.213

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự thật, H, 2011, tr.65

[8] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.5, tr.698

TS. Văn Thị Thanh Mai
Nguồn Tạp chí Tuyên giáo
điện tử
(<https://tuyenqiao.vn/>)

37. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG

(LLCT) - Nghiên cứu thấu đáo tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo của Đảng gắn với thực tiễn hiện nay, bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đó là bài học về nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về đại đoàn kết toàn dân tộc. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về mối quan hệ giữa chất lượng và số lượng; về gắn kết chặt chẽ ý Đảng với lòng dân, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.



Bàn về ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn

quốc (...). Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây dựng nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử nước ta”(1).

Sự kiện lịch sử đó để lại cho Đảng ta những bài học kinh nghiệm quý báu.

1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là ngọn cờ vinh quang mà từ năm 1920 Hồ Chí Minh đã nhận ra. Một thế kỷ trước, đọc tác phẩm Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin, đăng trên báo L’Humanité, ngày 16 và 17-7-1920, Hồ Chí Minh khẳng định “đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Con đường giải phóng cần thiết cho chúng ta mà Hồ Chí Minh nói tới, đó là con đường cách mạng vô sản, tức độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ đó trở đi, Hồ Chí Minh tích cực truyền bá lý tưởng và con đường cách mạng, làm cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thấm sâu vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Trong thời khắc ra đời của Đảng, Hồ Chí Minh đã ghi trên lá cờ của Đảng chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”(2). Giai đoạn từ năm 1930 đến trước khi cách mạng

thành công, độc lập dân tộc là mục tiêu trực tiếp để đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là định hướng tiến lên của độc lập dân tộc; là cơ sở bảo đảm cho đấu tranh giành độc lập dân tộc đến nơi, triệt để. Nói cách khác, giành được độc lập dân tộc sẽ tạo điều kiện, mầm mống đi tới chủ nghĩa xã hội. Tiền đề quan trọng nhất để đi tới chủ nghĩa xã hội, đó là cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản lãnh đạo.

Ngày nay, “Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau”(3).

2. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, coi cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của dân ta. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử cho thấy, khi nào Tổ quốc bị xâm lăng, nền độc lập dân tộc bị uy hiếp, nếu “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước chung sức” thì làm nên chiến thắng. Từ chiều sâu lịch sử, nhiều bài học lớn về lòng tin ở dân, chăm lo cho dân, lấy dân làm gốc được rút ra. Nguyễn Trãi có nhiều tổng kết rất quan trọng về vận nước thịnh hay suy, mất hay còn là do dân quyết định; vương triều nào được lòng dân, cố kết được nhân tâm thì làm nên nghiệp lớn;

sức dân như nước, chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân, lật thuyền mới biết dân như nước. Tư tưởng của Nguyễn Trãi có ý nghĩa đến ngày nay.

Hồ Chí Minh đúc kết: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”(4).

Đại đoàn kết toàn dân tộc và tin dân, hợp nguyện vọng của dân, chăm lo cho dân, lấy dân làm gốc không chỉ là bài học trong lịch sử, mà ngay từ khi Đảng ra đời lãnh đạo cách mạng đến nay, nó vẫn luôn tươi mới. Tổng kết thời kỳ cách mạng 1936-1939, khẳng định những ưu điểm và khuyết điểm do nhiều nơi cán bộ hẹp hòi, say sưa thắng lợi, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phong trào đó cũng để lại cho Đảng ta và Mặt trận dân tộc ngày nay những kinh nghiệm quý báu. Nó dạy cho chúng ta rằng: Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng. Nó cũng dạy chúng ta rằng: Phải hết sức tránh những bệnh chủ quan, hẹp hòi, v.v..”(5).

Để đi tới cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, bài học lớn rút ra là đại đoàn kết toàn dân tộc. Phân tích cái tên Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh) năm 1941, Hồ Chí Minh cắt nghĩa nó rõ rệt, thiết thực và hợp với nguyện vọng của toàn dân. Chương trình Việt Minh thì giản đơn, thiết thực và đầy đủ: “Có mười

chính sách bày ra. Một là ích quốc, hai là lợi dân...”. Mười điểm vừa chung cho toàn dân tộc, vừa đấu tranh cho quyền lợi của công nhân, nông dân và mọi tầng lớp nhân dân. Mặt khác cán bộ đi sát dân, cho nên Việt Minh phát triển rất mau, rất mạnh và được nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh.

Bài học của “đêm trước” Cách mạng Tháng Tám còn cho thấy Quốc dân đại hội Tân Trào được coi như Quốc hội lâm thời; Ủy ban dân tộc giải phóng như là Chính phủ lâm thời; mười chính sách của Việt Minh như là Hiến pháp lâm thời.

Tổng kết một khía cạnh lớn của bài học này, Hồ Chí Minh viết: “Vì chính sách của Đảng đúng, và thi hành chính sách ấy kịp thời và linh động, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã thành công”(6).

Trải qua 25 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, Cương lĩnh năm 2011 rút ra bài học lớn là: “Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”(7).

3. Chất lượng đảng viên quý hơn số lượng, điều quan trọng nhất là cán bộ, đảng viên biết đặt lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết, trước hết

Đây là vấn đề biện chứng của triết học mácxít. Tuy nhiên, không phải ở đâu, lúc nào và ai cũng có thể nhận thức đúng và triển khai có hiệu quả trong thực tiễn. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh viết rằng “Bắt đầu xây dựng từ mấy nhóm ít người, được rèn luyện trong những cuộc đấu tranh ác liệt, năm 1945, Đảng vền vện chỉ có độ 5.000 đảng viên (một số còn bị giam trong các nhà tù đế quốc). Thế mà Đảng đã đoàn kết và lãnh đạo được nhân dân cả nước, đưa cuộc khởi nghĩa đến thành công”(8).

Tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đến sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng không phải chỉ cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên. Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: Mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân”(9).

Thời Cách mạng Tháng Tám chỉ có non 5.000 đảng viên nhưng đó là những đảng viên ròng, đảng viên có chất lượng cộng sản như cách nói của Phạm Văn Đồng. Những người tự nguyện đứng vào hàng ngũ của Đảng lúc đó nhận thức và hành động theo lời dạy của Bác: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”(10). Một đảng viên thời đó mang sức mạnh của nhiều đảng viên. Sức mạnh đó ở chất lượng, ở phẩm chất của những con người luôn

luôn biết đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết. Những đảng viên cộng sản đó tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại của nhân dân và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc. Các đảng viên đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh của mình cho dân, cho nước.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi có nhiều nguyên nhân như do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, “Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”(11); Nhờ sức đoàn kết chặt chẽ và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh; Nhờ sự thắng lợi vĩ đại của Hồng quân Liên Xô đã đánh bại phát xít Nhật và sự giúp đỡ của tinh thần quốc tế. Nhưng phải khẳng định sự dũng cảm hy sinh của các tiên liệt, nêu cao đạo đức cách mạng, chí công vô tư là một trong những nguyên nhân có ý nghĩa quyết định, là bài học vô giá cho hôm nay và mai sau.

Ngày nay chúng ta có trên 5 triệu đảng viên. Với một số lượng như vậy là một điều cần thiết và đáng mừng. Nhưng đáng buồn đó là một bộ phận không nhỏ trong số đó đã và đang hư hỏng, tha hóa, biến chất. Họ mang cái vỏ đảng viên nhưng không còn cái chất của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Họ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân. Số lượng đảng viên lớn nhưng nhiều người không còn chất cộng sản là vô cùng nguy hiểm, vì họ có chức, có quyền, có tiền, có thế lực.

Họ là một trong những trở lực lớn nhất trên con đường phát triển của đất nước.

Cách mạng Tháng Tám để lại cho ta bài học quý trọng chất lượng hơn số lượng. Bây giờ phải làm trong sạch bộ máy đảng, nhà nước và các đoàn thể quần chúng, bằng cách thay đổi người có chức, có quyền mà hư hỏng, thoái hóa, biến chất. Phải dựa vào nhân dân để kiểm soát quyền lực. Người có chức, có quyền phải thật sự là người đầy tớ trung thành của nhân dân, được dân tin, dân mến, dân phục, dân yêu.

4. Gắn kết chặt chẽ ý Đảng với lòng dân, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta

Không thể nói rằng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là sự “ăn may” trong một thời gian của “khoảng trống quyền lực” như ý kiến của một số người thuộc thể lực thù địch, phản động.

Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng của lòng dân, trí dân, sức dân với ý chí, quyết tâm và khát vọng độc lập, tự do dưới sự lãnh đạo của một Đảng sáng suốt, kiên quyết theo đúng đường lối Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng mà cơ bản và chủ yếu là đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Sức ta ở đây là huy động giá trị tinh thần truyền thống của hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước từ thời Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung. Sức ta là những cuộc đấu tranh thời kỳ 1930 - 1931; 1936 - 1939; 1939 - 1945. Những cuộc Khởi nghĩa Bắc Sơn, Khởi nghĩa Nam Kỳ, binh biến Đô Lương để lại

những kinh nghiệm quý. Sức ta là sức mạnh của khối đại đoàn kết của mọi con dân nước Việt Nam, con Lạc cháu Hồng, con Rồng cháu Tiên do một Đảng vĩ đại trí tuệ, bản lĩnh lãnh đạo.

Bài học đem sức ta mà tự giải phóng cho ta chính là sự kết hợp chặt chẽ có chất lượng khoa học và cách mạng ý Đảng với lòng dân. Chúng ta phải luôn luôn hiểu thấu, nhận thức đúng đắn rằng, tiến trình lịch sử, văn hóa Việt Nam cho thấy ở nước ta lòng dân có trước ý Đảng; phong trào yêu nước có trước phong trào công nhân; chủ nghĩa yêu nước có trước chủ nghĩa cộng sản. Thực tế lịch sử đó dẫn tới Đảng ta ra đời là sự kết hợp nhuần nhuyễn ba yếu tố: chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Nhân dân chính là người sinh thành ra Đảng. Con đường Hồ Chí Minh cũng chính là con đường của dân tộc ta đi: từ chủ nghĩa yêu nước tới chủ nghĩa cộng sản. Người viết: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”(12).

Một điều thú vị và vô cùng quý giá là với bản chất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, khôn khéo, thông minh, sáng tạo và rất tốt, “Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”(13).

Bài học kinh nghiệm lớn rút ra ở đây là trong suốt mười lăm năm, cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, Đảng phải hoạt động bí mật, hằng ngày, hằng giờ phải đương đầu với chính sách

khủng bố dã man của thực dân Pháp. Nhiều cán bộ lãnh đạo và đảng viên hy sinh. Nhưng với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Ngay khi mới ra đời, Đảng đã tổ chức và lãnh đạo một phong trào quần chúng chưa từng có ở nước ta là phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh (1930). Quần chúng công nông sát cánh bên nhau lật đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền Xôviết công nông binh. Xôviết Nghệ Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó đã rèn luyện tinh thần và lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Từ năm 1936, Đảng ta đã phát động một phong trào quần chúng rộng rãi, thành lập Mặt trận dân chủ chống phát xít và phản động thuộc địa ở Đông Dương. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ, cải thiện đời sống. Ý Đảng và lòng dân hòa quyện, thống nhất làm một. Ý thức chính trị của nhân dân được nâng cao. Uy tín của Đảng càng ăn sâu trong nhân dân.

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã chuyển hướng đấu tranh, tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Một khối đại đoàn kết các lực lượng yêu nước chống phát xít và thực dân được hình thành. Ý Đảng thể hiện qua chính sách đúng đắn của Đảng là tạm thời gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra chính sách giảm tô,

giảm tức và tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian giao cho dân cày. Chính sách đó khơi dậy lòng dân, tập trung được lực lượng chống đế quốc và tay sai, lôi kéo những người yêu nước trong giai cấp địa chủ, mở rộng Mặt trận dân tộc cứu nước. Lòng dân tạo thành phong trào cách mạng ngày càng lên cao. Các khu căn cứ được thành lập. Đảng phát động chiến tranh du kích chống Nhật.

Với sức ta như vậy, khi thời cơ Hồng quân Liên Xô đánh thắng phát xít vào mùa Thu năm 1945, Đảng ta đã kịp thời phát động toàn quốc khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong tình hình hiện nay, bài học của Cách mạng Tháng Tám đem sức ta mà tự giải phóng cho ta, thống nhất ý Đảng và lòng dân làm một văn vận nguyên giá trị. Theo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” chỉ có thể đạt được bằng sức mạnh của lòng dân dưới sự lãnh đạo của một đảng chân chính cách mạng, đạo đức và văn minh. Thành quả đổi mới ngày càng to lớn bằng sự kết hợp sức mạnh nội sinh với sức mạnh ngoại sinh, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Muốn khai thác và tiếp nhận sức mạnh ngoại lực phải có sức mạnh nội lực. Sức mạnh ngoại lực là quan trọng song sức mạnh nội lực là yếu tố quyết định.

Một trong những bài học Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) rút ra là: “Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại”(14).

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 9-2020

(1), (5), (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.25-26, 21, 24.

(2), (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Sđd, tr.1, 256.

(3), (7), (14) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65, 65, 66.

(8), (11), (12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Sđd, tr.409, 402, 563.

(9), (13) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Sđd, tr.292, 622.

(10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Sđd, tr.289.

PGS, TS Bùi Đình Phong

Nguồn: Tạp chí lý luận chính trị điện tử (<http://lyluanchinhtri.vn/>)

PHẦN IV. QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

38. GẶP LẠI NGƯỜI KÉO CỜ TỔ QUỐC TẠI LỄ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 1945



Bà Thi là một trong hai người vinh dự được kéo lá cờ Tổ quốc tại Lễ Tuyên ngôn Độc lập 1945.

Ảnh: Thanh Hà.

TPO - Hiện đang sống tại căn phòng trên tầng hai phố Ngô Quyền (Hà Nội) cùng gia đình, sức khỏe đã yếu, chân tay đã run nhưng trí nhớ của bà Lê Thi vẫn không thể quên được vinh dự khi được chọn là 1 trong 2 người kéo lá cờ Tổ quốc và nghe Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945.

Tên thật của bà là Dương Thị Thoa, con gái nhà giáo nổi tiếng và là Hiệu trưởng Trường Bưởi - Liệt sĩ Dương Quảng Hàm. Quê ở Hưng Yên, sinh ra và lớn lên tại Hà Nội trong một gia đình trí thức có 8 anh chị em, ở 98 Hàng Bông (Hà Nội).

Năm 1943 bà học xong trường Đồng Khánh (nay là trường Trưng Vương), sau đó tham gia Cách mạng và làm công tác Hội phụ nữ tại phố Hàng Bông (Hoàn Kiếm – Hà Nội) với bí danh là Lê Thi, do rất thích họ Lê của vua Lê Lợi nên bà lấy làm họ của mình, còn Thi là tên của người bạn thân.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đến ngày 2/9/1945 cả nước nô nức hướng về Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) dự Lễ Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước CHXHCN Việt Nam). “Trước đó khoảng 1 tuần, tôi nhận được lệnh của cấp trên đi vận động tất cả phụ nữ tại phố Hàng Bông tập hát Quốc ca, đi đều bước, chọn quần áo, trang phục mặc chỉnh tề, nghiêm trang chuẩn bị cho buổi lễ trọng đại sắp diễn ra. Lúc ấy, tôi mới 19 tuổi”, bà Thi nhớ lại. Đến sáng ngày 2/9 bà Thi dậy từ sớm đi vận động chị em phụ nữ trên phố Hàng Bông đóng cửa hàng để tới Quảng trường Ba Đình. Hôm đó, mọi người mặc áo dài, quần trắng. Bà Thi dẫn đầu các chị em, trên tay cầm một cây gậy bằng gỗ, vừa đi vừa hô 1, 2...1, 2... đi đều bước đưa mọi người tiến vào Quảng trường. Và đoàn phụ nữ Hàng Bông đứng đầu đoàn phụ nữ của Thủ đô. Bà Thi cho biết, khi gần tới giờ khai mạc, đoàn phụ nữ Hàng Bông được yêu cầu cử một người kéo cờ. “Lúc đó tôi đứng im. Các chị em trong hàng nói rằng “Thi lên đi”. Tôi có cảm giác vừa đi vừa lo dù đã được kéo cờ khi còn đi học. Lên đến gần Lễ đài, tôi

gặp một người phụ nữ người Tày và cùng nhau đi lên. Chuẩn bị kéo cờ tôi nói rằng “chị nâng lá cờ, còn em kéo nhé”.

Vừa dứt lời, tiếng hát của bài Quốc ca vang lên tôi từ từ kéo lá cờ Tổ quốc lên cao. Khi bài Quốc ca vừa kết thúc cũng là lúc lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên lễ đài, trong tiếng vỗ tay của hàng vạn người dân có mặt tại Quảng trường Ba Đình lúc đó.

Hoàn thành nhiệm vụ. Đứng trên lễ đài, bà được nhìn thấy Bác Hồ rất gần. Lúc đó Bác mặc bộ kaki trắng, đi đôi dép cao su giản dị khác hẳn với tưởng tượng, vì trong trường học những ngày lễ trọng đại người ta thường mặc những bộ đồ sang trọng và đi giày đen bóng loáng.

Bà Thi vẫn nhớ như in câu nói của Bác Hồ trong ngày 2/9/1945 khi đọc Tuyên ngôn độc lập “Tôi nói đồng bào có nghe rõ không?” ở dưới hàng vạn người người đồng thanh hô to “rõ, rõ, rõ”.

20 năm sau, bà Thi mới được gặp lại người phụ nữ cùng mình kéo lá cờ Tổ quốc, đó là bà Đàm Thị Loan, người dân tộc Tày, vợ của Đại tướng Hoàng Văn Thái. Ngày 2/9/1997, hai người phụ nữ năm ấy được gặp nhau và chụp ảnh kỷ niệm tại Quảng trường Ba Đình. Và đến năm 2010 thì bà Loan mất.

Thanh Hà

***Nguồn: Báo tiền phong điện tử
(<https://tienphong.vn/>)***

39. LỄ ĐỘC LẬP 2-9-1945 TẠI SÀI GÒN

TT - Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cùng lúc đó, lễ độc lập cũng được tổ chức tại Sài Gòn khi nền độc lập bị bủa vây tứ phía.



Đường Cộng Hòa (nay là đường Lê Duẩn), nơi tổ chức lễ độc lập 2-9-1945 - Ảnh tư liệu

TT - Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cùng lúc đó, lễ độc lập cũng được tổ chức tại Sài Gòn khi nền độc lập bị bủa vây tứ phía.

Ngày 31-8-1945, trung ương điện vào cho biết lúc 2 giờ chiều 2-9 tại Hà Nội, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sẽ ra mắt quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ quyết định tổ chức một cuộc mittinh và diễu hành thật

lớn nhằm biểu dương lực lượng toàn dân đoàn kết xung quanh chính quyền cách mạng.

"Độc lập hay là chết"



Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ Trần Văn Giàu (dấu X) đang ứng khẩu bài diễn văn. Biểu ngữ giăng trước lễ đài bằng tiếng Anh: "Independence or Death" (Độc lập hay là chết) - Ảnh tư liệu

Lễ đài lễ độc lập 2-9-1945 tại Sài Gòn đặt trên đường Cộng Hòa (nay là đường Lê Duẩn), ngay phía sau nhà thờ Đức Bà. Hầu hết người dân Sài Gòn đều đổ ra đường, thành một biển người chưa từng thấy ở thành phố này. Cờ rợp trời: cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc, cờ các nước đồng minh, cờ của các đoàn thể. Khẩu hiệu giăng đầy các con đường lớn: "Việt Nam dân chủ cộng hòa muôn năm!", "Đả đảo thực dân Pháp!", "Độc lập hay là chết!"... bằng năm thứ tiếng: Việt, Hoa, Anh, Pháp, Nga.

Lễ độc lập cử hành đúng 14g chiều. Nhưng mới 12g trưa, dưới mặt trời đứng bóng, các đoàn thể dân chúng, các toán dân quân từ trong các trụ sở ở Châu Thành, từ các vùng ngoại ô kéo về đại lộ Cộng Hòa (tức đại lộ Norodom vừa đổi tên) tập trung sau nhà thờ Đức

Bà. Buổi lễ bắt đầu bằng nghi thức chào quốc kỳ. Lúc đó, bản *Tiến quân ca* của Văn Cao chưa được phổ biến trong Nam nên ban quân nhạc cử bài *Quốc tế ca* và bản *Thanh niên hành khúc*, nhạc của Lưu Hữu Phước, lời của nhóm Hoàng Mai Lưu: "*Này anh em ơi, tiến lên dưới cờ giải phóng! Đồng lòng cùng đi! Đi! Đi! Sá gì thân sống!...*".

Theo thông báo của ban tổ chức buổi lễ, đúng 14g chiều hôm ấy, tại quảng trường Ba Đình ở Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đài tiếng nói Việt Nam (lúc đó đặt tại Bạch Mai nên còn gọi là Đài Bạch Mai) sẽ trực tiếp truyền thanh buổi lễ ở Hà Nội trên làn sóng 32m. Ban tổ chức sẽ tiếp sóng Đài Bạch Mai để đồng bào Sài Gòn nghe bản Tuyên ngôn độc lập qua hệ thống loa phóng thanh đặt dọc theo đường Cộng Hòa và các ngã đường gần đó.

Tuy nhiên, việc tiếp sóng không thành công. Nửa giờ trôi qua, dân chúng bắt đầu bàn tán xôn xao. Một số người cảnh giác đặt ra nghi vấn: phải chăng có kẻ phá hoại? Mặc dù hoài nghi này không có chứng cứ, song trong bối cảnh lúc đó nó vẫn thuyết phục được nhiều người. Mãi về sau này người ta mới biết lý do của sự cố này: đài phát của ta quá yếu, máy thu của ta quá cũ, thời tiết chiều hôm ấy lại xấu.

Nền độc lập bị thách thức

GS Trần Văn Giàu nhớ lại: Ngày 25-8, trong khi cả triệu đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và các tỉnh lân cận rầm rập xuống đường giành

chính quyền thì tại Mỹ, tổng thống Harry Truman "bật đèn xanh" cho thực dân Pháp tái xâm lược VN.

Trong cuốn *Hồi ký chiến tranh* của tướng Charles de Gaulle có biên bản cuộc hội đàm ngày 24-8 (giờ Mỹ) tại Nhà Trắng giữa những người đứng đầu chính quyền Mỹ và Pháp. Tổng thống Truman chính thức cam kết với tướng de Gaulle: "Về Đông Dương, Chính phủ Mỹ sẽ không làm gì ngăn cản việc Pháp quay trở lại xứ ấy".

GS Trần Văn Giàu cho biết một tuần sau đó, vào ngày 2-9, đúng lúc người dân VN đang hân hoan cử hành lễ độc lập và nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, hai viên tướng Mỹ và Pháp MacArthur và Leclerc có mặt tại Tokyo (Nhật) để dự lễ đầu hàng của Nhật.

Viên tướng Mỹ nói với viên tướng Pháp: "Nếu tôi có điều gì để khuyên anh thì lời khuyên đó là: Anh hãy mang quân sang (Việt Nam), mang thêm nhiều quân hơn nữa, nhiều chừng nào mà anh có thể làm được".

Để trấn an quân chúng, ban tổ chức buổi lễ đề nghị ông Trần Văn Giàu (tức giáo sư Trần Văn Giàu ngày nay) phát biểu. Ông Trần Văn Giàu lúc đó là bí thư Xứ ủy Nam bộ, chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Nam bộ, chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ... Đây là điều nằm ngoài dự kiến của chương trình buổi lễ.

Ông Trần Văn Giàu suy nghĩ vài phút, ghi vội lên giấy mấy ý chính, rồi bước lên lễ đài, ứng khẩu một bài diễn văn. Lúc đó, các nhà báo chưa sử dụng

máy ghi âm nên ghi lại bài diễn văn bằng phương pháp tốc ký để công bố toàn văn trên các báo xuất bản ở Sài Gòn ngày hôm sau.

Mở đầu, ông Trần Văn Giàu tuyên bố một đổi thay lớn trong lịch sử nước nhà sau Cách mạng Tháng Tám: "Việt Nam từ một xứ thuộc địa đã trở thành một nước độc lập. Việt Nam từ một đế chế đã trở thành một nước cộng hòa. Việt Nam đang tiến bước trên đường sống".

Song cuộc hồi sinh của dân tộc đang bị kẻ thù đe dọa: "Kẻ địch toan tính một cuộc âm mưu gác lại ách nô lệ trên cổ 25 triệu đồng bào... Chúng tôi đã nắm được bằng cứ chắc chắn là họ toan dùng vũ lực thành lập một chính phủ dân chủ cộng hòa để đặt lại một quan toàn quyền như thuở trước". Do đó, ông khuyên đồng bào hãy đề cao cảnh giác: "Mừng thắng lợi, nhưng đồng bào chớ say sưa vì thắng lợi. Bởi vì Việt Nam yêu quý của chúng ta đang gặp một tình cảnh nguy nan. Không khéo lo, nước ta dân ta có thể bị tròng lại ách nô lệ".

Ông Trần Văn Giàu hỏi những người dự lễ: "Đồng bào ở đây có ai thừa nhận một quan toàn quyền cai trị xứ ta không? Có ai chịu bó tay để cho chế độ thực dân - ra mặt hay giấu mặt - trở lại không?". Sau mỗi câu hỏi của ông, cả triệu người đồng thanh đáp lại: "Không! Không! Không!" vang dội một góc trời.

Tiếp sau sự đồng tâm ấy, ông Trần Văn Giàu nhắc lại những điều đã nói với đại diện chính phủ Pháp:

"Việt Nam dân chủ cộng hòa sẵn sàng ký kết với Cộng hòa Pháp những hiệp ước cộng tác về kinh tế, về văn hóa, luôn về binh bị nữa, nếu Pháp công khai thừa nhận quyền độc lập của chúng tôi.

Nhược bằng trái lại, các người kẻ chúng tôi như tôi mọi thì liên hiệp với dân chúng cách mạng Pháp, chúng tôi thề chết (chứ) không nhượng bộ trước bất cứ một sự hăm dọa hay khiêu khích nào". Thay mặt hàng triệu người dân Nam bộ, ông nói lên quyết tâm bảo vệ tổ quốc: "Chúng ta thề cương quyết đứng bên cạnh chánh phủ, chống mọi sự xâm lăng, dầu chết cũng cam lòng".

Ông kết thúc bài diễn văn bằng lời kêu gọi: "Quốc dân hãy sẵn sàng chiến đấu!... Đứng lên! Ngày độc lập bắt đầu từ nay! Tiến tới, vì độc lập, vì tự do, tiến tới mãi! Không một thành lũy nào ngăn nổi chí của muôn dân trên đường giải phóng!".

Một người tham dự lễ độc lập năm ấy ở Sài Gòn nhận xét: "Tuy ứng khẩu (ông không chuẩn bị trước bài phát biểu) nhưng ý tưởng của ông sâu sắc, giọng của ông hùng hồn, bài nói của ông thu hút tâm hồn cả triệu người có mặt trong buổi lễ". Trong kho tàng các bản hùng văn của mảnh đất phương Nam, bên cạnh bài hịch của Trương Định, văn tế của Đồ Chiểu..., bài diễn văn ngày 2-9-1945 của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ Trần Văn Giàu giữ một vị trí xứng đáng.

Cả triệu người đưa nắm tay lên, nhất loạt hô to: "Xin thề! Xin thề! Xin thề!" như tiếng sấm vang rền. Tiếng

súng nổ ra, các tay súng nhắm bắn vào những người đang biểu tình một cách hòa bình. 47 người dân chết và bị thương.

Kháng chiến bắt đầu!

Tiền sử sử học Phan Văn Hoàng (sinh năm 1945) là tổng thư ký Hội Khoa học lịch sử TP.HCM, thành viên ban biên soạn công trình "Lịch sử kháng chiến Nam bộ". Các tác phẩm của ông: *Cao Triều Phát, nghĩa khí Nam bộ* (NXB Trẻ), *Sáng ngời Hồ Chí Minh* (chủ biên, NXB Công An Nhân Dân), *Sài Gòn, mùa thu 1945* (chủ biên, NXB Công An Nhân Dân)...

TS. Phan Văn Hoàng

Nguồn: Báo tuổi trẻ điện tử
(<https://tuoitre.vn/>)

40. NGÀY 2.9.1945 Ở SÀI GÒN: CỜ HOA ĐẠI LỘ CỘNG HÒA NGÀY LỄ ĐỘC LẬP

Mừng ngày lễ Độc lập đầu tiên của dân tộc, nơi đất Sài Gòn, một không khí thiêng liêng của nhân dân Sài Gòn và các tỉnh lân cận đón ngày vui diễn ra quanh Đại lộ Cộng hòa.

Ngày 2.9.1945 cũng là ngày chủ nhật. Trong *Hồi ký Nguyễn Hiến Lê*, dịch giả của những tác phẩm *Đắc nhân tâm*, *Quảng gánh lo đi và vui sống*... nhớ lễ Độc lập diễn ra lúc 14 giờ phía sau nhà thờ Đức Bà với lực lượng tham gia khoảng 20 vạn người đủ mọi giới. Địa điểm tổ chức chính của lễ Độc lập tại Sài Gòn, chính là đường Norodom,

đã được đổi tên thành Đại lộ Cộng hòa, tức đường Lê Duẩn, Q.1 hiện nay.

Báo *Cứu quốc* số 36, ra ngày 5.9.1945 cho biết, trong ngày Độc lập, vào lúc 9 giờ “dân quân cách mạng mới thành lập đã biểu diễn lực lượng tại sân nhà thờ Chúa Bà ở Saigon”. Không khí buổi lễ còn đọng lại trong ký ức của nhiều người bấy giờ, được ghi lại qua hồi ký *Saigon Septembre 45* (Trần Tấn Quốc), *Hồi ký 1925 - 1964* (Nguyễn Kỳ Nam)... Nhưng sinh động, phải kể đến tường thuật của báo *Sài Gòn* số 17.022, ra ngày 3.9.1945 nơi bài viết “*Quốc dân Việt Nam nhón ngày lễ mừng Việt Nam độc lập tuyên thệ cương quyết ủng hộ Chính phủ Lâm thời*”.



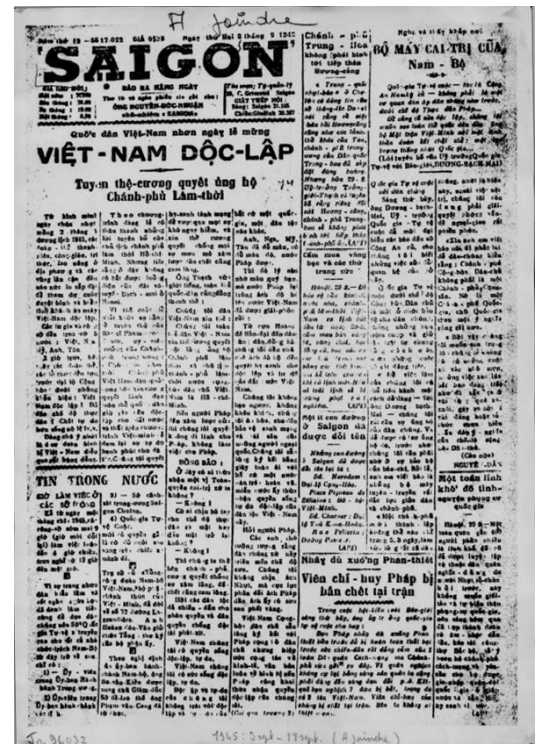
Đại lộ Cộng hòa (đường Lê Duẩn hiện nay) nơi diễn ra lễ Độc lập (Ảnh: Tư liệu)

Nếu như ở Hà Nội ngày hôm ấy khắp toàn thành cờ hoa rực rỡ đón ngày trọng đại của dân tộc với trung tâm là Vườn hoa Ba Đình, thì tại đất Sài Gòn, không khí cũng nô nức như vậy quanh Đại lộ Cộng hòa. Nhà báo Trần Tấn Quốc trong hồi ký *Saigon Septembre 45* cho biết, các đoàn thể nào thanh niên, Công giáo, trí thức, lao động ở các địa phương lân cận đã kéo về Sài Gòn để tham dự lễ duyệt binh và mít tinh mừng ngày Độc lập. Trên các

con đường nội thành Sài Gòn, các tư gia và công sở treo cờ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và cờ các nước Đồng minh Liên Xô, Mỹ, Anh, Trung Hoa dân quốc.

Lúc 14 giờ, các đoàn thể, tổ chức tề tựu đông đủ tại Đại lộ Cộng hòa, xung quanh tràn ngập khẩu hiệu, biểu ngữ: *Việt Nam độc lập! Đả đảo chế độ thực dân! Chết tự do hơn sống nô lệ...* Thị uy sức mạnh quân sự cách mạng, 4 sư đoàn dân quân cách mạng diễu qua rất hùng dũng. Dù chưa kịp có quân phục tươm tất, chỉ quần đùi áo ngắn, người mang giày, kẻ chân không, vũ khí hoặc súng liên thanh, hoặc súng hai nòng, hoặc trường kiếm hay dao găm, nhưng tất thảy đều ngẩng cao đầu tư thế của người dân nước độc lập, tự do.

Báo *Sài Gòn* số 17.022 ghi lại, buổi lễ được khai mạc bằng lời tuyên thệ của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Ủy viên trưởng của Chính phủ trung ương. Lời tuyên thệ toát lên tinh thần giữ vững nền độc lập tự do của Tổ quốc mới giành được vừa ngắn gọn, vừa súc tích: “Chúng tôi lâm thời Chính phủ Việt Nam dân quốc cộng hòa xin cương quyết lãnh đạo toàn thể quốc dân giữ gìn nền độc lập cho đất nước và thực hiện chương trình Việt Minh để đem lại sự tự do hạnh phúc cho dân tộc. Chúng tôi quyết hy sinh tánh mạng để vượt qua mọi sự khó nguy hiểm, và xin thề cương quyết chống mọi sự mưu mô xâm lược dầu chết cũng cam lòng”.



Báo *Sài Gòn* số 17.022, ra ngày 3.9.1945 tường thuật lễ Độc lập tại Sài Gòn (Ảnh: Tư liệu)

Lời tuyên thệ của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch vừa dứt, tức thì quốc dân đồng bào dự lễ muôn người như một cũng đồng thanh hô vang lời thề. Lời thề ấy, báo *Cờ giải phóng* số 20, ra ngày 27.9.1945 ghi lại nội dung trong bài “*Thực hiện lời thề*” thể hiện rõ tinh thần đồng lòng chung sức bảo vệ nền độc lập tự do của quốc gia dân tộc dưới sự lãnh đạo của Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu:

“Chúng tôi toàn thể dân Việt Nam xin thề kiên quyết một lòng: ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chúng tôi xin thề: cùng Chính phủ giữ vững độc lập hoàn toàn cho Tổ

quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù có phải chết cũng cam lòng.

Nếu Pháp đến xâm lược lần nữa thì chúng tôi xin thề:

- Không đi lính cho Pháp;
- Không làm việc cho Pháp;
- Không bán lương thực cho Pháp;
- Không đưa đường cho Pháp;
- Đoàn kết để diệt Pháp”.

Tiếp sau đó, là lời khảng định với các quốc gia, dân tộc trên thế giới về quyền sống độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, nền độc lập “không trái với độc lập và tự do của bất cứ một quốc gia, một dân tộc nào khác”, cùng lời kêu gọi quốc dân đồng bào sẵn sàng chiến đấu, hy sinh cho đất nước khi kẻ thù quay trở lại xâm lược.

Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ Trần Văn Giàu bước lên lễ đài phát biểu, thể hiện sự ứng biến linh hoạt trước tình hình cũng như phát huy được tinh thần cơ bản của bản *Tuyên ngôn Độc lập* đọc tại Hà Nội (*phần này sẽ được đề cập rõ hơn ở bài viết sau*).

Ngày lễ Độc lập kết thúc với cuộc biểu dương lực lượng của dân quân qua các con đường của thành phố. Theo hồi ký *Saigon Septembre 45*, từ Đại lộ Cộng hòa, một tốp di chuyển xuống đường Ba-lê Công xã (đường Catinat, nay là Đồng Khởi), một tốp vào đường Yersin (đường Taberd, tức đường Nguyễn Du hiện nay) “đi có trật tự dưới những biểu ngữ giăng ngang đường viết bằng các thứ chữ [chữ]:

Anh, Mỹ, Nga, Pháp, Tàu và Việt” như “Độc lập hay là chết”, “Independence or death”, “Việt Nam dân chủ muôn năm”...

Trần Đình Ba

Nguồn: Báo Thanh niên điện tử
(<https://thanhnien.vn/>)

41. NGÀY 2.9.1945 Ở SÀI GÒN: ỨNG BIẾN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÁNH LÂM THỜI NAM BỘ

Bài phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ Trần Văn Giàu trước đồng bào tại lễ Độc lập nơi Đại lộ Cộng hòa ở Sài Gòn đã thể hiện được cơ bản tinh thần của Tuyên ngôn Độc lập tại Hà Nội.



Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ Trần Văn Giàu (dấu X) phát biểu tại lễ Độc lập. (ẢNH: T.L)

Trong chương trình của lễ Độc lập tại Sài Gòn, dự kiến có tiếp sóng từ đài Bạch Mai, Hà Nội (tức Đài Tiếng nói Việt Nam được đặt tại Bạch Mai) lời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Hồ Chí Minh vào lúc 14 giờ. Người tham dự háo hức chờ đợi giờ phút Tuyên

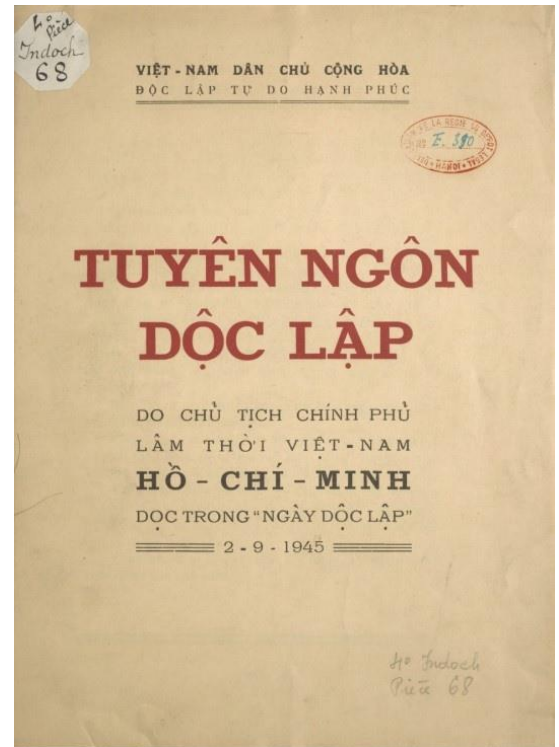
ngôn Độc lập vang lên khẳng định trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới nền độc lập, tự do của nước Việt Nam mới.

Không chỉ thế, theo lời nhà báo Trần Tấn Quốc trong hồi ký *Saigon Septembre 45*, đồng bào còn đón đợi chính người đọc bản tuyên ngôn ấy: “Hồ Chí Minh! Người ấy là ai? Thế nào? Dân chúng muốn nghe lời nói của ông”. Sự tò mò, háo hức ấy là bởi như lời Trường Sơn Chí Ung Ngọc Ky trong bài viết 2.9.1945: *Khí thế cách mạng của người Sài Gòn* cho hay là do lâu nay, tên gọi của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã quen với họ từ những năm 1920 trên báo chí, nhưng tên gọi Hồ Chí Minh hãy còn mới mẻ lắm.

Tiếc là, việc tiếp sóng từ đài Bạch Mai đã không thể thực hiện được, “máy móc hồi ấy còn thô sơ, cũ kỹ nên âm thanh nghe không rõ”. Nguyễn Kỳ Nam trong *Hồi ký 1925-1964* cũng ghi lại tình hình lúc ấy: “Đúng 2 giờ, ai ai cũng lắng tai nghe tiếng nói của đài phát thanh Hà Nội, bài diễn văn của Chủ tịch Chính phủ trung ương là Hồ Chí Minh, nhưng... đã quá nửa giờ, máy ra-đi-ô không “bắt” được”.

Tình hình diễn ra bất ngờ ngoài dự kiến của ban tổ chức. Không thể để đồng bào chờ đợi trong im lặng, ban tổ chức buổi lễ đã ngay lập tức xử lý linh hoạt. Buổi lễ vẫn được bắt đầu. Trên lễ đài là biểu ngữ giăng phía trước bằng tiếng Anh: "Independence or Death" (Độc lập hay là chết). Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Ủy viên trưởng của

Chính phủ trung ương bước lên tuyên thệ, sau đó là lời thề độc lập của đồng bào tham dự buổi lễ.

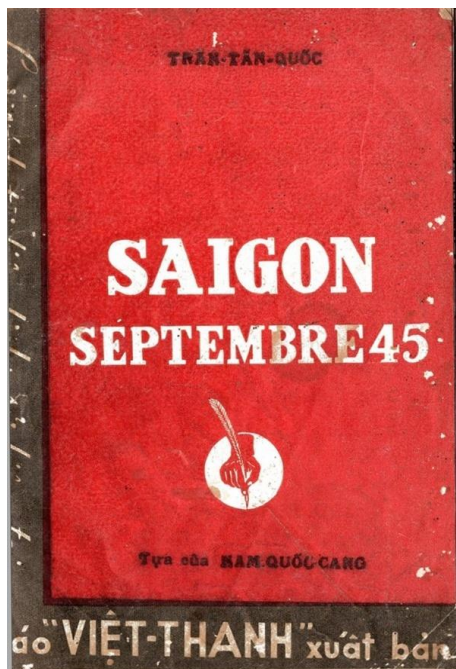


Bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Hà Nội được xuất bản ngay trong năm 1945 (ẢNH T.L)

Trong tình hình Tuyên ngôn Độc lập ở Hà Nội không được tiếp sóng phát thanh đến buổi lễ nơi Đại lộ Cộng hòa, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ Trần Văn Giàu sau đó tuyên bố trước máy truyền thanh tới toàn thể đồng bào trong buổi lễ. “Tuy ứng khẩu (ông không chuẩn bị trước bài phát biểu) nhưng ý tưởng của ông sâu sắc, giọng của ông hùng hồn, bài nói của ông thu hút tâm hồn cả triệu người có mặt trong buổi lễ”, Trường Sơn Chí Ung Ngọc Ky nhớ lại.

Nguyên văn lời phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ Trần Văn Giàu chiều ngày 2.9.1945

được báo *Sài Gòn* số 17.022, ra ngày hôm sau ghi lại. Và trong hồi ký *Saigon Septembre 45* cũng chép nguyên văn. Xem toàn văn lời phát biểu ấy, và liên hệ với bản Tuyên ngôn độc lập được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Hà Nội buổi chiều ngày 2.9, cảm nhận được tinh thần chung: Khẳng định nền độc lập, tự do vừa giành được và sự kiên quyết bảo vệ nền độc lập, tự do ấy, như lời khẳng định của Hồ Chủ tịch: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” (Trích Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Hồ Chí Minh đọc trong “Ngày Độc lập” 2.9.1945, xuất bản 1945).



Hồi ký Saigon Septembre 45 ghi lại lời phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ Trần Văn Giàu (ẢNH T.L)

Mở đầu bài phát biểu, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ khẳng định trước toàn thể quốc dân sự thay đổi vận mệnh của nước Việt Nam: “Việt Nam từ một nước thuộc địa, đã trở thành một nước độc lập. Việt Nam từ một đế quốc, đã trở thành một nước Dân chủ cộng hòa”. Đồng thời, khẳng định trước thế giới và lực lượng Đồng minh quyết tâm bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được ấy của nhân dân ta: “Hôm nay, một lần nữa, chúng ta biểu dương cho Đồng minh, cho thế giới, cho kẻ bạn và kẻ thù cái chí cương quyết bảo vệ tới cùng quyền độc lập và nền dân chủ của chúng ta”.

Khẳng định nền độc lập tự do, nhưng không say sưa trong men chiến thắng, vị đại diện của Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ kêu gọi quốc dân đồng bào sự đoàn kết nhất trí: “Biểu dương chí độc lập, nhưng đồng bào chớ lầm tưởng rằng bao nhiêu lực lượng phô trương đây là đủ. Còn phải phấn đấu nhiều, nhiều hơn nữa. Còn phải đoàn kết, đoàn kết đông hơn nữa. Còn phải trọng kỷ luật, cần lao, cần lao và kỷ luật nghiêm mật hơn nữa”.

Tiếp bài phát biểu, Trần Văn Giàu chỉ rõ thù trong là những kẻ phản quốc cầu vinh, giặc ngoài là những kẻ đang muốn gây lại một nền cai trị thực dân trước đây trên đất Việt. Lời phát biểu cũng gửi thông điệp mạnh mẽ tới các dân tộc yêu chuộng hòa bình, chống phát xít trên thế giới và cả người Pháp: “Việt Nam chúng tôi có quyền sống độc lập tự do. Việt Nam chúng tôi có

sức sống độc lập và tự do. Độc lập và tự do của chúng tôi không trái với độc lập và tự do của bất cứ một nước nào khác. Anh, Nga, Mỹ, Tàu đã đổ máu, có đổ máu đó, nước Pháp được giải phóng. Thì có lý do nào nhờ máu quý bạn, mà nước Pháp lại tròng ách nô lệ lên nước Việt Nam đã được giải phóng rồi”.

Vị đại diện chính quyền cách mạng sau đó gửi rõ thông điệp của nước Việt Nam mới cho người Pháp trên tinh thần sẵn sàng làm bạn, ký kết những hiệp ước cộng tác văn hóa, kinh tế với nước Pháp nếu Pháp công khai thừa nhận quyền độc lập của Việt Nam. Ngược lại, dân tộc Việt Nam “thề chết không nhượng bộ trước bất cứ một sự hăm dọa hay khiêu khích nào”.

Kết thúc lời phát biểu của mình, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ kêu gọi tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nền độc lập của quốc dân:

“Đứng lên!

Ngày độc lập bắt đầu từ nay.

Tiến tới! Vì độc lập vì tự do.

Tiến tới mãi! Không một thành lũy nào ngăn nổi chí của muôn dân trên đường giải phóng”.

Là một nhà hoạt động cách mạng kỳ cựu, đồng thời là một tay viết lách sắc sảo, lời phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ Trần Văn Giàu dù là ứng khẩu khi Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chủ tịch không thể tiếp sóng phát thanh tới đồng bào, nhưng đã giữ vững được những tinh

thần cốt yếu cần có, truyền thông điệp độc lập tự do tới quốc dân tại buổi lễ nơi Đại lộ Cộng hòa ở Sài Gòn cũng như các quốc gia trên thế giới.

Trần Đình Ba

Nguồn: Báo Thanh niên điện tử
(<https://thanhnien.vn/>)

42. NƠI BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

TP - Tại sao Bác Hồ lại chuyển về nhà 48 Hàng Ngang để viết Tuyên ngôn Độc lập? Cô hướng dẫn viên đặt câu hỏi cho du khách đồng thời tiết lộ, trước khi ở nhà 48 Hàng Ngang, Bác Hồ đã ở tại một ngôi nhà phía ngoại thành Hà Nội...

Tuyệt đối bí mật

Đầu tháng 8/2020, chúng tôi trở lại căn nhà số 48 Hàng Ngang – Di tích lịch sử nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, di tích khá vắng vẻ, dù trước đó, tập nập khách ra vào. Ngay tầng 1, có rất nhiều hiện vật về cuộc đời hoạt động của Bác.

Ngay cửa vào, bên tay trái là hình ảnh khá lớn, trang trọng của ông Trịnh Văn Bô, bà Hoàng Thị Minh Hồ và gia đình - chủ nhân của căn nhà 48 Hàng Ngang. Cũng do ảnh hưởng của dịch COVID-19, phóng viên *Tiền Phong* được “ưu tiên” riêng một hướng dẫn viên du lịch tên Hiền – người của Ban quản lý di tích – làm nhiệm vụ giới thiệu về ngôi nhà. Chị Hiền bảo, ngôi nhà vẫn y nguyên như nó vốn có

từ vài chục năm trước. Chỉ riêng tầng 1, Ban quản lý chuyển thành phòng trưng bày chuyên đề về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cầu thang, hành lang, nền gạch, sàn gỗ, cửa kính... hầu như còn nguyên vẹn.

Chúng tôi lên tầng 2, nơi ăn ở, sinh hoạt của Bác Hồ 75 năm trước. Một căn phòng rộng kê bốn chiếc ghế bành to, bên cạnh mỗi ghế có một chiếc nhỏ hơn. Ở giữa là một chiếc bàn khá thấp. Tầm bề ngang “Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách”. Phía góc phòng, có một chiếc ghế dài, nơi các đồng chí bảo vệ ngồi. Phòng lớn thông với một phòng nhỏ. Trong phòng nhỏ có một chiếc bàn tròn, nơi Bác Hồ khởi thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”. Bên cạnh, có một chiếc giường nhỏ, căng bằng vải trắng.

Mỗi lúc nghỉ ngơi, Bác thường nằm trên chiếc giường đơn giản này. Cửa sổ làm bằng kính vẫn được giữ nguyên. Thảm cũng còn nguyên vẹn. Ban quản lý di tích đã cố gắng giữ lại toàn bộ hiện vật theo đúng vị trí trước đây, để lưu giữ lịch sử. Phần cửa hướng ra phố Hàng Ngang được phủ kín bằng rèm...

“Trước khi về đây, Bác Hồ ở nhà cụ Nguyễn Thị An, bây giờ là đường An Dương Vương (quận Tây Hồ). Giờ ngôi nhà đó cũng là di tích lịch sử cách mạng. Bước chân đầu tiên của Người khi về Hà Nội là tại khu nhà cụ An chứ không phải nhà 48 Hàng Ngang này. Bác ở nhà cụ Nguyễn Thị An từ ngày 23 - 25/8. Sau đó cuối giờ chiều ngày 25/8, Bác chuyển từ nhà cụ An sang

nhà 48 Hàng Ngang và viết bản Tuyên ngôn Độc lập”, chị Hiền giới thiệu. Rồi chị bảo, lẽ dĩ nhiên, điều gì cũng có lý do của nó.

Dù cả hai nơi đều là di tích lịch sử cách mạng, đều là cơ sở kháng chiến của Mặt trận Việt Minh trong suốt thời kỳ 1941- 1945, nhưng khu nhà 48 Hàng Ngang có nhiều yếu tố thuận lợi có thể che mắt được quân địch lúc bấy giờ. Để đảm bảo an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay cả ông bà Trịnh Văn Bô, Hoàng Thị Minh Hồ cũng không biết người đến ở nhà mình là ai. Chỉ khi họ được mời tham dự buổi lễ đặc biệt ngày 2/9, nơi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập thì bà Hoàng Thị Minh Hồ mới nhận ra rằng người đọc trên lễ đài là người ở nhà mình, là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

“Theo ông Công Ngọc Dũng, sáng 25/8, các ông Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp đến báo cáo kết quả tổng khởi nghĩa, rồi chờ đến chiều thì đón Bác về 48 Hàng Ngang.

Chúng tôi tìm đến ngôi nhà số 6, ngõ 319 đường An Dương Vương (phường Phú Thượng, quận Tây Hồ). Đây là căn nhà Bác Hồ từng ở từ ngày 23/8 – 25/8/1945. Tiếp chúng tôi là ông Công Ngọc Dũng, cháu nội cụ Nguyễn Thị An. Ông Dũng sinh năm 1962, nên mọi câu chuyện về việc Bác Hồ từng ở nhà mình chỉ được nghe lại từ bà nội và bố. Ngôi nhà 5 gian vẫn còn giữ được vẻ cổ kính từ ngày xưa. Trong nhà, gian chính giữa có một chiếc sập gỗ, qua thời gian đã bị “hao mòn” vài chỗ, là nơi Bác Hồ nghỉ ngơi khi ở đây. Bên

gian phải có một bộ bàn ghế cổ, chạm trổ khá đẹp. Ông Dũng bảo, dù đã cố gắng gìn giữ nguyên trạng, nhưng một số chỗ vẫn phải sửa chữa để đảm bảo không bị hư hại.

Ông Dũng kể, ông nội của ông, tức chồng cụ Nguyễn Thị An vốn là Chánh Tổng nên nhà có điều kiện. Dù thế, các cụ được tuyên truyền, giác ngộ cách mạng từ năm 1942. Mãi sau này khi chuyện Cụ Hồ từng đến ở nhà bị tiết lộ thì cơ sở bí mật này mới “bị lộ”. Ông Dũng bảo, nghe các cụ kể lại, hồi đó, Bác Hồ đi từ Tân Trào về, đi bằng đường bộ, đường thủy... dừng lại tại bến đò Hải Bôi bên Đông Anh rồi được sự phân công của bà Lê Thị Thanh (một cán bộ cách mạng) và ông Hoàng Tùng, một phụ nữ người làng chèo Bác qua sông, đưa về nhà cụ An.

Hỏi, tại sao Bác Hồ đang ở đây lại chuyển về 48 Hàng Ngang, ông Dũng lắc đầu, bảo chắc là do bố trí của T.Ư Đảng, dù ở nhà ông an ninh cũng được đảm bảo an toàn tuyệt đối. Khi Bác Hồ đến, khi Bác Hồ chuyển đi, chẳng ai biết cụ thể đó là ai. “Chỉ đến khi đi dự lễ Tuyên ngôn Độc lập thì mọi người mới biết đó là Bác Hồ”, ông Dũng chia sẻ thêm. Ông Dũng bảo, hồi đó, bố của ông - ông Công Ngọc Kha đã tham gia cách mạng từ lâu, được giao nhiệm vụ trực tiếp phục vụ cho Bác, cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị An lo ăn uống, bảo vệ cho Bác. Ngoài ra, ông Kha còn bố trí các anh em bảo vệ vòng ngoài.

Nơi nguy hiểm nhất là nơi an toàn nhất

Chị Hiền, không giấu được vẻ hứng khởi, bảo: Nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất. Theo chị, hồi đó, ông Trường Chinh chỉ nói với ông Trịnh Văn Bô và Hoàng Thị Minh Hồ là xin thêm một phòng để cho mấy cụ đến chơi, chứ không nói là ai và có mấy người về. Trong con mắt của ông Bô, bà Hồ, cũng chỉ nghĩ rằng họ những người dưới quê lên chơi.

Ban đầu, Bác ở tầng 3 tòa nhà, nhưng Bác vốn không quen làm việc nơi vắng lặng, thiếu hơi người, nên sau 2 ngày Bác chuyển xuống phòng tầng 2. Từ đó, toàn bộ tầng 2 của tòa nhà dành cho Bác chuẩn bị Tuyên ngôn Độc lập. “Bên cạnh phòng làm việc của Bác có phòng họp. Những khi phải họp muộn, nhiều đồng chí còn nằm ngay trên ghế để ngủ”, chị Hiền nói. Vì thế, trên tầng 2, phía dãy ghế sát tường, có tấm biển đề: Những khi vì làm việc quá khuya không kịp về cơ sở, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nằm ngủ tại đây.

Nói mãi, chị Hiền mới giải thích nguyên nhân ngôi nhà 48 Hàng Ngang được lựa chọn. Ông Trịnh Văn Bô, bà Hoàng Thị Minh Hồ là nhà đại tư sản. Nếu nói về điều kiện thì thuộc dạng nhất nhì Hà Nội lúc bấy giờ. Chẳng thế mà sau này, trong tuần lễ vàng tháng 9/1945, nhà ông bà đã ủng hộ tới 5.000 lượng vàng cho Chính phủ.

Căn nhà 48 Hàng Ngang, vào những năm 1940 thuộc diện cao tầng nhất ở Hà Nội, từ tầng 2, tầng 3 có thể bao quát được toàn bộ xung quanh. Nếu có “biến”, các đồng chí có thể thoát hiểm sang nóc những ngôi nhà

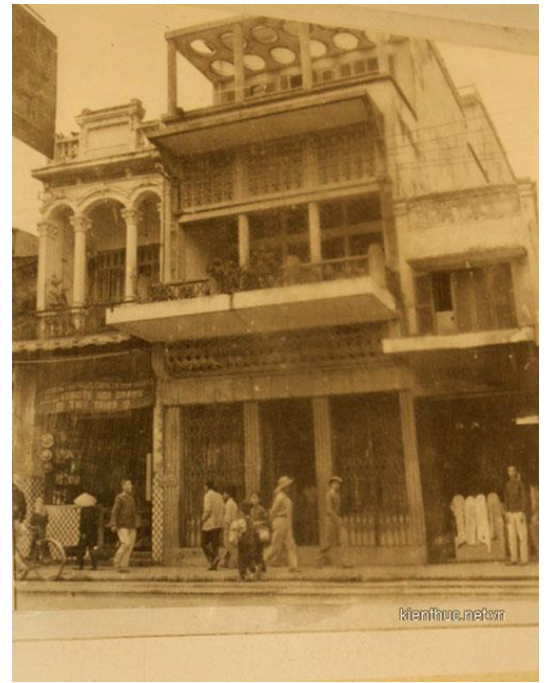
bên cạnh. Thứ nữa, ngày xưa, tầng 1 của ngôi nhà 48 Hàng Ngang là cửa hàng tơ lụa Phúc Lợi, thuộc diện lớn nhất Hà Nội, kẻ ra người vào tấp nập. “Những kẻ mặt thám, những kẻ sẵn tin không phân biệt được đâu là khách, đâu là cán bộ cách mạng. Nơi đông đúc nhất lại an toàn nhất. Ngôi nhà này hội tụ đủ những yếu tố bí mật cho Bác và các đồng chí khác”, chị Hiền nói thêm.

Ông Công Ngọc Dũng đang ấp ủ ra một bộ sách, trong đó có in bài viết của bố ông - ông Công Ngọc Kha, về những kỷ niệm trong những ngày Bác Hồ ở tại số 6 ngõ 319 An Dương Vương với mong muốn lưu giữ cho con cháu đời sau

Nguồn: Báo tiền phong điện tử (<https://tienphong.vn/>)

43. NƠI BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP - NHỮNG DẤU ẤN CÒN MÃI

Ngôi nhà 48 Hàng Ngang đã đi vào lịch sử, đi vào tiềm thức của người dân Việt Nam và nhiều bạn bè quốc tế vì nó gắn một sứ mệnh quan trọng - nơi ra đời bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.



Tấm ảnh chụp ngôi nhà lịch sử 48 Hàng Ngang – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập.

Trong căn biệt thự cổ nằm giữa khuôn viên rợp bóng cây, cụ Hoàng Thị Minh Hồ, chủ nhân cũ ngôi nhà 48 Hàng Ngang - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo bản “Tuyên ngôn độc lập”, đang tận hưởng những phút giây bình yên cuối cuộc đời.

Với cụ, được cống hiến sức lực, của cải cho cách mạng, được phục vụ Bác Hồ trong những ngày chuẩn bị cho lễ Quốc Khánh 2/9/1945 đã là sự mãn nguyện. Đó cũng là thực hiện được tâm nguyện của bậc thân sinh ra cụ là nhà nho yêu nước Hoàng Đạo Phương: “Cha già cha chưa làm tròn việc nước, sau này con nào có điều kiện thì giúp nước thay cha.”

Ngôi nhà 48 Hàng Ngang đã đi vào lịch sử, đi vào tiềm thức của người dân Việt Nam và nhiều bạn bè quốc tế vì nó gắn một sứ mệnh quan trọng - nơi

ra đời bản "*Tuyên ngôn độc lập*" khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Ở tuổi 102, cụ Hoàng Thị Minh Hồ vẫn mang trong mình phong thái quý phái nhưng rất phúc hậu của một phụ nữ gốc Hà Nội và cũng từng là thương gia bậc nhất Hà Nội những năm 40 của thế kỷ trước.

Tiếp chuyện với khách, từng chi tiết nhỏ nhất liên quan đến hoạt động của Bác, của các đồng chí trong Trung ương Đảng, của những nghĩa cử cụ phục vụ cho Bác, cho cách mạng vào thời điểm đó, cụ vẫn nhớ như in.

Những ngày đầu Cách mạng tháng Tám 1945 và những ngày đầu thành lập nước, cụ và chồng là doanh nhân Trịnh Văn Bô đã hiến cho cách mạng 5.147 lạng vàng. Vợ chồng cụ còn vận động giới doanh nhân Hà Nội ủng hộ cách mạng trên 1.000 lạng vàng nữa.

Trong thời gian Bác Hồ về ở và làm việc tại nhà cụ ở 48 Hàng Ngang, 1 tháng 3 ngày (từ ngày 24/8 đến 27/9), cụ đã hết lòng phục vụ, chăm lo cho Bác và các đồng chí trong Trung ương Đảng. Sau này Bác Hồ xúc động bày tỏ: "Gia đình cô là ân nhân của cách mạng."

Trở về với ký ức của 70 năm trước, cụ Hoàng Thị Minh Hồ kể rằng ngày 21/8/1945, Thường vụ Trung ương Đảng gồm 15 người, trong đó có các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ về ở tại ngôi nhà 48 Hàng Ngang, được gia đình cụ chăm lo chỗ ăn ngủ chu đáo.

Đến ngày 24/8, ông Trường Chinh gặp cụ Hoàng Thị Minh Hồ nói: "Chi thu xếp chỗ ở, có ông cụ ở quê lên chơi". Cảm nhận đây là việc quan trọng, gia đình cụ thu xếp chỗ ở chuẩn bị đón khách.

Đến 6 giờ chiều cùng ngày, ông cụ cùng hai người nữa đi lối 35 Hàng Cân vào nhà (mặt sau ngôi nhà quay sang phố Hàng Cân), rồi lên căn phòng gác ba, nơi cụ Minh Hồ đã chuẩn bị sẵn. Chiếc giường ngủ của hai cụ được nhường lại cho "ông cụ ở quê lên" nằm nghỉ.

Nghỉ được 3 tối, Bác xuống ở tầng 2 vừa là nơi làm việc, vừa là nơi nghỉ của các đồng chí ở Trung ương Đảng cho gần gũi với mọi người. "Tại tầng 2, tôi đặt 6 giường vải cá nhân, sau tôi làm thêm 6 cái nữa. Các ông họp hành khuya thì ngả giường ngủ lại ở đó, mỗi người đều có màn, một gối và khăn bông to đắp bụng."

Sở dĩ Thường vụ Trung ương Đảng chọn ngôi nhà 48 Hàng Ngang làm nơi đón Bác Hồ về Hà Nội chuẩn bị cho lễ khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa do nơi này hội đủ các yếu tố thuận lợi. Ngoài tinh thần cách mạng của chủ nhà thì địa thế nơi này có hai mặt phố có thể rút nhanh khi bị động, bên dưới là tầng 1 buôn bán sầm uất, chủ nhà lại giàu có, không ai tin gia đình sẽ nuôi giấu cán bộ cách mạng.

"Trước đó, đồng chí Trường Chinh đã về kiểm tra ngôi nhà theo chỉ thị của Bác. Ông vẽ rất kỹ sơ đồ nhà 48 Hàng Ngang, đưa lên an toàn khu ở

Thái Nguyên cho Bác kiểm tra. Vì vậy Bác đã chấp thuận về đây chuẩn bị cho buổi ra mắt ngày Tuyên ngôn độc lập” - anh Trịnh Cần Chính, con trai cụ Hoàng Thị Minh Hồ cho biết như vậy.

Cụ Hoàng Thị Minh Hồ cũng còn nhớ rõ, sáng ngày 26/8, có ba nhà báo Mỹ đến hỏi gặp Bác Hồ tại 48 Hàng Ngang. Khi đó, cụ đang bán hàng và cụ điện hỏi ông đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đồng chí Võ Nguyên Giáp hẹn gặp ba nhà báo vào lúc 10 giờ.

Lúc khách đến, cụ Hoàng Thị Minh Hồ đã cho mua rượu ngoại, hoa quả tiếp khách đồng thời đưa trợ lý của cụ ông Trịnh Văn Bô lên phiên dịch. “Khi đưa người này lên, Bác ra hiệu không cần, bảo tôi khép cửa lại. Lúc khép cửa, tôi thấy Bác nói được tiếng ngoại quốc” - cụ nói. Để tiếp ba khách này, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nhờ cụ làm ba bữa cơm Việt, cơm Tây và cơm Tàu.

Trong câu chuyện cụ Hoàng Thị Minh Hồ kể, ấn tượng nhất có lẽ là việc chuẩn bị quần áo cho Bác Hồ và các đồng chí Trung ương Đảng ngày Tuyên ngôn độc lập. Đó là ngày 27/8, trước vài hôm tổ chức lễ Tuyên ngôn, cụ gặp các đồng chí trong Trung ương Đảng và bảo: “Mùng 2 là ngày độc lập, phải trang bị quần áo cho các anh, chứ không các anh không có quần áo mặc đảng hoàng.”

Bởi khi đó, các đồng chí ở Trung ương Đảng vừa ở Thái Nguyên trở về quần áo đã sờn cũ cả, lại mãi lo công việc nên không ai để ý đến. Các đồng chí xúc động nói: “Tùy chị, chị làm

như nào cũng được”. Cụ bảo đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên xem tủ quần áo của ông Trịnh Văn Bô, có bộ mặc một hai lần, có bộ chưa mặc lần nào để mọi người ước thử. Ai cao thì nói thêm gấu, ai thấp thì cắt bớt đi, sau đó mang ra Tô Châu hấp lại, tháo mặt trong ra mặt ngoài nên quần áo trông như mới.

Cả tủ quần áo, cụ chỉ bớt lại cho cụ Trịnh Văn Bô hai bộ, còn lại trang bị hết cho các đại biểu trong lễ ra mắt. Riêng quần áo của Bác Hồ, do Bác không hợp bộ nào trong tủ quần áo nên ông Trịnh Văn Bô chọn riêng vải kaki của Anh đưa cho thư ký là ông Vũ Đình Huỳnh lên trình cụ.

Ông Vũ Đình Huỳnh mang lên hỏi ý kiến Bác sau đó mời một chủ hiệu may ở phố Hàng Quạt đến may đo quần áo cho Bác. Cụ Hoàng Thị Minh Hồ cũng cho hay, đầu tiên cụ trang bị cho các đại biểu ngày Tuyên ngôn độc lập, sau đó, trang bị tiếp cho các đồng chí trong Trung ương Đảng, phải tới hơn 200 bộ.

Trong thời gian này, nhiều cuộc họp quan trọng của Bác và Trung ương Đảng đã diễn ra tại tầng 2 ngôi nhà 48 Hàng Ngang. Đặc biệt, tại đây, chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi thảo ra bản “*Tuyên ngôn độc lập*” để tuyên bố trước đồng bào sự ra đời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Ngày 2/9/1945, cụ Hoàng Thị Minh Hồ cùng gia đình đi dự lễ Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình. Cụ vô cùng xúc động khi người đứng trên lễ đài đọc Tuyên ngôn độc lập khai

sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chính là “ông cụ ở quê” đã ở nhà cụ, người mà bấy lâu nay trong tâm tưởng cụ vẫn vô cùng kính trọng.

“Chúng tôi luôn tự hào vì từ một gia đình tư sản được giác ngộ cách mạng, tham gia Việt Minh, cống hiến sức lực và của cải cho cách mạng. Hơn nữa, tại Hà Nội khi đó có nhiều gia đình giàu có nhưng Thường vụ Trung ương Đảng vẫn chọn nhà tôi làm nơi hoạt động và đặc biệt ngôi nhà của gia đình tôi chính là nơi ra đời bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam” - anh Trịnh Cán Chính chân thành bộc lộ.

Ngày nay, ngôi nhà 48 Hàng Ngang không phải là cửa hàng buôn bán tấp nập như xưa mà nó trầm mình trong sự náo nhiệt của phố cổ Hà Nội. Năm 1970, ngôi nhà được khôi phục làm nhà lưu niệm để đáp ứng tình cảm của nhân dân dành cho Bác và đến năm 1979, ngôi nhà được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích Quốc gia. Tầng 2 của ngôi nhà được giữ nguyên làm khu lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại phòng khách lớn, trong những ngày Bác ở đây được sử dụng làm nơi tiếp khách, hiện vẫn còn một chiếc bàn dài, 4 ghế sofa và 4 ghế đơn, tủ đựng cốc chén và một ghế sofa dài đặt sát cửa.

Căn phòng nhỏ kế tiếp có đặt chiếc bàn lịch sử, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo bản Tuyên ngôn độc lập, một tủ đựng tài liệu và giường vải

Người dùng để nằm nghỉ cùng một số vật dụng khác.

Căn phòng thuộc khối nhà thứ hai, tiếp nối với khối nhà thứ nhất bằng một giếng trời cũng được dùng làm nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Trung ương Đảng. Tại đây vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật liên quan đến thời gian làm việc của Bác Hồ và Trung ương Đảng. Giữa căn phòng là một bàn họp, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí trong Trung ương Đảng thông qua ba nội dung: Tuyên ngôn độc lập, tổ chức lễ Quốc khánh, thành phần Chính phủ lâm thời.

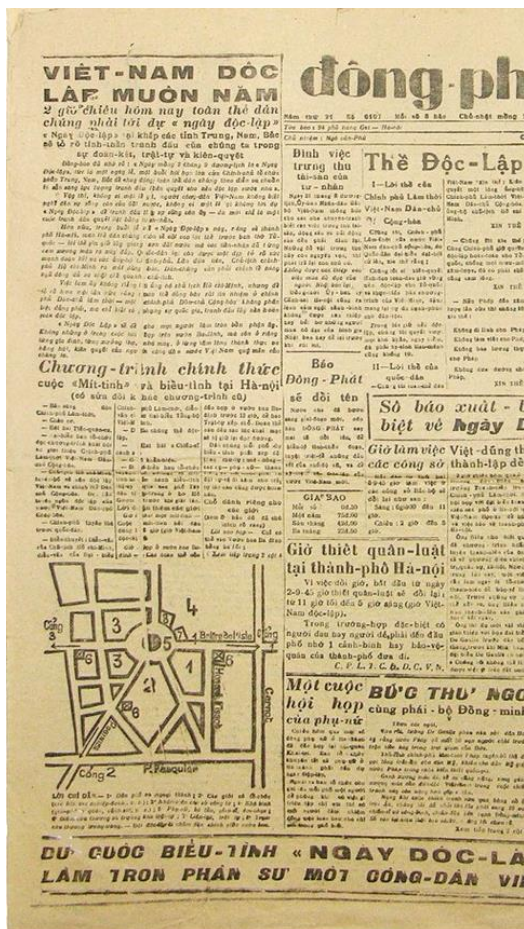
Bên chiếc bàn vuông nhỏ bọc nỉ xanh kê gần đó, Người đã hoàn thành những dòng cuối cùng của bản Tuyên ngôn độc lập. Theo chị Quách Thị Hương Trà, thuyết minh viên di tích nhà 48 Hàng Ngang: “Khi Người hoàn thành những dòng cuối cùng của bản Tuyên ngôn độc lập, Người nói, đây là giờ phút sung sướng nhất của cuộc đời tôi. Tôi đã viết rất nhiều song viết Tuyên ngôn độc lập là lòng tôi sung sướng nhất.”

Những ngày này, khi cả nước đang sôi nổi chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, ngôi nhà 48 Hàng Ngang được rất nhiều các cá nhân, tổ chức đến tham quan, tìm hiểu về những ngày Bác sống và làm việc tại đây, tìm hiểu di tích gắn với sự ra đời của bản “*Tuyên ngôn độc lập*” bất hủ./.

Nguồn Tạp chí Tuyên giáo
<https://tuyenqiao.vn/>

44. SỐ BÁO ĐẶC BIỆT RA NGÀY TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

TP - Đông Phát là tờ báo đầu tiên ra đúng ngày 2/9/1945, dành phần lớn dung lượng để đưa tin về Lễ Tuyên ngôn Độc lập. Đọc những tin tức của tờ báo ngày đó có thể thấy Lễ Tuyên ngôn Độc lập được chuẩn bị rất chu đáo, rõ ràng. Tờ báo còn đưa nhiều thông tin sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, như giờ đi làm của các công sở bắt đầu từ ngày 3/9/1945, việc tổ chức “Tuần lễ vàng”...



Trang 1 số báo Đông Phát ra ngày 2/9/1945 Ảnh: KIẾN NGHĨA chụp lại

Số báo quý hiếm

Tôi đến Bảo tàng Lịch sử Quốc gia với mục đích được xem và tìm hiểu về tờ báo Đông Phát, tờ báo đầu tiên đưa tin về Lễ Tuyên ngôn Độc lập. “Bảo tàng Lịch sử Quốc gia lưu được bản gốc duy nhất của số báo Đông Phát xuất bản ngày Chủ nhật 2/9/1945, với hầu hết thông tin về Lễ Tuyên ngôn Độc lập”- Anh Hoàng Ngọc Chính, Phó phòng Tư liệu của Bảo tàng cho biết.

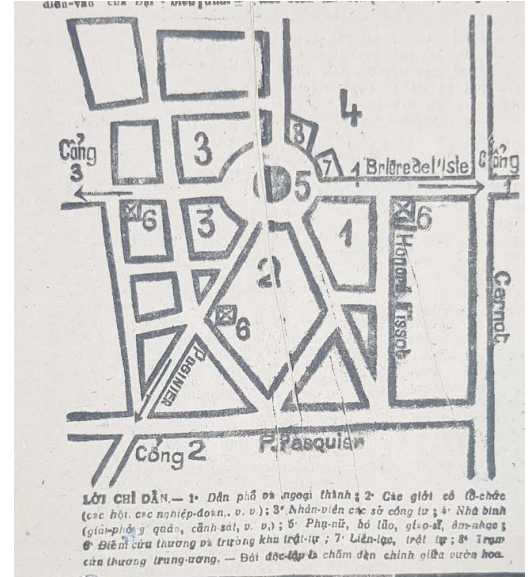
Trước khi đưa tôi đi xem bản gốc tờ Đông Phát, anh Chính cung cấp cho tôi một số thông tin còn lưu lại được về tờ báo này. Tờ báo có tên ban đầu là Đông Pháp, xuất bản từ năm 1925. Ngày 3/9/1945, sau khi Nhật đảo chính Pháp, báo Đông Pháp đổi tên thành Đông Phát. Báo có trụ sở tại số nhà 94 phố Hàng Gai (Hà Nội), do ông Ngô Văn Phú làm chủ nhiệm, ông Hoàng Hữu Huy là chủ bút. Sau Lễ Tuyên ngôn Độc lập, Đông Phát đổi tên là Dân Thanh, để biểu lộ sự đoạn tuyệt với chế độ cũ và kỷ niệm nền độc lập của nước Việt Nam mới.

Được anh Chính đưa sang khu trưng bày của bảo tàng, tôi thấy các nhân viên tại đây đang khăn trương nhưng cũng rất cẩn trọng sắp xếp các hiện vật vào nơi đã định để chuẩn bị cho đợt triển lãm kỷ niệm 75 năm thành lập nước sắp tới. Lúc này tờ Đông Phát đã được lấy từ kho lưu trữ để bày trong tủ kính của gian trưng bày. Tuy có nhiều năm làm báo, từng được tiếp xúc với nhiều tờ báo cũ, nhưng tôi thực sự xúc động khi nhìn

thấy tờ báo Đông Phát được xuất bản cách đây 75 năm, đưa tin chi tiết về Lễ Tuyên ngôn Độc lập của nước nhà. Tờ báo gồm hai trang, giấy đã ngả vàng, nhưng chữ vẫn khá rõ nét nên không khó để đọc nội dung. Do trưng bày chỉ nhìn thấy trang đầu, nên nhân viên bảo tàng đã linh động mở tủ lật mặt sau của tờ báo để tôi được xem và chụp ảnh.

Trong trang đầu của báo Đông Phát, có một phần được đóng khung ghi “Số báo xuất bản đặc biệt về Ngày Độc Lập”. Nổi bật trang đầu là bài viết “Việt Nam Độc lập muôn năm” với phần sapo ngắn gọn: “2 giờ chiều hôm nay, toàn thể dân chúng phải tới dự Ngày Độc lập”, rồi lý giải sự “phải” này tại phần nội dung: “Ngày mùng 2 tháng 9 dương lịch là “Ngày Độc lập”, tức là một ngày lễ, một buổi hội họp lớn của Chính phủ tổ chức khắp Trung, Nam, Bắc - huy động toàn thể dân chúng tham gia và chuẩn bị sẵn sàng lực lượng tranh đấu kiên quyết cho nền độc lập nước nhà. Vậy thì, không vì một lễ gì, người công dân Việt Nam không biết nghĩ đến sự sống còn của đất nước, không vì một lễ gì không tới dự “Ngày Độc lập” để tranh đấu cho sự sống còn ấy - dù mới chỉ là cuộc tranh đấu quyết liệt bằng tinh thần...”. Cũng trong bài viết này, Đông Phát cũng nhắc nhở dân chúng: “Lần đầu tiên, Chủ tịch Chính phủ Hồ Chí Minh ra mắt đồng bào. Dân chúng cần phải chỉnh tề hàng ngũ đông đủ và chặt chẽ quanh Chủ tịch. Việc làm ấy không riêng là ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng để tỏ rõ hơn một lần nữa rằng toàn thể đồng bào rất tin nhiệm ở

Chính phủ lâm thời – một Chính phủ dân chủ cộng hòa không phân biệt đảng phái, mà chỉ biết có phụng sự quốc gia, tranh đấu lấy nền hoàn toàn độc lập”.



Sơ đồ chỉ dẫn chỗ dành riêng cho các giới cũng như lối vào Quảng trường Ba Đình được đăng trên báo Đông Phát (Ảnh: KIẾN NGHĨA chụp lại)

Lễ Tuyên ngôn Độc lập được chuẩn bị chu đáo

Bên cạnh bài viết trên, tờ Đông Phát còn nhiều thông tin chi tiết về Lễ Tuyên ngôn Độc lập sẽ diễn ra trong ngày. Với những nội dung được đăng tải trong một số bài viết và tin tức trong số báo, có thể thấy ngày ấy, dù trong thời gian ngắn, Chính phủ ta đã chuẩn bị rất kỹ cho ngày Tuyên ngôn Độc lập. Trong “Chương trình chính thức cuộc mít tinh và biểu tình tại Hà Nội (có sửa đổi khác chương trình cũ)”, Đông Phát đưa tin chương trình sẽ mở đầu bằng việc bắn súng đón chào Chính phủ lâm thời, tiếp đến là lễ chào cờ; hát bài “Tiến quân ca”; đại biểu Ban tổ chức

đọc chương trình khai hội và giới thiệu Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố về nền Độc lập Việt Nam và chính thể Dân chủ Cộng hòa, đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Chính phủ tuyên thệ trước quốc dân...

Số báo Đông Phát ngày ấy không có ảnh, nhưng một nét chấm phá trong số báo này là hình vẽ sơ đồ ghi rõ chỗ dành riêng cho các giới cũng như lối vào Quảng trường Ba Đình. Hàng ngũ tham dự mít tinh được sắp xếp trong buổi lễ cũng được chỉ dẫn một cách cụ thể. Theo đó, các đoàn thể đến họp ở vườn hoa Ba Đình phải tới trước 13 giờ để Ban trật tự xếp chỗ. Đoàn thể nào đến sau giờ khai mạc sẽ bị giữ lại dọc đường. Dân chúng mỗi phố đến dự biểu tình phải xếp đặt theo thứ tự: nhi đồng, người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên và bắt buộc phải có đội tự vệ đi kèm để trật tự lúc nào cũng được bảo đảm.



Khách tham quan tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Bên cạnh những thông tin về Lễ Tuyên ngôn Độc lập, báo Đông Phát còn đăng tin về công việc của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những ngày tiếp theo. Đơn cử, bắt đầu từ ngày 3/9/1945, giờ làm việc tại các công sở Bắc bộ sẽ được đổi lại, sáng từ 6 giờ 30 đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 5 giờ. Hoặc “Sau ngày Độc lập, nay mai sẽ tổ chức một Tuần lễ Vàng (sau này được tổ chức từ ngày 17 đến 24/9/1945-PV) để toàn thể nhân dân có thể tùy nhiều ít đem vàng tặng Chính phủ giúp vào việc quốc phòng”...

Với những thông tin của số báo Đông Phát xuất bản đúng ngày Tuyên ngôn Độc lập, có thể thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quốc dân đồng bào ngay từ buổi đầu thành lập nước. Sau 75 năm, số báo Đông Phát ra ngày 2/9/1945 đã trở thành một phần kỷ ức của lịch sử.

Đến nay, khi được xem tờ báo Đông Phát và đọc từng thông tin trong đó, chúng ta không chỉ hiểu rõ thêm về Lễ Tuyên ngôn Độc lập năm xưa đã được tổ chức quy củ ra sao, mà còn thấy được một phần diện mạo của báo chí lần ngôn ngữ của Việt Nam trong ngày đầu nước nhà độc lập.

Ngoài những thông tin về Lễ Tuyên ngôn Độc lập, tờ Đông Phát còn đăng tin để dân chúng Hà Nội trong Ngày Độc lập biết như: “Hôm nay, tất cả các rạp hát, chiếu bóng, tiệm ăn lớn nhỏ sẽ biểu diễn và làm những món ăn cùng trò vui với giá tiền đặc biệt”. Bên cạnh đó, tờ báo cũng đăng tin một số

mặt hàng được giảm giá để phục vụ người dân khi nước nhà độc lập.

Kiến Nghĩa

Nguồn: Báo tiền phong điện tử
(<https://tienphong.vn/>)

45. THĂM NƠI BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

(ĐCSVN) - Nằm trong khu phố cổ Hà Nội, ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang đã trở thành một địa danh lịch sử, nơi 74 năm trước, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.



Sau khi từ chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội, ngày 25/8/1945, tại ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang (nay thuộc phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

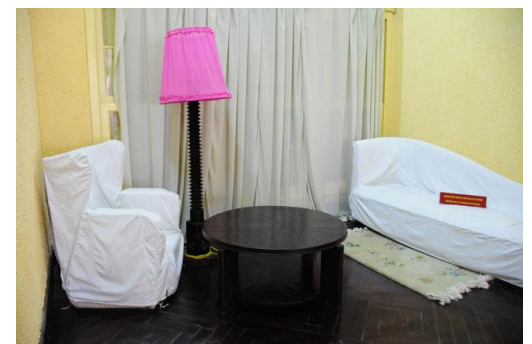


Nơi đây từng là cửa hàng Phúc Lợi, chuyên bán vải vóc tơ lụa, đồng thời là một cơ sở cách mạng đáng tin cậy. Hơn 7 thập kỷ trôi qua, nhiều kỷ vật quý giá vẫn được lưu giữ.



Phòng tiếp khách của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại nhà 48 Hàng Ngang.

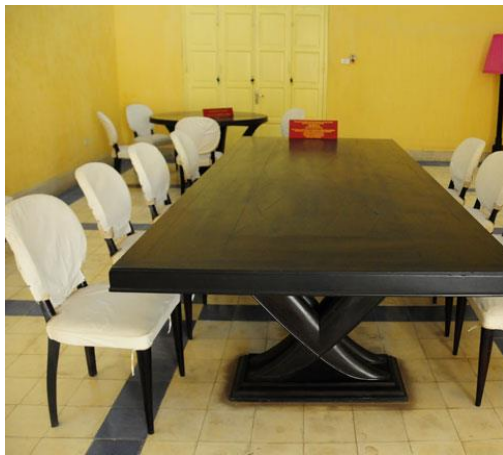
Các kỷ vật về Người được trân trọng gìn giữ và giới thiệu với khách tham quan.



Chiếc bàn lịch sử - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.



*Căn phòng nơi Bác Hồ viết
Bản Tuyên ngôn Độc lập.*



*Tại chiếc bàn này, Bác Hồ cùng
Thường vụ Trung ương Đảng đã thông qua 3
nội dung: Tuyên ngôn Độc lập, tổ chức lễ
Quốc khánh, thành phần Chính phủ lâm thời.*



*Chiếc bàn để máy đánh chữ của Chủ
tịch Hồ Chí Minh sử dụng tại di tích.*



*Nơi đây còn lưu giữ nhiều đồ vật của
Bác Hồ và các bậc lão thành cách mạng như
bộ quần áo kaki Chủ tịch Hồ Chí Minh đã
mặc trong lễ Tuyên ngôn Độc lập ngày
2/9/1945; chiếc vali mây mà Người đã sử
dụng tại ngôi nhà 48 Hàng Ngang; cùng
nhiều hiện vật, ảnh tư liệu quý về lịch sử cách
mạng Việt Nam.*



*Để đáp ứng tình cảm của nhân dân
dành cho Bác, năm 1970, ngôi nhà được khôi
phục làm nhà lưu niệm. Năm 1979, ngôi nhà
được Bộ Văn hóa Thông tin
(nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du
lịch) xếp hạng Di tích Quốc gia.*

Thế Dương

**Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng
sản Việt Nam
(<https://dangcongsan.vn/>)**

46. “TÔI NÓI ĐỒNG BÀO NGHE RÕ KHÔNG?”

(TG)-Trong thời khắc rất đổi thiêng liêng của buổi sáng ngày 02-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời, đại diện cho toàn thể nhân dân Việt Nam đọc bản Tuyên ngôn độc lập trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, Người đã hỏi hàng vạn nhân dân đang dự buổi công bố Tuyên ngôn độc lập là: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”.



Dù không nằm trong nội dung bản Tuyên ngôn, nhưng câu hỏi rất đổi mộc mạc, giản dị ấy vừa thể hiện sự gần gũi của vị Chủ tịch Nước đối với nhân dân, vừa thể hiện tính nhân văn cao cả của một nhà văn hóa kiệt xuất, một nhân cách lớn của lãnh tụ hết lòng vì nước, vì nhân dân.

Câu nói nổi tiếng ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tấm lòng trân

trọng của Người đối với toàn thể nhân dân, bởi theo Người, trên đời này không có gì quý bằng nhân dân, không có gì to lớn mạnh mẽ bằng nhân dân, không có gì thay thế được nhân dân. Chính vì vậy, suốt đời Bác luôn lấy mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm lẽ sống. Không ai khác, chính Bác đã thể hiện rất rõ nét về quan điểm tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người về suốt đời gắn bó với nhân dân, không những tự mình giữ mực thước trong mối quan hệ với nhân dân, mà Bác còn nhắc nhở, dạy bảo, cổ súy cho cả hệ thống chính trị và nhân dân chú trọng làm thật tốt mối quan hệ máu thịt này. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc ấm no, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (1).

Hai tiếng đồng bào Bác sử dụng ở thời khắc lịch sử thiêng liêng ấy còn có ý nghĩa chính trị lớn lao biết bao, khi cuối bản Tuyên ngôn độc lập, Người lại tiếp tục đồng đặc tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Truyền thống dân tộc Việt Nam qua 4000 năm lịch sử đã khẳng định khí phách hiên ngang

của con Lạc, cháu Hồng không một kẻ thù nào có thể khuất phục, ý chí về “các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước” đã được Bác Hồ chú tâm căn dặn, và điều này đã trở thành chân lý bất biến rằng: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”, đó còn là sự tiếp nối khẳng định truyền thống Việt Nam bằng câu ca dao: “ Nhiều điều phủ lấy giá gương – Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

Đồng bào (cùng một bọc) hai tiếng thiêng liêng ấy cũng đã được Bác Hồ và Đảng ta trân trọng đặt ra trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trước đây, để kêu gọi đồng bào hai miền Nam Bắc chung sức, chung lòng đánh thắng quân xâm lược bảo vệ đất nước. Tiếng gọi đồng bào thiết tha của Đảng và Bác Hồ đã được nhân dân hai miền đáp ứng hết lòng, nhân dân đã không tiếc máu xương, của cải để chi viện sức người, sức của giúp đỡ nhau làm nên những chiến thắng vang dội năm châu, chấn động địa cầu như Chiến thắng Điện Biên phủ (7/1954) tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chiến thắng của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (4/1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Khi nghĩ và trải lòng mình về đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “Chế độ ta là chế độ

dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Chính phủ chỉ có một mục đích là: hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân (2).

Chặng đường 70 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, phát triển và trưởng thành của cách mạng, của đất nước ta, dân tộc ta đã và đang khẳng định tầm vóc của mình trước thế giới, chúng ta đang và sẽ tiếp tục hiên ngang, hãnh diện sánh vai cùng các nước trên khắp châu lục, hội nhập ngày càng sâu vào quá trình tham gia xây dựng một thế giới đương đại vì hòa bình, hạnh phúc, tiến bộ và no ấm của toàn nhân loại.

Sự nghiệp đổi mới đất nước đã trải qua 30 năm. Đất nước ta đã, đang tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức, nhưng cũng có nhiều vận hội mới, thời cơ mới mà chúng ta đã tỉnh táo, tranh thủ nắm bắt, vận dụng mềm dẻo sáng tạo vào điều kiện thực tế cụ thể của nước nhà. Theo đó chúng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý giá của quá trình hội nhập, làm cho đất nước phát triển không ngừng. Tuy nhiên, nhiều yếu tố bất ổn vẫn tiềm ẩn khó lường, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hết sức cảnh giác, nhất là những vấn đề nhạy cảm liên quan đến sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm của mỗi người Việt Nam hôm nay dù làm gì, ở đâu, khi nghĩ về đất nước mình, trước hết hãy nhớ rằng chúng ta là... đồng bào!

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG, Hà Nội 1995, tập 4, trang 56

(2) Sđd, Hà Nội 2002, tập 7, trang 499

Mai Mộng Tường

Nguồn Tạp chí Tuyên giáo điện tử (<https://tuyengiao.vn/>)

47. TRỞ LẠI NƠI BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP



Ông Trịnh Lương trước nhà 48 Hàng Ngang.

TP - Trở lại ngôi nhà 48 Hàng Ngang (Hà Nội) - nơi Bác Hồ viết bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa - Nhà nước Dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, ông Trịnh Lương - con trai trưởng của cụ Trịnh Văn Bô, chủ nhân ngôi nhà trên đã kể những điều còn ít người biết trong quãng thời gian Bác Hồ sống và làm việc tại đây.

Vị trí đặc địa của 48 Hàng Ngang

Tôi đến gặp vợ chồng ông Trịnh Lương, đều là nhà giáo nghỉ hưu đã lâu, hiện sống trong căn nhà nhỏ trên đường Xuân La. Nhắc đến nhà 48 Hàng Ngang, ông bồi hồi: “Ngày Bác đến nhà, tôi mới 12 tuổi, vậy mà đã 70 năm trôi qua rồi”. Nghe tôi đề nghị muốn được cùng ông trở lại nhà 48 Hàng Ngang, nhà giáo Trịnh Lương vui vẻ nhận lời. “Đền đó, có cảnh vật cụ thể chắc câu chuyện sẽ sinh động hơn”- ông nói.

Đến nhà 48 Hàng Ngang, ông Trịnh Lương hướng dẫn tôi đi đường cống sau, tức nhà 35 phố Hàng Cân. Nhà 48 Hàng Ngang được xây 4 tầng, kiến trúc theo lối mới. Trước đây, tầng dưới cùng của ngôi nhà có cửa hàng lớn mở ra phố Hàng Ngang. Sân, nhà kho, nhà để xe đều ở phía sau đi lối cống 35 Hàng Cân. Tầng 2, 3 có nhiều phòng, trước đây dùng làm nơi tiếp khách, phòng ăn, phòng ngủ của gia đình.

Vào nhà 48 Hàng Ngang, tôi thấy những cán bộ của Ban Quản lý Di tích & Danh thắng Hà Nội đều hồ hởi đón tiếp ông Trịnh Lương như người nhà. Sau đó ông một mình đưa tôi qua các phòng, lặng ngắm nhìn các hiện vật, bồi hồi nhớ lại chuyện xưa.



*Phòng tiếp khách của Bác tại tầng 2.
Ảnh: Kiến Nghĩa.*

Đến bên bản Tuyên ngôn Độc lập được treo tại vị trí trang trọng ở tầng 1, ông Lương cho biết: “Thời gian đó tôi mới 12, nhưng có lẽ đã già trước tuổi vì từng tham gia dán truyền đơn, tiếp xúc với cán bộ Việt Minh. Tuy nhiên, những hiểu biết của tôi khi Bác Hồ đến nhà 48 Hàng Ngang vừa do ký ức thời niên thiếu, vừa do hiểu biết thêm sau này mà có”. Rồi ông kể: Trước khi Bác Hồ lưu lại 48 Hàng Ngang, căn nhà của gia đình đã là một cơ sở của Việt Minh. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công ít ngày, các cán bộ đứng đầu của Việt Minh đã họp tại gác hai nhà 48 Hàng Ngang. Vài ngày sau, Bác Hồ được đón đến nhà, nhưng tôi và người làm trong gia đình đều không được biết Bác là ai. Nhưng qua cách thưa gửi, nói chuyện của bố mẹ tôi với Bác, tôi biết cụ già lưu lại nhà mình là một người rất quan trọng. Khi đó, bố mẹ tôi đã thu xếp toàn bộ tầng 2 để Bác tiếp khách và làm việc, đồng thời mời Người lên nghỉ tại tầng 3. Tuy nhiên, Bác muốn ở luôn tại tầng 2 để tiện làm việc, và nhận chiếc giường vải để nghỉ đêm.

Người làm tại nhà ông Trịnh Lương khi đó đều là họ hàng được lựa chọn kỹ trong quê, rất kín tiếng và thạo việc. Tuy vậy, bà Trịnh Văn Bô vẫn cho đầu bếp của gia đình về quê nghỉ một thời gian, khi nào được gọi mới lên. Sau đó, bà cho gọi một người họ hàng khác thật thân tín đang làm đầu bếp tại một cao lầu (hiệu ăn lớn) trên phố Hàng Buồm về thay. “Vậy mà trước khi bùng cơn mời Bác, mẹ tôi đều bớt mỗi thứ một chút để cẩn thận nếm trước”- Ông Lương cho biết.

Đứng trên tầng thượng nhà 48 Hàng Ngang, tôi có thể quan sát toàn cảnh xung quanh một cách dễ dàng. Ông Lương cho biết, ngôi nhà này không những cao nhất phố Hàng Ngang mà còn thuộc diện cao tầng của cả khu vực. Tại đây có thể bao quát xung quanh, từ tầng 2 và 3 có thể bước sang nóc các nhà bên cạnh rồi xuống đường nếu cần. Đó là một lý do nữa Bác chọn nhà 48 Hàng Ngang để ở, để có thể tập trung toàn tâm trí viết Tuyên ngôn Độc lập cho thời khắc lịch sử trọng đại của nước nhà.



Ông Trịnh Lương bên bản Tuyên ngôn Độc lập treo tại 48 Hàng Ngang.

Nơi Bác viết Tuyên ngôn Độc lập

Tại tầng 3 nhà 48 Hàng Ngang, ông Trịnh Lương chỉ bức tường trước mặt cho biết nơi đây từng có một hốc nhỏ mà mình đã giấu truyền đơn, nay được bịt lại. Năm 1943, giấu gia đình, Trịnh Lương tham gia dán truyền đơn ủng hộ Việt Minh, chống Pháp-Nhật. Do còn nhỏ tuổi, đội của Trịnh Lương khi đó gọi là “sói con”, dưới sự chỉ huy của anh Tạ Văn Lưu, một cán bộ Việt Minh.

Ông Trịnh Lương kể: “Một lần mang truyền đơn về nhà, do trời nóng nên khi lên phòng riêng tôi bỏ truyền đơn ra bàn. Bất ngờ bố tôi vào phòng khiến tôi sợ cứng người. Nhưng bố tôi nói: Chết thật, con mang truyền đơn về nhà sao không cất ngay. Rồi ông chỉ cái hốc nhỏ bên ngoài để tôi giấu truyền đơn vào trong. Thấy bố ủng hộ việc mình làm, những lần sau tôi tiếp tục giấu truyền đơn vào hốc nhỏ này. Qua nói chuyện với bố, mới hay ông biết việc tôi làm từ lâu nên âm thầm để ý. Tôi thuật lại chuyện này với anh Tạ Văn Lưu.

Một thời gian sau, anh Lưu đến nhà gặp bố tôi để nói chuyện với tư cách cán bộ Việt Minh. Sau đó, ông Khuất Duy Tiến, một số cán bộ chủ chốt của Việt Minh đến và mời bố mẹ tôi tham gia Việt Minh. Ngày 14/11/1944, bố mẹ tôi chính thức tham gia Việt Minh, và nhà 48 Hàng Ngang trở thành một địa điểm tin cậy cho các bộ chủ chốt của Việt Minh hội họp, gặp gỡ.



Vợ chồng ông Trịnh Lương tại nhà riêng.

Khi nói chuyện với ông Trịnh Lương, tôi được một cán bộ của Ban Quản lý Di tích & Danh thắng Hà Nội cung cấp thêm tư liệu về thời gian Bác Hồ đến nhà 48 Hàng Ngang.

Ngày 22/8/1945, tại 48 Hàng Ngang, Thường vụ Trung ương Đảng đã họp tại căn phòng gác 2, cử đồng chí Lê Đức Thọ lên Tân Trào đón Bác.

Ngày 23/8/1945, xã Phú Thượng (nay là phường Phú Thượng, quận Tây Hồ) vinh dự được đón Bác từ chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội. Ngày 25/8/1945, đồng chí Trường Chinh đón Bác vào nội thành, xe đi đường đê Yên Phụ, Hàng Than, Hàng Giấy, Hàng Mã rồi đến số nhà 35 Hàng Cân để vào nhà 48 Hàng Ngang. Hôm sau, Người chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng để thống nhất những chủ trương đối nội và đối ngoại trong tình hình mới, công bố thành viên Chính phủ lâm thời, chuẩn bị ra Tuyên ngôn Độc lập và tổ chức mít tinh lớn tại Hà Nội... Sau đó, trong căn phòng nhỏ tại tầng 2 nhà 48 Hàng Ngang, Bác bắt đầu khởi thảo Tuyên ngôn Độc lập.

Viết xong, Bác tổ chức họp để thông qua Tuyên ngôn Độc lập. Người nói: “Đây là giờ phút sung sướng nhất trong cuộc đời tôi. Tôi đã viết nhiều, nhưng viết Tuyên ngôn Độc lập là lúc lòng tôi sung sướng nhất...”.

Ông Trịnh Lương nhớ lại: Ngày 2/9/1945, đội “sói con” của chúng tôi cũng được tổ chức bố trí đến tham gia ngày hội lớn tại Quảng trường Ba Đình. Khi Hồ Chủ tịch đứng trên lễ đài đọc Tuyên ngôn Độc lập, tôi tròn mắt kinh ngạc khi nhận ra Người. Nước mắt ứa ra, tôi nhớ chỉ hơn một tuần trước đây thôi, bản thân còn chưa biết ông cụ có cặp mắt sáng, mặc chiếc áo nâu bạc, ngồi trầm ngâm tại gác 2 nhà mình là ai. Đến bây giờ tôi mới hiểu đó là Bác Hồ, và những giờ phút được gặp Người tại 48 Hàng Ngang là những khoảnh khắc vô giá mà mình đã may mắn có được trong đời.

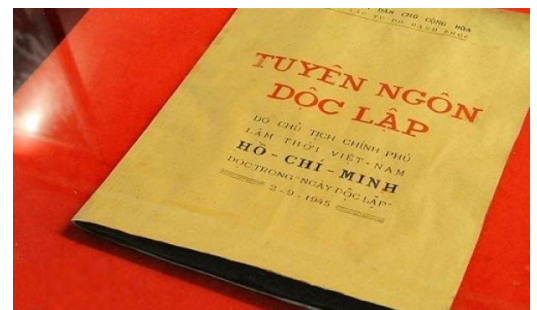
Sau ngày 2/9/1945, Bác Hồ trở lại nhà 48 Hàng Ngang, cảm ơn và chào gia đình ông Trịnh Văn Bô để đến nơi làm việc mới tại Bắc Bộ phủ. “Tình cảm của Bác khiến sau đó bố mẹ tôi đã không tiếc của cải để đóng góp hàng ngàn cây vàng trong Tuần lễ vàng và những đợt đóng góp khác sau này cho đất nước”- ông Trịnh Lương cho biết.

Kiến Nghĩa

Nguồn: Báo tiền phong điện tử
(<https://tienphong.vn/>)

48. TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP - NHỮNG GIÁ TRỊ BẤT HỦ

(LLCT) - Ngày 2-9-1945, tại Vườn hoa Ba Đình, Hà Nội, trước đông đảo nhân dân, thay mặt Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, chính thức khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một chính thể hoàn toàn mới trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam và cũng là chính thể dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Bản Tuyên ngôn Độc lập là văn kiện mang giá trị bất hủ dẫn đường cho sự phát triển của dân tộc Việt Nam



1. Nội dung bất hủ

Bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (từ đây gọi tắt là Tuyên ngôn) gồm khoảng 1000 chữ, hàm chứa những vấn đề trọng đại đối với vận mệnh dân tộc.

Một là, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là hoàn toàn chính đáng. Chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là kết quả của cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp và phátxít Nhật Bản cũng như sự áp bức của bè lũ phong kiến tay sai. Hồ Chí Minh đã dẫn cả bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ và bản

Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 đề tố cáo thực dân Pháp chà đạp lên những giá trị có tính chất phổ quát của quyền tự do, độc lập. Thực dân Pháp “hơn 80 năm... lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa”(1). Tại Việt Nam, thực dân Pháp đã làm điều trái ngược ngay với bản Tuyên ngôn của chính nước Pháp. Trong bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã dành nhiều đoạn tố cáo tội ác cai trị, áp bức, bóc lột của thực dân Pháp đối với nước ta về chính trị, kinh tế, văn hóa... Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo được Hồ Chí Minh khái quát một cách đặc sắc trong 9 chữ: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”(2) và liền đó là hai câu rất chặt chẽ: “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”(3).

Hai là, hợp với giá trị chung của nhân loại tiến bộ về quyền con người và quyền dân tộc. Hồ Chí Minh dẫn bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”(4). Từ Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp, Hồ Chí Minh khẳng định những quyền chính đáng của cả dân tộc

Việt Nam. Từ quyền con người: mọi người, ai cũng có quyền Trời cho (Tạo hóa cho), trong đó có quyền lớn nhất là quyền được sống, Hồ Chí Minh đã “suy rộng ra”(5) rằng: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”(6). Vậy là, Hồ Chí Minh đã đặt quyền con người trong quyền dân tộc. Một logic thật sự hợp lý. Dân tộc, đất nước đã mất độc lập, tự do thì quyền con người cũng bị mất theo.

Ba là, trên nền tảng pháp lý quốc tế, ngăn ngừa những nguy cơ quay trở lại của thực dân Pháp. Hồ Chí Minh đã khẳng định đối tượng đánh đổ để thiết lập chính quyền cách mạng là phátxít Nhật và chế độ quân chủ phong kiến. Lực lượng cách mạng Việt Nam vẫn giữ thái độ “khoan hồng và nhân đạo”(7) với người Pháp: “Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thù, lại cứu cho người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ. Sự thực là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng Minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự thực là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp”(8). Văn bản Tuyên ngôn mới chỉ là văn bản của một Chính phủ lâm thời, nhưng đó là văn bản của một Chính phủ được lập ra do giành chính quyền một cách chính đáng: giành chính

quyền từ tay Nhật Bản, đứng về phe Đồng Minh chống chủ nghĩa phátxít; từ sự chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến hàng nghìn năm. Giá trị này làm cơ sở để tiến tới những bước vững chắc xây dựng một chế độ chính trị với giá trị pháp lý phổ cập trên thế giới: một chế độ chính trị do dân lập ra, có Hiến pháp chỉ đạo hoạt động của các quyền lực nhà nước và xã hội. Công việc này Hồ Chí Minh đã đề nghị đưa vào chương trình nghị sự ngay sau Ngày Lễ Độc lập và Việt Nam đã tiến hành Tổng Tuyển cử thực sự tự do, dân chủ ngày 6-1-1946 để bầu Quốc hội, từ đó xây dựng và thông qua Hiến pháp, lập bộ máy Nhà nước chính thức. Tuyên ngôn Độc lập xây nền tảng cho các quyền dân tộc cơ bản của dân tộc Việt Nam: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Những khẳng định trên đây của Hồ Chí Minh nhằm hai ý:

(1) Ngăn ngừa chiến tranh sắp tới vì Hồ Chí Minh biết rằng, dù thực dân Pháp hoàn toàn không có quyền hành gì ở Việt Nam nữa, nhưng chúng lại đang rắp tâm tái chiếm Việt Nam. Đầu tháng 9-1945, theo sự phân công quốc tế, quân Đồng Minh vào Việt Nam để làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật. Phía Bắc vĩ tuyến 16, quân Trung Hoa dân quốc (Tuần Giới Thạch) và phía Nam vĩ tuyến 16, quân Anh kéo vào. Đáng chú ý là quân Anh ủng hộ thực dân Pháp, làm bức che cho quân Pháp kéo vào Nam Bộ để tái chiếm Việt Nam. Do vậy, ngày 5-9-1945, Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi quốc dân: “Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng

Minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, nhưng cương quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa”(9). Thấy trước được điều đó, trong bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Chúng tôi - Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới - đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam. Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng quyết liệt chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp”(10).

(2) Khẳng định cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là “gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phátxít mấy năm nay”(11). Như vậy, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam càng thể hiện tính chính nghĩa, tiến bộ, góp phần cùng nhân dân thế giới tiêu diệt chủ nghĩa phátxít.

Bốn là, kiên quyết bảo vệ nền độc lập, tự do đã giành được. Từ những lý lẽ trên đây, thay mặt Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh tuyên bố rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”(12). Đáng chú ý là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, tuyên bố độc lập trước khi quân Đồng Minh vào giải

giáp quân đội Nhật, theo sự phân công quốc tế. Song, lực lượng được phân công vào Việt Nam lúc này là quân Trung Hoa dân quốc với nhiều âm mưu đen tối, trong đó có việc đưa những người Việt Nam lưu vong ở Trung Quốc về nước để “diệt cộng cầm Hồ” (diệt cộng sản, bắt Hồ Chí Minh), tức là hòng xóa bỏ chính quyền cách mạng mà nhân dân ta đã lập nên. Còn ở phía Nam vĩ tuyến 20, quân Anh để giúp cho quân Pháp tái chiếm Nam Bộ với âm mưu lập Nam Kỳ tự trị, chia cắt Việt Nam và tìm cách tái chiếm toàn bộ nước Việt Nam. Do vậy, ngay từ ngày 23-9-1945, chỉ 3 tuần lễ sau Ngày Lễ Độc lập (2-9-1945), nhân dân Nam Bộ đã tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, trước 15 tháng toàn quốc kháng chiến (19-12-1946). Đó là lời Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “trình trọng tuyên bố với thế giới”(13). Và, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam giành phải đi liền với giữ độc lập, tự do.

2. Soi đường phát triển của dân tộc

Tuyên ngôn Độc lập ghi dấu sự kết thúc của một thời kỳ dài gần 100 năm nhân dân Việt Nam sống dưới ách thống trị của thực dân đế quốc và bè lũ tay sai. Đồng thời, Tuyên ngôn cũng mở đầu của một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Từ một đất nước phong kiến tuy độc lập nhưng đang trên đà khủng hoảng, Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược rồi bị mất tên trên bản đồ chính trị thế giới, trở thành

một đơn vị hải ngoại là Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Tuyên ngôn đã ghi một dấu mốc cực kỳ quan trọng cho việc lấy lại tên Việt Nam, đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ thành một dân tộc tự do, độc lập, đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong phi thực dân hóa trong thế kỷ XX. Chủ nghĩa thực dân là một vết nhơ lớn nhất trong lịch sử xã hội loài người. Một con người tiên phong của dân tộc tiên phong trong sự nghiệp phi thực dân hóa của nhân loại trong thế kỷ XX, đó là Hồ Chí Minh. Nếu tạc tượng những vĩ nhân trong thế kỷ XX, thế kỷ phi thực dân hóa, thì Hồ Chí Minh xứng đáng được tạc bức tượng đẹp nhất.

Với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở thành một Đảng chính trị cầm quyền. Sự cầm quyền của Đảng là hoàn toàn chính đáng, không phải như những luận điệu xuyên tạc đả kích vô căn cứ của các thế lực thù địch rêu rao trên các phương tiện thông tin. Đảng đã ra đời đầu năm 1930 là một tất yếu lịch sử, chấm dứt quá trình khủng hoảng của lực lượng lãnh đạo và đường lối cứu nước. Mười lăm năm (1930-1945) ghi dấu quá trình Đảng đã phải trải qua những giai đoạn hoạt động vô cùng gian khổ để mưu độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Sự cầm quyền của Đảng không phải cứ tự nhận mà được, mà đó là kết quả từ sự hy sinh anh dũng của lớp lớp chiến sĩ cộng sản, của những người yêu nước Việt Nam, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tập hợp, xây dựng thành một

khôi vững chắc. Đảng đã bị khủng bố ác liệt, Trung ương Đảng và các tổ chức Đảng các cấp bị địch làm cho tan rã, nhưng sức sống cộng sản vẫn trỗi dậy. Lập lại rồi lại bị kẻ địch đánh tan, rồi lại được lập lại. Các cán bộ chủ chốt của Đảng, 4 Tổng Bí thư (Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ) bị địch bắt và bị giết hại; lãnh tụ Hồ Chí Minh bị kết án tử hình vắng mặt tại Tòa án Nam triều ở Vinh, Nghệ An cuối năm 1929, hai lần bị tù (lần thứ nhất bị chính quyền Anh tại Hồng Kông bắt giam những năm 1932-1933, lần thứ hai bị chính quyền Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch bắt giam tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc những năm 1942-1943). Nhân dân, dân tộc Việt Nam đã tin tưởng trao cho Đảng quyền lãnh đạo đưa dân tộc Việt Nam phát triển trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chấm dứt 15 năm hoạt động bất hợp pháp. Sự cầm quyền của Đảng có được là từ công lao, uy tín của Đảng, từ sự tin nhiệm của nhân dân.

Giá trị bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không chỉ ghi dấu ấn công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng mà còn là sự khẳng định sức mạnh của toàn dân tộc, tiếp nối truyền thống yêu nước của nhân dân Việt Nam đúc kết từ hàng nghìn năm. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và với sự kiện ngày 2-9-1945 đã bác bỏ sự xuyên tạc của những thế lực thù địch về những vấn đề của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, về tính

chính danh của chế độ chính trị cộng hòa dân chủ Việt Nam.

Tuyên ngôn Độc lập có giá trị thúc đẩy tích cực công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. 75 năm đã qua dưới chế độ chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những năm dân tộc Việt Nam vượt qua nhiều thử thách nghiệt ngã để phát triển. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, những giá trị đó trong Tuyên ngôn Độc lập vẫn luôn luôn hướng dẫn hành động cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

Đúng như lời văn của Tuyên ngôn, nhân dân Việt Nam đã, đang và sẽ quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng để bảo vệ nền tự do và độc lập của mình; kiên trì mục tiêu độc lập và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một đất nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự phát triển của dân tộc Việt Nam luôn luôn nằm trong dòng phát triển chung của nhân loại. Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có giá trị trường tồn là vì nó hoàn toàn phù hợp với giá trị tiến bộ chung trong văn hóa nhân loại. Với bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay là một thực thể tiến bộ trong một thế giới đa cực, toàn cầu hóa, hội nhập, góp phần tích cực cho sự nghiệp tiến bộ xã hội của loài người.

Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, phản ánh rõ nét tư tưởng Hồ Chí Minh về sự nghiệp giải phóng: giải

phóng dân tộc; giải phóng xã hội - giai cấp; giải phóng con người.

Nội, 2011, t.4, tr.1, 3, 3, 1, 1, 1, 2, 2-3, 10, 3, 3, 3, 3.

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 9-2020

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà

GS, TS Mạch Quang Thắng

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: Tạp chí lý luận chính trị điện tử (<http://lyluanchinhtri.vn/>)
